

| | |
|---|-----------|
| Chương 1: Tổng quan về Thụy Sĩ | 4 |
| Thông tin cơ bản..... | 5 |
| Địa lý | 7 |
| Dân số | 13 |
| Chính trị..... | 18 |
| Viễn thông | 22 |
| Giao thông | 24 |
| Kinh tế | 28 |
| Y tế và dịch vụ công..... | 32 |
| Giáo dục..... | 33 |
| Văn hóa..... | 33 |
| | |
| Chương 2: Quan hệ Việt Nam – Thụy Sĩ..... | 37 |
| Quan hệ chính trị | 37 |
| Quan hệ hợp tác kinh tế..... | 38 |
| Hợp tác phát triển | 40 |
| Giáo dục – đào tạo, văn hóa – du lịch, khoa học – kỹ thuật..... | 41 |
| Cộng đồng người Việt Nam ở Thụy Sĩ | 42 |
| Các hiệp định đã ký giữa hai nước | 43 |
| | |
| Chương 3: Kinh tế..... | 43 |
| Tổng quan | 43 |

| | |
|---------------------------------------|-----------|
| Lĩnh vực của nền kinh tế | 46 |
| Nông nghiệp và Lâm nghiệp | 48 |
| Tài nguyên và năng lượng | 50 |
| Công nghiệp..... | 51 |
| Thương mại..... | 51 |
| Tài chính | 55 |
| Dịch vụ | 56 |
| Kế toán..... | 57 |
| Lao động và Thuế | 58 |
| Luật sở hữu trí tuệ..... | 67 |
| Tập quán kinh doanh tại Thụy Sĩ | 69 |
| Chương 4: Thương mại | 74 |
| Quảng cáo và marketing | 74 |
| Hải quan..... | 82 |
| Nhà cung ứng Thụy Sĩ..... | 83 |
| Thương mại quốc tế..... | 84 |
| Chương 5: Đầu tư..... | 85 |
| Tổng quan | 86 |
| Khung pháp lý đầu tư | 89 |
| Ngân hàng..... | 90 |



Chương 9: Địa chỉ liên hệ.....92

Chương 1: Tổng quan về Thụy Sĩ

Thụy Sĩ, quốc gia liên bang của Trung Âu. Thủ đô hành chính của Thụy Sĩ là Bern, trong khi Lausanne đóng vai trò là trung tâm tư pháp. Quy mô nhỏ của Thụy Sĩ - tổng diện tích của nó bằng khoảng một nửa Scotland - và dân số khiêm tốn của nó cho thấy rất ít dấu hiệu về tầm quan trọng quốc tế của nó.



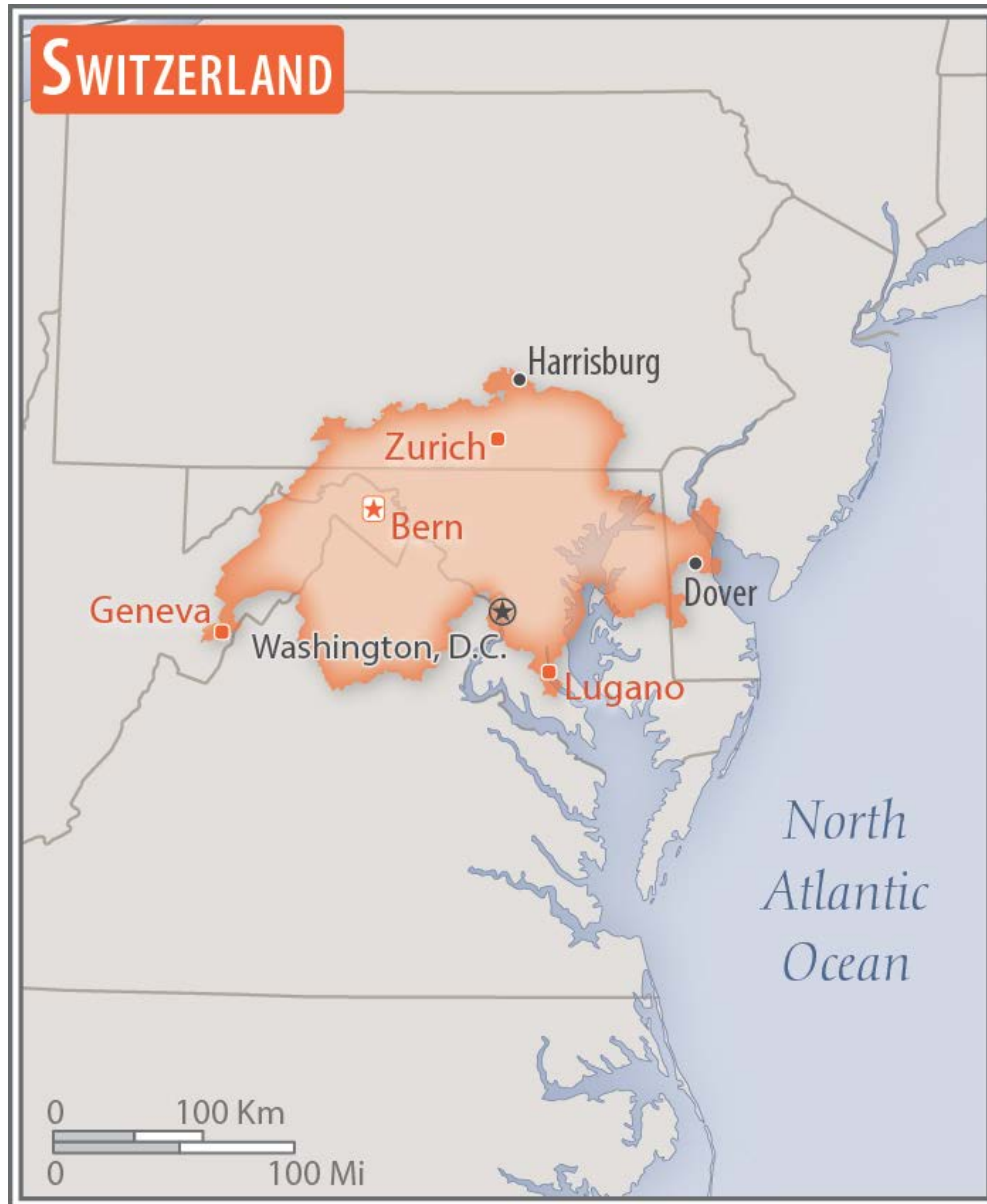
Một đất nước không giáp biển với những ngọn núi cao chót vót, những hồ nước sâu trong dãy Alps, những thung lũng cỏ rải rác với những trang trại gọn gàng và những ngôi làng nhỏ, và những thành phố thịnh vượng pha trộn giữa cũ và mới, Thụy Sĩ là điểm giao thoa của địa lý văn hóa và vật chất đa dạng của Tây Âu, nổi tiếng về cả hai vẻ đẹp tự nhiên và

cách sống của nó. Các khía cạnh của cả hai đều đã trở thành từ ngữ cho đất nước, chính cái tên của nó gợi lên hình ảnh của dãy Alps khắc trên sông băng được các nhà văn, nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia và những người đam mê thể thao ngoài trời trên khắp thế giới yêu thích.

Đối với nhiều người bên ngoài, Thụy Sĩ cũng gợi lên một xã hội thịnh vượng, khá nghiêm túc và không náo nhiệt. Thụy Sĩ vẫn giàu có và trật tự, nhưng các thung lũng có tường bao quanh núi của nó có nhiều khả năng vang vọng âm nhạc của một ban nhạc rock địa phương hơn là yodel hoặc alphorn. Hầu hết người Thụy Sĩ sống ở các thị trấn và thành phố, không phải trong những cảnh quan nông thôn bình dị đã làm say đắm thế giới qua tác phẩm văn học nổi tiếng nhất của Johanna Spyri's Heidi (1880–81). Các thành phố của Thụy Sĩ đã nổi lên như những trung tâm công nghiệp và thương mại quốc tế kết nối với thế giới rộng lớn hơn, một xu hướng rất khác với quá khứ cô lập, hướng nội hơn của Thụy Sĩ. Do sự ổn định lâu dài đáng kể và tính trung lập được bảo vệ cẩn thận, Thụy Sĩ - đặc biệt là Geneva - đã được chọn làm trụ sở cho một loạt các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, bao gồm nhiều tổ chức liên kết với Liên hợp quốc (LHQ) - một tổ chức Người Thụy Sĩ đã chống lại việc gia nhập cho đến đầu thế kỷ 21.

Địa hình gồ ghề và môi trường đa văn hóa của Thụy Sĩ có xu hướng nhấn mạnh sự khác biệt. Những người sống gần nhau có thể nói tiếng địa phương khác biệt rõ rệt, đôi khi gần như không thể hiểu được của ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, nếu không phải là một ngôn ngữ khác hoàn toàn. Tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Ý và tiếng La Mã đều được hưởng vị thế quốc gia và tiếng Anh được sử dụng rộng rãi. Các đường vô hình ngăn cách về mặt lịch sử Tin lành với các khu Công giáo La Mã trong lịch sử, trong khi những ngọn núi cao của đèo Saint Gotthard ngăn cách phía bắc với nam châu Âu và sự nhạy cảm và thói quen đa dạng của họ. Tuy nhiên, Thụy Sĩ đã tạo ra sức mạnh từ tất cả những khác biệt này, tạo ra một xã hội hòa bình, trong đó quyền cá nhân được cân bằng cẩn thận với lợi ích cộng đồng và quốc gia.

Thông tin cơ bản



Tên nước: LIÊN BANG THỤY SĨ (The Confederation of Switzerland);

Thủ đô: Bern (Bon);

Quốc khánh: Ngày 01 tháng 8 năm 1291;

Đơn vị tiền tệ: Francs (ký hiệu Fr. hoặc SFr.); (tỷ giá ngày 09/09/2020: 1 Frans \approx 25.252 VND; \approx 1,09 USD)

GDP: 703.08 tỷ USD (2019)

Địa lý

Vị trí địa lý: Nằm ở Trung Âu (Phía Bắc giáp Đức, Nam giáp Ý, Tây giáp Pháp, Đông giáp Áo và Lích-ten-xờ-ten);

Diện tích: tổng cộng 41.277 km²; đất liền: 39.997 km²; nước: 1.280 km²

Biên giới: 1.770 km. Giáp Úc 158 km, Pháp 525km, Ý 698 km, Liechtenstein 41 km, Đức 348 km.

Diện tích đất sử dụng:

- đất nông nghiệp: 38,7% (ước tính năm 2011)
- đất canh tác: 10,2% (ước tính năm 2011) / cây lâu năm: 0,6% (ước tính năm 2011) / đồng cỏ lâu dài: 27,9% (ước tính năm 2011)
- rừng: 31,5% (ước tính năm 2011)
- khác: 29,8% (ước tính năm 2011)

Khí hậu: nhiệt độ trung bình 12oC; ôn đới, nhưng thay đổi theo độ cao; mùa đông lạnh, nhiều mây, mưa / tuyết; mùa hè mát mẻ đến ấm áp, nhiều mây, ẩm ướt, thỉnh thoảng có mưa rào

Thụy Sĩ có phía tây giáp Pháp, phía bắc giáp Đức, phía đông giáp Áo và Liechtenstein, phía nam giáp Ý. Nó kéo dài khoảng 135 dặm (220 km) từ bắc xuống nam và 220 dặm (350 km) ở mức độ rộng nhất từ tây sang đông. Cảnh quan của Thụy Sĩ là một trong những cảnh quan bất thường nhất trên thế giới và nước này từ lâu đã phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường đe dọa tính toàn vẹn của nó. Sự phát triển kinh tế và mật độ dân số cao đã gây ra căng thẳng nghiêm trọng về môi trường, dẫn đến ô nhiễm và các cuộc tranh luận về việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Trong suốt những năm 70 và 80, các chính sách môi trường đầy tham vọng đã được các bang và thành phố tự trị thực hiện, và điều này đã dẫn đến những tiến bộ ấn tượng trong việc giảm thiểu ô nhiễm. Ví dụ, phát thải ô nhiễm không khí ở Thụy Sĩ là một trong những nước thấp nhất trong các nước công nghiệp.

Nằm ở trung tâm thủy văn của Châu Âu, Thụy Sĩ là đầu nguồn của nhiều con sông lớn. Hai dòng chảy quan trọng nhất là sông Rhône đổ ra Biển Địa Trung Hải và sông Rhine đổ ra Biển Bắc. Khu vực nhỏ của Thụy Sĩ có các yếu tố địa hình đa dạng khác thường, có thể chia thành ba vùng riêng biệt: Dãy núi Jura ở phía tây bắc, dãy Alps ở phía nam và phía đông, và Mittelland, hay cao nguyên trung tâm, giữa hai dãy núi.

Jura (tiếng Celtic: “Rừng”), một dãy núi trập trùng ở phía tây bắc, chiếm khoảng 1/8 diện tích đất nước. Khu vực này được hình thành dưới tác động mở rộng của quá trình uốn nếp Alpine nói chung, tạo ra Jura uốn nếp tiếp giáp với Mittelland và Jura cao nguyên dạng bồng tạo thành rìa phía bắc của dãy. Đá vôi và đá marl của kỷ Jura với hàm lượng hóa thạch phong phú là những loại đá đặc trưng nằm dưới Mittelland và xuất hiện trở lại ở tiền Alps. Đá vôi đã bị xói mòn theo kiểu karst điển hình, với các hố sụt, hang động và hệ thống thoát nước ngầm phổ biến. Các rặng núi, được bao phủ bởi đồng cỏ và chỉ có rừng thưa thớt, nhận được lượng mưa nhiều hơn so với các thung lũng, các sườn dốc có nhiều cây cối. Nằm giữa Thung lũng Saint-Imier (Vallon St. Imier) và sông Doubs, một con sông tạo thành một phần của biên giới với Pháp, Jura đã bị xói mòn giảm đi để tạo thành một cao nguyên nhấp nhô kéo dài đến Pháp. Được biết đến với cái tên Franches Montagnes (tiếng Pháp: “Dãy núi tự do”), một cái tên được đặt vào năm 1384 khi giám mục Basel giải phóng cư dân khỏi thuế để khuyến khích định cư ở khu vực hẻo lánh, vùng đất này có đặc điểm là nông nghiệp hỗn hợp và chăn nuôi bò sữa. Điểm cao nhất trong Jura, Monte Tendre, khoảng 5.500 feet (1.700 mét), nằm dưới dãy Alps; thực sự, Jura không phải là một rào cản đáng kể đối với sự di chuyển trên bề mặt ngay cả trước khi các tuyến đường sắt và đường cao tốc hiện đại được xây dựng. Các thung lũng ngang bị xâm thực được gọi là các cụm đã bị xói mòn trên các rặng núi Jura, cung cấp các tuyến đường giao thông tương đối dễ dàng. Khí hậu của Jura, có lượng mưa dồi dào, là lục địa nhất của Thụy Sĩ; Trượt tuyết băng đồng rất phổ biến trong những mùa đông dài. Ngành công nghiệp sản xuất đồng hồ của Thụy Sĩ khởi đầu từ những ngọn núi này.

Dãy núi Alps được xây dựng từ các phức hợp lớn của các khối đá đồ khối lớn gồm các loại đá trầm tích, biến chất và mácma vô cùng đa dạng được tạo hình bởi quá trình băng hà. Bang Valais có nhiều đỉnh núi Alpine nổi bật, bao gồm Dufourspitze trên khối núi Monte Rosa, ở độ cao 15.203 feet (4.634 mét), điểm cao nhất ở Thụy Sĩ; Weisshorn (14.780 feet [4.405 mét]), nhìn ra thung lũng được gọi là Mattertal; Dom (14,912 feet [4,545 mét]), phía trên làng Saas Fee; và Matterhorn được điêu khắc bằng băng (14,691 feet [4,478 mét]), từ lâu đã trở thành biểu tượng của Thụy Sĩ. Dây Alps phía bắc và phía nam của Thụy Sĩ được ngăn cách bởi rãnh hình thành bởi thung lũng Rhône và thượng lưu sông Rhine, phần hẹp nhất là thung lũng Urseren, nằm giữa hai khối núi trung tâm kết tinh là Gotthard và Aare.

Vai trò của dãy Alps như là đầu nguồn của châu Âu rõ ràng nhất ở khu vực trung tâm Alpine của Thụy Sĩ, nơi các chuỗi khác nhau gặp nhau; từ đó sông Rhône chảy về phía tây, sông Rhine về phía đông, sông Ticino về phía nam đến sông Po, và sông Reuss về phía bắc đến Aare. Tuy nhiên, điểm đầu nguồn cơ bản của Alpine nằm ở thung lũng Engadin thượng lưu tại Piz Lunghin, từ đó các dòng chảy về phía biển Bắc và biển Adriatic và từ đó đầu nguồn của sông Inn chảy về phía sông Danube và cuối cùng đổ vào Biển Đen.

Vai trò định mệnh về mặt địa lý của quốc gia này là người bảo vệ các tuyến đường xuyên Alpine tự nhiên của châu Âu vừa là lý do vừa là nguyên lý cơ bản cho sự tồn tại của quốc gia — một vai trò thể hiện trong tính trung lập truyền thống của quốc gia này trong thời kỳ chiến tranh. Ở khu vực trung tâm Alpine, có tuyến đường Saint Gotthard, con đường bắc-nam đầu tiên và ngắn nhất xuyên qua các dãy núi và là tuyến liên kết quan trọng của châu Âu; nó được khai trương vào đầu thế kỷ 13 với việc xây dựng một cây cầu ở Hẻm núi Schöllenen, đi qua dãy phía bắc, trong khi dãy phía nam được vượt qua bởi Đèo St. Gotthard ở độ cao 6.916 feet (2.108 mét). Đường hầm đường sắt Saint Gotthard dài 9

dặm (14 km) xuyên qua đèo được mở vào năm 1882; một đường hầm đôi dài 10,5 dặm (17 km) được mở vào năm 1980.

Mặc dù có các đường hầm, lưu lượng giao thông đường sắt và đường cao tốc ngày càng tăng thường dẫn đến tình trạng chậm trễ kéo dài qua các ngọn núi. Ví dụ, vào cuối tuần trong mùa du lịch cao điểm mùa hè, xe hơi và xe tải thường được sao lưu một số từ 10 đến 15 dặm (16 đến 25 km). Để giải quyết tình trạng tắc nghẽn này, vào năm 1992, các cử tri Thụy Sĩ đã phê duyệt việc xây dựng một đường hầm đường sắt khổng lồ dài 35 dặm (57 km) bên dưới các đường hầm St. Gotthard hiện có. Quá trình khai quật chính được hoàn thành vào năm 2010 và sau khi chính thức khai trương vào tháng 6 năm 2016, Đường hầm Gotthard Base là đường hầm đường sắt dài nhất và sâu nhất trên thế giới. Bởi vì đường hầm được đào ở mức độ gần như bằng không, nó có thể chứa các chuyến tàu tốc độ cao giúp giảm thời gian di chuyển giữa bắc và nam châu Âu và giảm thiểu những con đường Alpine tắc nghẽn giao thông.

Giữa dãy Jura và dãy Alpine chính là đồi Mittelland, chiếm gần 1/4 diện tích đất nước và được bao bọc bởi hai dãy núi và hai hồ lớn nhất, Hồ Geneva (Lac Léman) ở phía tây và Hồ Constance (Bodensee) ở phía đông. Vùng đất màu mỡ của Mittelland là trung tâm nông nghiệp của đất nước và là nơi tập trung phần lớn các khu định cư, dân số và công nghiệp của Thụy Sĩ. Hơn nữa, các tuyến đường sắt và đường cao tốc Đông-Tây quan trọng kết nối các khu vực đô thị. Do đó, Mittelland được đô thị hóa cao, với nhiều khu đất rộng lớn được khử trùng bởi các trung tâm mua sắm, khu nhà ở, đường ô tô, bể chứa dầu, kho chứa container, nhà kho, trung tâm phân phối ô tô và các khu liên hợp công nghiệp.

Điều kiện thổ nhưỡng và nông nghiệp phản ánh sự đa dạng của khí hậu và cấu trúc địa chất của Thụy Sĩ. Các nhóm đất chính bao gồm đất podzolic nâu xám và đất rừng nâu,

hoàng thổ, trôi băng, và phù sa ở Mittelland; đất rừng nâu, đá rendzinas, và đất sét băng giá nặng hơn ở các thung lũng Jura; và đất lithosol và podzol hóa của dãy Alps cao.

Các điều kiện thời tiết áp suất cao ổn định phổ biến ở Trung Âu và dãy Alps trong suốt mùa thu và mùa đông tạo ra các khối không khí lạnh dẫn đến sương mù ở vùng đất thấp, một hiện tượng khí hậu với hậu quả rất khác nhau. Các miệng của các thung lũng phía bắc Alpine, các lưu vực của Dãy núi Jura, các làng mạc và thành phố ở các vùng thấp của Mittelland được bao phủ trong nhiều ngày và thường là trong nhiều tuần liên tục, trong khi các thị trấn nằm ở độ cao hơn được hưởng ẩm áp, rục rờ, cao - điều kiện áp suất và tầm nhìn ra biển sương mù lấp lánh bên dưới. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các vị trí núi và thung lũng ở gần nhau có thể khá rõ rệt, với độ cao cao hơn sẽ có chỉ số nhiệt độ cao hơn. Sự nghịch đảo nhiệt độ thường xuyên đã làm cho các khu nghỉ dưỡng trên cao của Thụy Sĩ trở thành những nơi tốt cho sức khỏe ngay cả trong mùa đông và đã giúp mùa đông Alpine trở nên phổ biến ở châu Âu đối với các môn thể thao; Thêm vào đó, do sự nghịch đảo này, không khí ô nhiễm ít phổ biến hơn ở những vùng có độ cao so với vùng đất thấp. Trên thực tế, sự nghịch đảo nhiệt độ ảnh hưởng đến Mittelland có xu hướng giữ không khí ô nhiễm trong nhiều tuần khi hoạt động xoáy thuận đình trệ.

Với sự gia tăng của du lịch mùa đông, nghiên cứu về tuyết lở đã phát triển như một nhánh của khí hậu Alpine, và vào mùa đông, trạm nghiên cứu gần Davos phát hành các bản tin về tuyết lở hàng ngày như một lời cảnh báo cho dân làng và khách du lịch. Các bang Alpine có khoảng 10.000 trận tuyết lở hàng năm, với khoảng 4/5 trong số đó xảy ra vào tháng Hai, tháng Ba và tháng Tư. Trong nhiều thế kỷ, các xã thôn đã dựa vào rừng trên các sườn núi để bảo vệ khỏi những trận trượt này, bởi vì một khu rừng 20 đến 30 năm tuổi có thể ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những trận lở tuyết nhỏ. Các ngôi làng, đường cao tốc và đường đi trên dãy Alpine cũng được bảo vệ bởi các cấu trúc nhân tạo đất tiên như rào chắn kim loại, tường đất, nê-m và vỏ bê tông. Tuy nhiên, vào cuối thế kỷ 20, mưa

axit đã gây ra bệnh tật và chết chóc cho nhiều cây cối ở các vùng núi của Thụy Sĩ và đe dọa nghiêm trọng đến khả năng hoạt động như rào cản của chúng đối với tuyết lở. Trong rừng núi, khoảng hai phần năm số cây được xếp vào loại hư hại, ốm yếu hoặc chết. Luật kiểm soát ô nhiễm trên khắp châu Âu đã giúp giảm thiểu tác hại của mưa axit ở Thụy Sĩ, và một nỗ lực phối hợp đã được thực hiện bởi các nhà quản lý đất của Thụy Sĩ để đưa những cây khỏe mạnh vào đồng cỏ Alpine chưa sử dụng và tăng mật độ rừng Alpine hiện có. Vào đầu thế kỷ 21, các khu rừng kiểm soát tuyết lở đã trở nên khỏe mạnh và dày đặc hơn, đặc biệt là ở độ cao cao hơn và ở địa hình dốc hơn.

Thảm thực vật ở Thụy Sĩ có nguồn gốc từ bốn khu vực khí hậu châu Âu hội tụ trong nước và chịu ảnh hưởng của sự khắc nghiệt khác nhau. Nó bao gồm những con đìa và cây sồi của vùng biển phía tây; cây sừng và cây thông rụng lá ở phía đông lục địa hơn, chủ yếu ở Engadin và Valais khô; những khu rừng vân sam rộng lớn ở vùng cận núi phía bắc; và rừng dẻ ở phía nam. Sự khác biệt về thảm thực vật thể hiện rõ ở các thung lũng Alpine do tiếp xúc với ánh nắng mặt trời. Ranh giới thảm thực vật ở phía nam của đất nước cao hơn vài trăm feet - ví dụ như ở Valais - so với phía bắc do tiếp xúc với phía nam. Thảm thực vật trên núi, tương tự như của lãnh nguyên Bắc Cực, chiếm ưu thế trên hàng cây. Nó rất dễ bị xói mòn do tác động của trượt tuyết và do các đường mòn hoặc đường mòn dành cho xe bốn bánh cắt vào các sườn núi.

Đời sống động vật của Thụy Sĩ chủ yếu là Alpine, nhưng cũng có một hỗn hợp các loài quen thuộc với miền Nam và Bắc Trung Âu. Cuộc sống của động vật được bảo vệ, ngoại trừ trong một mùa săn ngắn hàng năm. Khách du lịch Alpine có thể quan sát những con bọ ngựa sống trên đồng cỏ cao và sơn dương. Các đàn lớn của ibex tròn, đã chết ở dãy núi Alps của Thụy Sĩ và kể từ đó đã được giới thiệu trở lại, sinh sống ở một số khu vực, đặc biệt là ở vùng Bernina của Graubünden (bang) và ở Saastal của Valais. Trong các khu rừng có hươu, nai, thỏ, cáo, lửng, sóc, và nhiều loại chim, kể cả đại bàng, trong khi

cá hồi ở hồ và sông có thể được tìm thấy nhưng không còn nhiều như xưa. Rắn và thằn lằn tập trung ở phía nam, nhưng côn trùng, rất đa dạng, được phân tán khắp cả nước.

Dân số

Dân số: 8,4 triệu người (ước tính tháng 7 năm 2020);

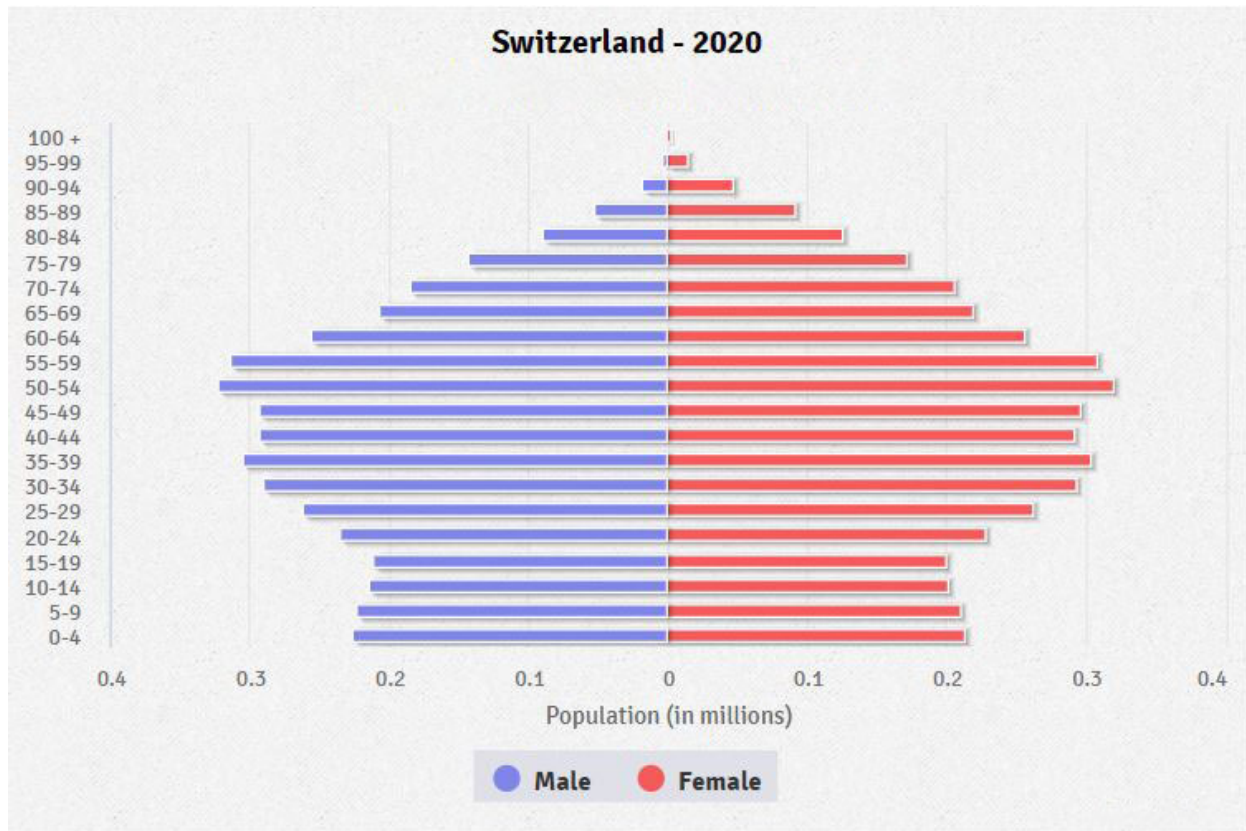
Dân tộc: Thụy Sĩ 69,5%, Đức 4,2%, Ý 3,2%, Bồ Đào Nha 2,6%, Pháp 2%, Kosovar 1,1%, 17,3% khác, không xác định 0,1% (ước tính năm 2018);

Ngôn ngữ: Tiếng Đức (hoặc tiếng Đức Thụy Sĩ) (chính thức) 62,6%, tiếng Pháp (chính thức) 22,9%, tiếng Ý (chính thức) 8,2%, tiếng Anh 5,4%, tiếng Bồ Đào Nha 3,7%, tiếng Albania 3,2%, tiếng Serbo-Croatia 2,5%, tiếng Tây Ban Nha 2,4%, tiếng La Mã (chính thức) 0,5%, khác 7,7% (ước tính năm 2017);

Tôn giáo: Công giáo La mã 35,9%, Tin lành 23,8%, Thiên chúa giáo khác 5,9%, Hồi giáo 5,4%, Do Thái 0,3%, 1,4% khác, không 26%, không xác định 1,4% (ước tính năm 2017);

Cơ cấu dân số: (ước tính năm 2020)

- 0-14 tuổi: 15,34% (nam 664.255 / nữ 625.252)
- 15-24 tuổi: 10,39% (nam 446.196 / nữ 426.708)
- 25-54 tuổi: 42,05% (nam 1.768.245 / nữ 1.765.941)
- 55-64 tuổi: 13,48% (nam 569.717 / nữ 563.482)
- 65 tuổi trở lên: 18,73% (nam 699.750 / nữ 874.448)



Tỷ lệ gia tăng dân số: 0,66% (ước tính năm 2020)

Tuổi thọ: (ước tính năm 2020)

- tổng dân số: 82,8 tuổi
- nam: 80,5 tuổi
- nữ: 85,3 tuổi

Chi phí khám chữa bệnh: 12,3%/GDP (ước tính năm 2017)

Chi phí giáo dục: 5,1% GDP (ước tính năm 2016)

Lực lượng lao động: 5,159 triệu người (ước tính năm 2017)

Lực lượng lao động chia theo lĩnh vực: (ước tính năm 2015)

- nông nghiệp: 3,3%
- công nghiệp: 19,8%
- dịch vụ: 76,9%

Tỷ lệ thất nghiệp:

- 3,2% (2017)
- 3.3% (2016)

Tỷ lệ thất nghiệp độ tuổi 15-24: (ước tính năm 2018)

- trung bình: 7,9%
- nam: 8,4%
- nữ: 7,5%

Tỉ lệ đói nghèo: 6,6% (20144)

Đề tồn tại như một khối gắn kết và để bảo vệ sự trung lập vốn là biện pháp bảo vệ của họ, các thành phần khác nhau của người Thụy Sĩ đã phải học cách hợp tác lẫn nhau. Triền vọng của họ đã được định hình phần lớn bởi sự cần thiết về kinh tế và chính trị, điều này đã khiến công chúng Thụy Sĩ thực tế, thận trọng và thận trọng trong việc chấp nhận đổi mới và sáng tạo trong việc sử dụng các nguồn lực của họ. Nguồn nhân lực của Thụy Sĩ đã được đào tạo và sử dụng hiệu quả để biến một đất nước chủ yếu là miền núi, nông thôn và đất liền với tài nguyên thiên nhiên hạn chế thành một trong những quốc gia công nghiệp và thương mại đa dạng và quan trọng nhất trên thế giới.

Hầu hết các khu vực văn hóa lớn của Tây lục địa Châu Âu — tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Ý — đều tiếp xúc ở Thụy Sĩ. Do đó, một trong những đặc điểm nổi bật của quốc gia này là sự đa dạng của các ngôn ngữ. Hiến pháp Thụy Sĩ công nhận tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Ý là ngôn ngữ chính thức. Kể từ năm 1996 tiếng Romansh (Rhaeto-Romance), một di tích ngôn ngữ được bảo tồn ở các vùng núi giữa khối núi Gotthard và phía đông dãy Alps, đã có địa vị chính thức ở cấp liên bang để giao tiếp với những người nói tiếng Romansh (nó đã được chỉ định là một quan chức " quốc ngữ năm 1938). Vào đầu thế kỷ 21, hơn ba phần năm tổng dân số nói tiếng Đức, một phần năm tiếng Pháp, khoảng một phần mười hai người Ý và chưa đến 1 phần trăm tiếng La Mã. Gần một phần mười dân số nói một ngôn ngữ không chính thức, với những người gốc Croatia, Bồ Đào Nha, Serbia

và Tây Ban Nha phổ biến nhất trong nhóm này. Sự phân chia sắc tộc của đất nước phần lớn phản ánh sự phân chia ngôn ngữ của nó. Cư dân nước ngoài chiếm khoảng 1/5 tổng dân số của đất nước và ở một số bang, tỷ lệ này cao hơn đáng kể. Ví dụ, ở Geneva hơn một phần ba cư dân là người nước ngoài. Dân số sinh ra ở nước ngoài ở Thụy Sĩ đã tăng đáng kể vào những năm 1990, khi quốc gia này cung cấp nơi ẩn náu cho những người chạy trốn bạo lực ở Bosnia và Herzegovina và ở Kosovo.

Thụy Sĩ cũng thể hiện sự đa dạng tôn giáo đáng kể. Tuy nhiên, sự phân bố của các tôn giáo không trùng với sự phân bố của các ngôn ngữ, vì sự dịch chuyển dân số do quá trình công nghiệp hóa dẫn đến sự hỗn hợp nhiều tôn giáo hơn. Người Công giáo La Mã đông hơn một chút so với người theo đạo Tin lành, và có một dân số Hồi giáo nhỏ nhưng đáng kể - chủ yếu là người gốc Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Balkan - và một cộng đồng Do Thái nhỏ.

Hiến pháp năm 1874 đảm bảo quyền tự do tôn giáo hoàn toàn nhưng lặp lại hiến pháp năm 1848 cấm các tu sĩ Dòng Tên (thành viên của Hiệp hội Công giáo La Mã của Chúa Giê-su) và các hội liên kết của họ định cư. Bài báo chống Dòng Tên này đã bị bãi bỏ trong một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc năm 1973. Năm 2009, việc thông qua cuộc trưng cầu dân ý để cấm xây dựng các tháp (tháp đặc trưng trong thiết kế của nhiều nhà thờ Hồi giáo) đã làm nổi bật sự nghi ngờ rộng rãi về sự hiện diện của người Hồi giáo ở Thụy Sĩ. Lệnh cấm tiểu tháp đã được thúc đẩy bởi Đảng Nhân dân Thụy Sĩ bảo thủ.

Mặc dù tôn giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hình đất nước, nhưng việc tham dự nhà thờ và tín ngưỡng đã giảm đi đáng kể; khoảng hai phần năm người Công giáo La Mã và một nửa số người theo đạo Tin lành đến nhà thờ thường xuyên. Khoảng 1/8 công dân Thụy Sĩ tuyên bố không theo tôn giáo nào, con số này đã tăng lên trong những thập kỷ cuối của thế kỷ 20.

Sự đa dạng về địa mạo, khí hậu và sự phân bố thực vật ở Thụy Sĩ cung cấp nhiều địa

điểm định cư, sự đa dạng càng được nâng cao bởi vị trí trung tâm Châu Âu của đất nước.

Các khu định cư nông thôn chiếm ưu thế trong các thung lũng, nơi các ngôi làng Alpine đặc trưng kéo dài dọc theo chân dốc. Kể từ khi tạo ra các chuyển hướng sông sâu rộng, được thực hiện chủ yếu trong nửa sau của thế kỷ 19, nhiều ngôi làng (ví dụ, ở Seeland giữa Hồ Neuchâtel và Biel) đã mở rộng thành đồng bằng thung lũng, nơi thâm canh diễn ra. Sự cô lập các phần của nhiều thung lũng — chẳng hạn như ở Rheinwald, Poschiavo, và Urseren — bởi các rào cản bằng đá chống hoặc do lở đất thời tiền sử là động lực thúc đẩy sự hình thành các xã và các hợp tác xã Alpine thời kỳ đầu.

Mạng lưới hiện đại gồm các xã nhỏ nhưng quan trọng về mặt chính trị nổi bật ở sự giải tỏa song song của Jura và Alps, vì ranh giới của các xã thường được vẽ từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác. Mỗi xã đều có tất cả các yêu cầu sinh hoạt cơ bản, bao gồm đồng cỏ, rừng, đáy thung lũng màu mỡ và nước. Các sườn dốc có bậc thang đặc trưng cho các địa điểm của các ngôi làng được dùng làm căn cứ cho “chủ nghĩa du mục Alpine”, việc di chuyển gia súc theo mùa đến hoặc từ vùng núi. Vào cuối thế kỷ 20, cường độ của thực hành này đã giảm đáng kể.

Một số ngôi làng, chẳng hạn như Guarda ở vùng hạ lưu Engadin và Grimentz ở Val d'Anniviers of Valais, nổi tiếng với vẻ đẹp như tranh vẽ, và những ngôi làng khác, chẳng hạn như Crans-Montana trên sườn núi phía trên thung lũng Rhône ở bang Valais và Wengen ở Berner Oberland, đã phát triển thành những khu nghỉ dưỡng nổi tiếng. Những nơi như Bad Ragaz ở thung lũng Rhine và Leukerbad ở bang Valais được coi là spa. Các ngã ba thung lũng, nơi giao thông từ hai thung lũng kết hợp, là các địa điểm tự nhiên để định cư. Hai trong số những ví dụ điển hình là Martigny (thành phố Octodurum của La Mã), tại điểm giao nhau của tuyến đường đèo Great Saint Bernard và thung lũng Rhône, và Chur, một thành phố hơn 5.000 năm tuổi nằm nơi sông Rhine nối với những con đường đi tới nội thất của bang Graubünden. Ngoài ra, các khu định cư được tìm thấy trong dãy Alps, chẳng hạn như Amsteg trên Đèo Saint Gotthard (bang Uri), Silvaplana,

nơi Đèo Julier gặp thung lũng Inn (thượng lưu Engadin), và Gordola, tại ngã ba của thung lũng Verzasca (Val Verzasca) và đồng bằng sông Ticino (gần Locarno). Ở Mittelland, với nhiều hồ nước dồi dào, các ngôi làng nằm trên các châu thổ có liên quan đặc biệt chặt chẽ đến môi trường. Trong những thập kỷ gần đây, các thị trấn đã mở rộng về phía nhau và sáp nhập, tạo ra các vành đai dân cư dọc theo các hồ. Đầu cơ tài sản không được kiểm soát cho phép nhiều khu định cư làng xã đặc trưng, đáng kể lan ra các khu vực xung quanh với rất ít quy hoạch kiến trúc hoặc sử dụng đất. Do sự lan rộng này, vào năm 1979, chính phủ liên bang đã ban hành luật quy hoạch không gian nhằm kiểm soát và cấu trúc sự phát triển của các khu định cư.

Chính trị

Cơ cấu hành chính: 26 bang (Aargau, Appenzell Ausser-Rhoden, Appenzell Inner-Rhoden, Basel-Landschaft, Basel-Stadt, Bern, Fribourg, Geneve, Glarus, Graubunden, Jura, Luzern, Neuchatel, Nidwalden, Obwalden, Sankt Gallen, Schaffhausen, Schwyz, Solothurn, Thurgau, Ticino, Uri, Valais, Vaud, Zug, Zurich);

Lãnh đạo chủ chốt hiện nay:

- Nguyên thủ quốc gia: Chủ tịch Liên bang Thụy Sĩ Simonetta SOMMARUGA (kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020; Phó Tổng thống Guy PARMELIN (kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020); lưu ý - Hội đồng liên bang, bao gồm 7 ủy viên hội đồng liên bang, tạo thành chính phủ liên bang của Thụy Sĩ; hội đồng các thành viên luân phiên nhiệm kỳ 1 năm của tổng thống liên bang (quốc trưởng và người đứng đầu chính phủ)
- Người đứng đầu chính phủ: Chủ tịch Liên bang Thụy Sĩ Simonetta SOMMARUGA (kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020; Phó Tổng thống Guy PARMELIN (từ ngày 1 tháng 1 năm 2020)
- Nội các: Hội đồng Liên bang hoặc Thượng viện (bằng tiếng Đức), Conseil Federal

(bằng tiếng Pháp), Consiglio Federale (bằng tiếng Ý) được bầu gián tiếp bởi Quốc hội liên bang với nhiệm kỳ 4 năm

- Bầu cử / bổ nhiệm: tổng thống và phó tổng thống do Hội đồng Liên bang bầu ra trong số các thành viên của Hội đồng Liên bang với nhiệm kỳ 1 năm, không liên tục; cuộc bầu cử được tổ chức lần cuối vào ngày 11 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo sẽ được tổ chức vào tháng 12 năm 2020)

Lập pháp: lưỡng viện Liên bang hoặc Bundesversammlung (bằng tiếng Đức), Assemblée Fédérale (bằng tiếng Pháp), Assemblea Federale (bằng tiếng Ý) bao gồm: Hội đồng các bang hoặc Ständerat (bằng tiếng Đức), Conseil des États (bằng tiếng Pháp), Consiglio degli Stati (bằng tiếng Ý) (46 ghế; các thành viên trong các khu vực bầu cử nhiều ghế đại diện cho các bang và các khu vực bầu cử một ghế đại diện cho các nửa bang được bầu trực tiếp theo đa số đơn giản bỏ phiếu ngoại trừ các bang Jura và Neuchatel sử dụng phiếu đại diện theo tỷ lệ; nhiệm kỳ thành viên được điều chỉnh bởi luật bang)

Hội đồng quốc gia hoặc Nationalrat (bằng tiếng Đức), Conseil National (bằng tiếng Pháp), Consiglio Nazionale (bằng tiếng Ý) (200 ghế; 195 thành viên ở các bang được bầu trực tiếp bằng phiếu đại diện theo tỷ lệ và 6 trong nửa bang được bầu trực tiếp bằng đa số phiếu đơn giản; các thành viên phục vụ Kỳ hạn 4 năm) (ví dụ: 2019)

Tư pháp:

- Tòa án cao nhất: Tòa án tối cao liên bang (gồm 38 thẩm phán và 19 phó thẩm phán được tổ chức thành 7 bộ phận)
- Lựa chọn thẩm phán và nhiệm kỳ: thẩm phán do Quốc hội Liên bang bầu ra với nhiệm kỳ 6 năm; lưu ý - thẩm phán liên kết với các đảng phái chính trị và được bầu theo tiêu chí ngôn ngữ và khu vực theo tỷ lệ gần đúng với mức độ đại diện của đảng trong Quốc hội Liên bang
- Các tòa án cấp dưới: Tòa án Hình sự Liên bang (thành lập năm 2004); Tòa án Hành chính Liên bang (thành lập năm 2007); lưu ý - mỗi bang trong số 26 bang

của Thụy Sĩ đều có các tòa án riêng

Các đảng phái chính trị:

1. Đảng Nhân dân Dân chủ Cơ đốc giáo (Christlichdemokratische Volkspartei der Schweiz hoặc CVP, Parti Democrate-Chretien Suisse hoặc PDC, Partito Popolare Democo Svizzero hoặc PPD, Partida Cristiandemocratica dalla Svizra hoặc PCD) [Gerhard PFISTER]
2. Đảng Dân chủ Bảo thủ (Buergerlich-Demokratische Partei Schweiz hoặc BDP, Parti Bourgeois Democratique Suisse hoặc PBD, Partito Borghese Democratico Svizzero hoặc PBD, Partido burgais Democa Svizera hoặc PBD) [Martin LANDOLT]
3. Đảng Dân chủ Tự do hoặc FDP. Đảng Tự do (FDP.Die Liberalen, PLR.Les Liberaux-Radicaux, PLR.I Liberali, Ils Liberals) [Petra GOESSI]
4. Đảng Tự do Xanh (Gruenliberale Partei hoặc GLP, Parti vert liberale hoặc PVL, Partito Verde-Liberale hoặc PVL, Partida Verde Liberale hoặc PVL) [Juerg GROSSEN]
5. Đảng Xanh (Gruene Partei der Schweiz hoặc Gruene, Parti Ecologiste Suisse hoặc Les Verts, Partito Ecologista Svizzero hoặc I Verdi, Partida Ecologica Svizra hoặc La Verda) [Regula RYTZ]
6. Đảng Dân chủ Xã hội (Sozialdemokratische Partei der Schweiz hoặc SP, Parti Sociale Suisse hoặc PSS, Partito Sociala Svizzero hoặc PSS, Partida Socialdemocratica de la Svizra hoặc PSS) [Christian LEVRAT]
7. Đảng Nhân dân Thụy Sĩ (Schweizerische Volkspartei hoặc SVP, Union Democratique du Centre hoặc UDC, Unione Democa di Centro hoặc UDC, Uniun Democa dal Center hoặc UDC) [Albert ROESTI]

Chính sách đối ngoại:

Thụy Sĩ theo đuổi chính sách đối ngoại trung lập nhằm giữ độc lập và bảo vệ lợi ích dân tộc, tăng cường vị thế trên thế giới. Chính sách đối ngoại trung lập là công cụ quan trọng, xuyên suốt và là nội dung chủ yếu của nền ngoại giao Thụy Sĩ từ 1815 tới nay.

Thụy Sĩ nhấn mạnh chính sách đối ngoại phải dựa trên luật pháp. Luật pháp quốc tế là công cụ để bảo vệ quyền lợi các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia nhỏ và quan hệ quốc tế cần được tiến hành trên các quy định của luật pháp quốc tế. Do đó, việc tôn trọng pháp luật quốc tế là điểm đặc trưng và nguyên tắc trong chính sách đối ngoại của Thụy Sĩ.

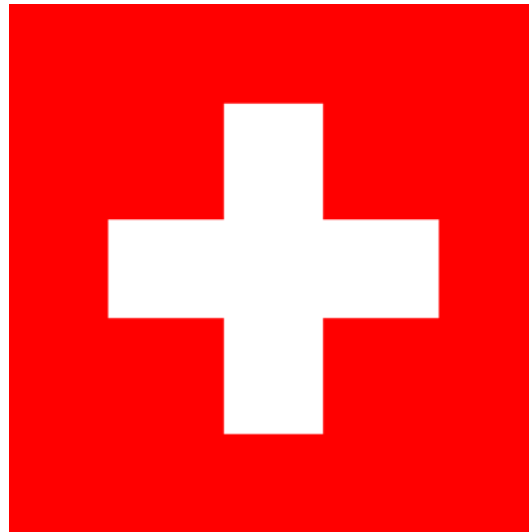
Thụy Sĩ không thực hiện chính sách đối ngoại trung lập theo một định chế cứng nhắc mà vận dụng chính sách này như một công cụ mềm dẻo, thích hợp trong từng thời kỳ để bảo vệ lợi ích quốc gia. Chính phủ Thụy Sĩ cho rằng chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng tình hình chính trị, an ninh thế giới vẫn căng thẳng, mất ổn định, nguy hiểm, do đó chính sách trung lập vẫn là một công cụ thích hợp cho việc thực thi chính sách đối ngoại và đảm bảo an ninh của mình. Thụy Sĩ cam kết không đứng vào bên nào trong các cuộc xung đột theo trách nhiệm và nghĩa vụ luật quốc tế quy định đối với các quốc gia trung lập. Mặc dù là nơi đặt trụ sở lớn thứ hai của Liên Hợp Quốc (sau New York), đến năm 2002, Thụy Sĩ mới gia nhập tổ chức này. Những mục tiêu chủ yếu trong chính sách đối ngoại của Thụy Sĩ:

- Cùng tồn tại hòa bình giữa nhân dân các dân tộc;
- Thúc đẩy và tôn trọng nhân quyền;
- Phát triển môi trường bền vững;
- Đại diện cho lợi ích của doanh nghiệp Thụy Sĩ ở nước ngoài;
- Chống đói nghèo trên thế giới.

Thụy Sĩ có quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trên thế giới và tham gia vào nhiều Tổ chức quốc tế và khu vực như: Liên Hợp quốc (UN), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE),...

Các tổ chức quốc tế đã tham gia: ADB (thành viên ngoài khu vực), AfDB (thành viên ngoài khu vực), Australia Group, BIS, CD, CE, CERN, EAPC, EBRD, EFTA, EITI (quốc gia thực hiện), ESA, FAO, FATF, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC (ủy ban quốc gia), ICCT, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCs, IGAD (đối tác), ILO, IMF, IMO,

IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC (NGOs), LAIA (quan sát viên), MIGA, MINUSMA, MONUSCO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OIF, OPCW, OSCE, Liên minh Thái Bình Dương (quan sát viên), Câu lạc bộ Paris, PCA, PFP, Công ước Schengen, UN , UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNITAR, UNMISS, UNMOGIP, UNRWA, UNTSO, UNWTO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC
Cờ:



Viễn thông

Lĩnh vực viễn thông đã bị thống trị từ lâu bởi Telecom PTT (đổi tên thành Swisscom vào năm 1997), công ty được hưởng độc quyền hợp pháp của chính phủ. Tuy nhiên, vào cuối những năm 1990, Swisscom, vẫn thuộc sở hữu của chính phủ, đã mất độc quyền, và lĩnh vực này được tự do hóa và mở cửa cho cạnh tranh tự do. Lĩnh vực viễn thông, được điều chỉnh bởi Văn phòng Truyền thông Liên bang Thụy Sĩ và Ủy ban Truyền thông Liên bang, đã mở rộng nhanh chóng vào cuối những năm 1990, với hơn 100 công ty mới tham gia thị trường. Trong số các công ty hàng đầu là Sunrise và Cablecom. Việc sử dụng Internet cũng tăng mạnh trong những năm 1990 và đầu thế kỷ 21.

Điện thoại - đường dây cố định: (ước tính năm 2018)

- tổng số đăng ký: 3.302.836
- số đăng ký trên 100 cư dân: 40

Điện thoại - di động: (ước tính năm 2018)

- tổng số đăng ký: 10.808.148
- đăng ký trên 100 cư dân: 130

Hệ thống viễn thông:

Đánh giá chung: cơ sở hạ tầng viễn thông phát triển cao với nhiều dịch vụ trong nước và quốc tế; một trong những tỷ lệ thâm nhập băng thông rộng cao nhất ở Châu Âu; mặc dù không phải là thành viên của EU, Thụy Sĩ tuân theo khuôn khổ và quy định về viễn thông của EU; mở rộng mạng lưới băng thông rộng cấp với sự cạnh tranh đa nền tảng hiệu quả; Bất chấp việc các quốc gia mở rộng dịch vụ 5G và tắt cơ sở hạ tầng 2G, Cơ quan Môi trường đã nêu quan ngại về 2.000 ăng-ten di động 5G và yêu cầu chính phủ. để tạm dừng truyền 5G, các nhà phát triển cơ sở hạ tầng 5G được phép tiếp tục kiểm tra trong tương lai để nghiên cứu các tác động sức khỏe của bức xạ tần số vô tuyến; đầu giá cơ quan quản lý về phổ 5G (2020)

Trong nước: được xếp hạng trong số các quốc gia hàng đầu về cơ sở hạ tầng và tần số viễn thông cố định; số điện thoại cố định 40 trên 100 người và số thuê bao di động 130 trên 100 người; mạng chuyển tiếp vô tuyến cấp và vi ba rộng lớn (2018)

Quốc tế: mã quốc gia - 41; trạm vệ tinh mặt đất - 2 Intelsat (Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương)

Sự bùng phát COVID-19 đang tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng và sản xuất viễn thông trên toàn cầu; chi tiêu của người tiêu dùng cho các thiết bị và dịch vụ viễn thông

cũng chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch đối với các nền kinh tế trên toàn thế giới; tiến bộ tổng thể hướng tới những cải tiến trong tất cả các khía cạnh của ngành viễn thông - di động, cố định, băng thông rộng, cáp ngầm và vệ tinh - đã được kiểm duyệt.

Truyền thông: đài truyền hình phát thanh và truyền hình thuộc sở hữu công cộng Swiss Broadcasting Corporation (SRG / SSR) điều hành 8 mạng truyền hình quốc gia, 3 phát sóng bằng tiếng Đức, 3 phát bằng tiếng Pháp và 2 bằng tiếng Ý; các đài truyền hình thương mại tư nhân phát sóng khu vực và địa phương; Các chương trình truyền hình từ các đài ở Đức, Ý, Pháp được phổ biến rộng rãi qua các dịch vụ truyền hình cáp và vệ tinh đa kênh; SRG / SSR điều hành 17 đài phát thanh, cùng với các đài truyền hình tư nhân, cung cấp phạm vi phủ sóng từ quốc gia đến địa phương) (2019)

Internet:

- tổng đăng ký: 7,312,744
- phần trăm dân số sử dụng: 89,4% (ước tính tháng 7 năm 2016)

Giao thông

Việc kiểm soát các đèo Alpine quan trọng nhất và tuyến đường cổ xưa qua Mittelland giữa các đường thủy Rhône, Rhine và Danube đã mang lại cho Thụy Sĩ một vị trí quan trọng trong giao thông vận tải châu Âu. Thật vậy, huyết mạch chính của giao thông xuyên Alpine của châu Âu, Đèo Saint Gotthard, chạy qua lãnh thổ Thụy Sĩ.

Các cam kết kỹ thuật quy mô lớn xây dựng đường cao tốc hiện đại được trước bởi việc xây dựng hệ thống đường sắt, trong đó có hàng ngàn dặm theo dõi và bao gồm hàng trăm đường hầm, trong đó có 12,5 dặm (20 km) Simplon Tunnel và uốn lượn nổi tiếng các đường hầm của đường sắt Saint Gotthard, bằng cách khắc phục sự khác biệt về độ cao giữa các mức thung lũng. Gần như toàn bộ đường ray trong hệ thống đường sắt Thụy Sĩ đã được điện khí hóa. Đường sắt Liên bang Thụy Sĩ, chiếm hơn một nửa hệ thống, được

điều hành bởi chính phủ liên bang, mặc dù vào năm 1999, họ bắt đầu hoạt động như một công ty hữu hạn. Phần còn lại của các tuyến đường sắt, bao gồm nhiều tuyến đường sắt miền núi, được phân bổ giữa các điểm đường sắt tư nhân thuộc sở hữu một phần của các bang và thành phố. Vitznau-Rigi Bahn, được xây dựng vào năm 1871 với tư cách là tuyến đường sắt bánh răng cưa đầu tiên trên thế giới, đã sớm nổi tiếng. Đường sắt bánh răng cưa cao nhất trong các đường hầm trên thế giới bên trong Jungfrau, đạt tới Jungfraujoch ở độ cao hơn 11.400 feet (3.500 mét). Các chuyến tàu tuyến chính thường xuyên liên kết các thành phố chính của Thụy Sĩ. Các sân bay Zürich và Geneva có các ga đường sắt riêng kết nối với mạng lưới của Thụy Sĩ. Đường sắt chiếm khoảng 1/6 lượng hành khách và gần 3/5 lượng hàng hóa.

Vào đầu thế kỷ 21, người Thụy Sĩ đã lên kế hoạch xây dựng các đường hầm đường sắt Alpine mới theo các tuyến đường sâu hơn và bằng phẳng hơn các đường hầm cũ. Vào năm 2007, đường hầm căn cứ Lötschberg, vào thời điểm đó là đường hầm trên bộ dài nhất thế giới, được khai trương; các tuyến đường sắt là 21,5 dặm (34,6 km) dài. Một dự án khác là một đường hầm đường sắt chạy tốt bên dưới các đường hầm Saint Gotthard hiện có. Sau khi hoàn thành vào năm 2016, Đường hầm Căn cứ Gotthard dài 35 dặm (57 km) có thể tiếp nhận tàu cao tốc và giảm đáng kể thời gian di chuyển cho hàng hóa và hành khách giữa Bắc và Nam Âu.

Thụy Sĩ là quốc gia có số lượng ô tô trên 1.000 dân cao nhất ở châu Âu. Việc sử dụng nhiều ô tô đã khiến giao thông và bãi đậu xe ùn tắc nghiêm trọng. Mạng lưới đường giao thông chính và đường ô tô dày đặc, đặc biệt là trong mùa du lịch mùa hè và mùa đông, khi hàng trăm nghìn xe ô tô nước ngoài đi qua Thụy Sĩ mỗi ngày. Ba đường hầm trên dãy núi Alps đã được xây dựng: Đại thánh Bernard nối Valais với Valle d'Aosta ở Ý; Saint Gotthard dài hơn 10 dặm- (16 km-) nối liền Göschenen và Airolo dưới Đèo Saint Gotthard; và San Bernardino liên kết các bang Graubünden và Ticino. Mật độ giao thông dày đặc, đặc biệt là ở các thung lũng Alpine, là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tiếng ồn nghiêm trọng.

Kể từ Thế chiến thứ hai, Thụy Sĩ cũng đã duy trì “hạm đội viễn dương” nhỏ của riêng mình gồm các tàu buôn (tức là các tàu thuộc sở hữu của Thụy Sĩ đi trên biển cả). Dịch vụ thường xuyên được cung cấp trên một số hồ bơi hơn 100 tàu, trong đó có một số tàu có mái chèo. Ngoài ra, tàu hơi nước du ngoạn trên một số hồ vào mùa hè rất phổ biến.

Swissair, được thành lập vào năm 1931 với tư cách là hãng hàng không quốc gia, được xếp hạng trong số các hãng vận chuyển thương mại lớn trên thế giới cho đến khi sự yếu kém về tài chính khiến hãng phải ngừng hoạt động vào năm 2002. Phần lớn hoạt động trên toàn thế giới của Swissair đã được bán cho các hãng hàng không khác hoặc được tiếp quản bởi Crossair, một đơn vị cũ trong khu vực của Swissair mà sau đó được đổi tên thành Swiss International Air Lines (thường được gọi đơn giản là Swiss). Các sân bay chính ở Zürich (Kloten) và Geneva (Cointrin). Bern (Belpmoos) và Lugano (Agno) có các chuyến bay quốc tế và một số chuyến bay nội địa, và Mulhouse ở Pháp được Basel sử dụng.

Hệ thống vận tải hàng không quốc gia:

- số lượng hãng hàng không đăng ký: 12 (2015)
- số lượng máy bay đã đăng ký do các hãng hàng không khai thác: 163 (2015)
- lưu lượng hành khách hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 26.843.991 (2015)
- lưu lượng hàng hóa hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 1.322.379.468 tấn-km (2015)

Mã quốc gia đăng ký tàu bay dân dụng: HB (2016)

Sân bay: (Mục này cho biết tổng số sân bay hoặc sân bay có thể nhận ra từ trên không)

63 (2013)

Sân bay - có đường băng lát đá: Mục nhập này cung cấp tổng số sân bay có đường băng lát đá (mặt bê tông hoặc nhựa đường) theo chiều dài

- tổng: 40 (2013)
- trên 3.047 m: 3 (2013)
- 2,438 đến 3,047 m: 2 (2013)
- 1,524 đến 2,437 m: 12 (2013)
- 914 đến 1,523 m: 6 (2013)
- dưới 914 m: 17 (2013)

Sân bay - có đường băng không trải nhựa:

- tổng: 23 (2013)
- dưới 914 m: 23 (2013)

Sân bay trực thăng: 2 (2013)

Đường ống: (Mục này cung cấp độ dài và loại đường ống để vận chuyển các sản phẩm như khí đốt tự nhiên, dầu thô hoặc các sản phẩm dầu mỏ) 1.800 km khí, 94 km dầu (trong đó 60 km không hoạt động), 17 km sản phẩm tinh chế (2017)

Đường sắt:

- tổng: 5.690 km (bao gồm 19 km ở các nước láng giềng) (2015)
- khổ tiêu chuẩn: 3.836 km khổ 1.435 m (điện khí hóa 3.634 km) (2015)
- khổ hẹp: 1.630 km khổ 1.200 m (điện khí hóa 2 km) (bao gồm 19 km ở các nước

láng giềng) (2015)

- 1188 km khổ 1.000 m (1.167,3 km điện khí hóa)
- 36 km khổ 0,800 m (36,4 km điện khí hóa)

Đường:

- tổng: 71,557 km (2017)
- trải nhựa: 71,557 km (bao gồm 1,458 đường cao tốc) (2017)

Đường thủy: 1.292 km (có 1.227 km đường thủy trên hồ và sông cho giao thông công cộng và 65 km trên sông Rhine giữa Basel-Rheinfelden và Schaffhausen-Bodensee cho vận chuyển hàng hóa thương mại) (2010)

Hàng hải: (Mục này cung cấp tổng số và số lượng của từng loại tàu thương mại thuộc sở hữu tư nhân hoặc công cộng cho mỗi quốc gia; tàu quân sự không được bao gồm)

- tổng số: 32 bao gồm Liechtenstein)
- theo loại hình: tàu chở hàng rời 24, hàng tổng hợp 4, tàu chở dầu 1, tàu khác 3 (2019)

Cảng và bến: (Mục này liệt kê các cảng và bến chính chủ yếu dựa trên lượng hàng hóa được vận chuyển qua các cơ sở hàng năm) cảng sông: Basel (Rhine)

Kinh tế

Sự phát triển kinh tế của Thụy Sĩ đã bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vật lý và văn hóa cụ thể. Trong trường hợp đầu tiên, nước này có ít nguyên liệu thô; lượng mưa và chất lượng đất quyết định phần lớn kiểu và quy mô canh tác; mở rộng đô thị và công nghiệp lấn chiếm diện tích đất canh tác hạn chế; lĩnh vực thương mại và vận tải đã được hưởng

lợi từ vị trí trung tâm của Thụy Sĩ dọc theo các tuyến đường thương mại quốc tế; và du lịch đã được thúc đẩy bởi vẻ đẹp phong cảnh đặc biệt của cảnh quan, bao gồm các đỉnh núi băng và hồ Alpine. Trong trường hợp thứ hai, thị trường nội địa nhỏ bé của quốc gia không có khả năng hấp thụ tổng sản lượng của một nhóm dân cư có kỹ năng và hiệu quả đã buộc Thụy Sĩ phải tìm kiếm thị trường thế giới. Do đó, bằng cách nhập khẩu nguyên liệu thô và chuyển đổi chúng thành các thành phẩm chất lượng cao, có giá trị gia tăng cao để xuất khẩu, phát triển hệ thống giao thông vận tải và ngành du lịch có tổ chức và hiệu quả, và thiết lập định hướng thị trường tự do, Thụy Sĩ nhìn chung đã có thể giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp và kiểm soát lạm phát, đồng thời đạt được mức sống và thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.

Các yếu tố vật chất và văn hóa khác nhau cũng đã thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ như vận tải biển, ngân hàng, bảo hiểm và du lịch, cũng như xuất khẩu như hóa chất, máy móc, dụng cụ chính xác và thực phẩm chế biến. Nền kinh tế Thụy Sĩ được đặc trưng bởi sự đa dạng trong công nghiệp và thiếu các công ty lớn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp Thụy Sĩ - chẳng hạn như tập đoàn thực phẩm khổng lồ Nestlé và công ty dược phẩm Novartis - có các doanh nghiệp trên toàn thế giới tuyển dụng nhiều người ở nước ngoài hơn so với ở Thụy Sĩ và bán hầu hết sản phẩm của họ ở thị trường nước ngoài. Lao động nước ngoài chiếm khoảng một phần tư dân số hoạt động kinh tế ở Thụy Sĩ, và nếu không có sự hiện diện của họ, nhiều lĩnh vực của nền kinh tế (ví dụ: khách sạn, nhà hàng và du lịch) sẽ ngừng hoạt động. Tuy nhiên, những căng thẳng xã hội đôi khi đã bộc lộ rõ ràng, đặc biệt khi người nước ngoài được cho là đã đe dọa lối sống của người Thụy Sĩ và khiến người lao động Thụy Sĩ phải di dời.

Truyền thống lâu đời về dân chủ trực tiếp (hơn một nửa số cuộc trưng cầu dân ý quốc gia trên thế giới được tổ chức tại quốc gia này) và chủ nghĩa liên bang ở Thụy Sĩ và sự phụ thuộc nặng nề của đất nước vào ngoại thương đã làm nảy sinh một truyền thống không thích sự can thiệp của nhà nước và mạnh mẽ hỗ trợ liên tục cho thương mại tự do trên toàn thế giới. Do đó, ngoại trừ bưu điện, hầu hết các tiện ích và dịch vụ quan trọng đều

thuộc sở hữu tư nhân hoặc các doanh nghiệp thành phố, trong một số trường hợp được chính phủ các bang trợ cấp. Trước đây thuộc sở hữu và điều hành của liên bang, mạng điện thoại và đường sắt đã được tư nhân hóa vào cuối những năm 1990.

Thụy Sĩ, một quốc gia tán thành sự trung lập, là một nền kinh tế thị trường thịnh vượng và hiện đại với tỷ lệ thất nghiệp thấp, lực lượng lao động có tay nghề cao và GDP bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới. Nền kinh tế của Thụy Sĩ được hưởng lợi từ một khu vực dịch vụ phát triển cao, dẫn đầu là các dịch vụ tài chính và một ngành công nghiệp sản xuất chuyên về công nghệ cao, sản xuất dựa trên tri thức. Sự ổn định về kinh tế và chính trị, hệ thống luật pháp minh bạch, cơ sở hạ tầng đặc biệt, thị trường vốn hiệu quả và thuế suất doanh nghiệp thấp cũng khiến Thụy Sĩ trở thành một trong những nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới.

Giống như cơ chế quan liêu tập trung theo truyền thống không được tin tưởng ở quê nhà, người Thụy Sĩ cũng e ngại về hội nhập kinh tế với châu Âu. Mặc dù Thụy Sĩ đã đàm phán một thỏa thuận đặc biệt vào năm 1972 với Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (sau đó được Liên minh Châu Âu [EU] thành công), nhưng nước này vẫn nằm ngoài EU, thay vào đó là tư cách thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA) hạn chế hơn. Để phản ứng với kế hoạch xóa bỏ tất cả các rào cản đối với sự di chuyển của người, hàng hóa và dịch vụ trong EU vào đầu những năm 1990, EFTA đã đàm phán với EU về việc thành lập một khối thương mại mới - Khu vực Kinh tế Châu Âu (EEA). Tuy nhiên, vào năm 1992, các cử tri Thụy Sĩ đã suýt từ chối tư cách thành viên của EEA. Cuộc bỏ phiếu đã nhấn mạnh sự khác biệt giữa các nhóm ngôn ngữ, vì người Thụy Sĩ thuộc Pháp phần lớn bỏ phiếu ủng hộ thỏa thuận trong khi hầu hết người Thụy Sĩ Đức và Ý phản đối nó. Sau đó, chính phủ đã đàm phán các thỏa thuận song phương với EU về hầu hết các chủ đề được điều chỉnh bởi hiệp ước EEA. Năm 2000 cử tri Thụy Sĩ đã phê chuẩn hiệp định mới, nhưng phải đến năm 2016, Thụy Sĩ mới chính thức rút đơn gia nhập EEA.

Liên kết kinh tế với Thụy Sĩ, nước láng giềng nhỏ hơn là Công quốc Liechtenstein sử

dụng tiền tệ Thụy Sĩ và được sự bảo vệ của quân đội Thụy Sĩ. Tuy nhiên, Liechtenstein gia nhập EEA vào năm 1995 (sau khi sửa đổi liên minh thuế quan với Thụy Sĩ) và cũng là một thành viên cá nhân của EFTA.

Người Thụy Sĩ đã đưa các hoạt động kinh tế của họ phần lớn phù hợp với EU để tiếp cận Thị trường chung của Liên minh và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, một số chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch vẫn còn, đặc biệt là đối với khu vực nông nghiệp nhỏ. Số phận của nền kinh tế Thụy Sĩ gắn liền với số phận của các nước láng giềng trong khu vực đồng euro, nơi mua một nửa lượng hàng xuất khẩu của Thụy Sĩ. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và kết quả là suy thoái kinh tế năm 2009 đã đình trệ nhu cầu xuất khẩu của Thụy Sĩ và đưa Thụy Sĩ vào một cuộc suy thoái. Trong giai đoạn này, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đã thực hiện chính sách lãi suất bằng 0 để thúc đẩy nền kinh tế, cũng như ngăn chặn sự tăng giá của đồng franc, và nền kinh tế Thụy Sĩ bắt đầu phục hồi vào năm 2010.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng nợ có chủ quyền đang diễn ra ở các nước láng giềng trong khu vực đồng euro, cùng với sự bất ổn kinh tế ở Nga và các nền kinh tế Đông Âu khác đã thúc đẩy nhu cầu đối với đồng franc Thụy Sĩ bởi các nhà đầu tư tìm kiếm một loại tiền tệ an toàn. Vào tháng 1 năm 2015, SNB đã từ bỏ tỷ giá neo của đồng franc Thụy Sĩ với đồng euro, khuấy động thị trường tiền tệ toàn cầu và làm cho sự can thiệp tích cực của SNB trở thành dấu hiệu cần thiết của chính sách tiền tệ Thụy Sĩ ngày nay. SNB độc lập đã duy trì chính sách lãi suất bằng 0 và tiến hành các biện pháp can thiệp thị trường lớn để ngăn chặn sự tăng giá thêm của đồng franc Thụy Sĩ, nhưng các nghị sĩ đã thúc giục nó làm nhiều hơn nữa để làm suy yếu đồng tiền này. Sức mạnh của đồng franc đã khiến xuất khẩu của Thụy Sĩ kém cạnh tranh hơn và làm suy yếu triển vọng tăng trưởng của đất nước; Tăng trưởng GDP giảm dưới 2% mỗi năm từ năm 2011 đến năm 2017.

Trong những năm gần đây, Thụy Sĩ đã đối phó với áp lực ngày càng tăng từ các nước láng giềng và các đối tác thương mại nhằm cải cách luật bảo mật ngân hàng bằng cách

đồng ý tuân thủ các quy định của OECD về hỗ trợ hành chính trong các vấn đề thuế, bao gồm cả trốn thuế. Chính phủ Thụy Sĩ cũng đã đàm phán lại các thỏa thuận đánh thuế hai lần với nhiều quốc gia, bao gồm cả Mỹ, để đưa vào các tiêu chuẩn của OECD.

Y tế và dịch vụ công

Các dịch vụ phúc lợi công cộng ở Thụy Sĩ đã phát triển theo cách đặc trưng của chủ nghĩa liên bang, đầu tiên là phát triển ở các xã, sau đó ở các bang và sau đó là liên minh. Hỗ trợ phúc lợi xã hội chủ yếu là một nhiệm vụ cấp xã, đôi khi có sự hợp tác của các bang. Bảo hiểm xã hội, vốn tồn tại ở một số xã, đã được ban hành ở cấp liên bang bằng một loạt sửa đổi hiến pháp, trong đó quan trọng nhất là bảo hiểm an sinh xã hội bắt buộc (được áp dụng vào năm 1948). Được tài trợ thông qua sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động của họ, cũng như những khoản đóng góp nhỏ hơn từ các bang và liên bang, bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp hàng năm và trợ cấp lương hưu cho người cao tuổi (nam trên 65 tuổi và phụ nữ trên 62 tuổi) và các góa phụ, trẻ mồ côi thương binh. Bởi vì luật này không bao gồm chi phí sinh hoạt, một hệ thống lương hưu nghề nghiệp bắt buộc sau đó đã được đưa ra, được tài trợ bởi cả người sử dụng lao động và người lao động. Năm 1985, một kế hoạch hưu trí tư nhân do nhân viên tự nguyện tài trợ đã được thành lập, được khuyến khích bởi các ưu đãi thuế.

Bảo hiểm thất nghiệp là liên bang, được tài trợ bởi sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động. Bảo hiểm y tế là bắt buộc; mặc dù một khung pháp lý đã được thiết lập ở cấp liên bang, hệ thống y tế chủ yếu được tổ chức dọc theo các bang, và các khoản đóng góp cho y tế khác nhau đáng kể giữa các bang. Liên đoàn Thụy Sĩ và các bang cùng nhau tài trợ hỗ trợ thêm cho những người nghèo khó ngoài nguồn thu chung. Nhìn chung, mức chi cho phúc lợi xã hội là đáng kể, chiếm hơn một phần tư tổng chi, và chăm sóc và dịch vụ nằm trong số tốt nhất trên thế giới.

Sử dụng ma túy được coi là một vấn đề sức khỏe quan trọng, với nhiều thanh niên thường

xuyên sử dụng cần sa và các loại ma túy khác. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến ma túy, Thụy Sĩ đã áp dụng một cách tiếp cận độc đáo, kiểm soát việc cung cấp ma túy cho những người nghiện nặng mà không hợp pháp hóa ma túy. Chiến lược này đã giúp chăm sóc người nghiện tốt hơn, giảm tỷ lệ lạm dụng ma túy và tăng cường an toàn công cộng.

Giáo dục

Hiến pháp năm 1874 của Thụy Sĩ đã trao chủ quyền về giáo dục cho từng bang. Giáo dục tiểu học là miễn phí và bắt buộc trong độ tuổi từ 7 đến 16. Liên bang cung cấp hỗ trợ tài chính cho đào tạo nghề và các trường đại học bang, quy định các kỳ thi cho các nghề và ảnh hưởng đến chương trình giảng dạy của các trường trung học. Các cơ sở giáo dục đại học duy nhất do chính liên bang duy trì là Viện Công nghệ Liên bang tại Zürich (thành lập 1855) và Lausanne (thành lập 1853 và liên bang 1969). Trong số các học viện nổi bật nhất của đất nước là Đại học Basel (thành lập năm 1460), Bern (được thành lập như một chủng viện vào năm 1528 và như một trường đại học vào năm 1834), Geneva (thành lập 1559), Lausanne (thành lập 1537) và Zürich (thành lập 1833) . Bộ nội vụ ở Bern quản lý giáo dục, và có một bộ phận giáo dục ở mỗi bang.

Sự kết hợp của cảnh quan Alpine, danh tiếng sư phạm của các nhà lý luận giáo dục như Jean-Jacques Rousseau, Johann Heinrich Pestalozzi, và Jean Piaget, và bản chất đa văn hóa của đất nước đã thúc đẩy nhiều trường tư thục ở mọi cấp độ, đặt trụ sở tại Thụy Sĩ.

Văn hóa

Mặc dù Thụy Sĩ nhỏ và tương đối biệt lập với các trung tâm văn hóa được công nhận rộng rãi hơn, nhưng nó vẫn có thể tự hào về một danh sách ấn tượng về những đóng góp cho nghệ thuật và khoa học. Ví dụ, Thụy Sĩ đã giành được nhiều giải Nobel và đăng ký nhiều bằng sáng chế trên đầu người hơn bất kỳ quốc gia nào khác, và quốc gia này có rất nhiều tổ chức văn hóa, bảo tàng và thư viện, tất cả đều được hỗ trợ từ quỹ liên bang. Tuy nhiên, vì cơ hội ở nhà hạn chế, một số bộ óc sáng tạo nhất của Thụy Sĩ — chẳng hạn như

kiến trúc sư Le Corbusier và họa sĩ Paul Klee — đã đi nơi khác làm việc. Mặt khác, tính trung lập truyền thống của Thụy Sĩ và luật tị nạn chính trị của nó đã khiến đất nước này trở thành một thỏi nam châm thu hút nhiều người sáng tạo trong thời kỳ bất ổn hoặc chiến tranh ở châu Âu. Ví dụ, các nhà văn như nhà thơ Anh George Byron, tiểu thuyết gia người Ireland James Joyce, nhà thơ Pháp gốc Romania Tristan Tzara, và nhà văn Pháp Voltaire sống ở Thụy Sĩ, và trong những năm 1930 và 40, sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít đã gây ra một số nhà văn Đức, Áo và Ý như Thomas Mann, Stefan George, và Ignazio Silone để tìm kiếm bến cảng ở Thụy Sĩ.

Vị trí trung tâm địa lý của Thụy Sĩ ở châu Âu được phản ánh trong vai trò của nó là Helvetia mediatrix (“Thụy Sĩ là người hòa giải”). Tinh thần của Henri Dunant, người sáng lập Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế, tiếp tục với ý nghĩa về một sứ mệnh riêng biệt của liên minh văn hóa được nhiều người Thụy Sĩ chia sẻ, một sứ mệnh cũng được bộc lộ trong các chương trình hỗ trợ nước ngoài mở rộng của đất nước các nước kém phát triển. Kể từ những năm 1990, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và sự sụp đổ của sự phân chia lưỡng cực trên thế giới, Thụy Sĩ đã phải đánh giá lại và xác định lại vai trò truyền thống này. Nó không còn có thể đóng vai trò là người đi đường giữa cho các khối quyền lực lớn; thay vào đó, các sáng kiến hòa bình quốc tế giờ đây thường được đưa vào các tổ chức như LHQ hoặc EU, và cho đến khi nước này gia nhập LHQ vào năm 2002, Thụy Sĩ không phải là thành viên của cả hai nước.

Nếu “văn hóa Thụy Sĩ” có thể được nói đến với hàm ý rộng lớn hơn ngoài nghệ thuật, các giới văn hóa đặc biệt của Pháp, Ý và Đức phải được công nhận, cũng như văn hóa Rhaeto-Romanic, vốn đã bị đe dọa bởi ảnh hưởng ngày càng tăng của Tiếng Đức ở vùng Romansh phía đông Thụy Sĩ, được phổ biến rộng rãi qua các phương tiện truyền hình. Hầu hết các tầm nhìn chính trị và thể chế chung - chủ nghĩa liên bang, dân chủ trực tiếp, chủ nghĩa cá nhân và ý chí không bị chi phối bởi các quốc gia lớn xung quanh, thường là tập trung - cả hai đều đoàn kết người Thụy Sĩ và tạo thành văn hóa của họ.

Một số người coi ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đại chúng là một mối đe dọa đối với văn hóa và truyền thống Thụy Sĩ, cả vì tác động đồng nhất của nó và bởi vì các nhóm ngôn ngữ khác nhau hiện có thể tiếp nhận và bị ảnh hưởng bởi truyền hình và đài phát thanh trong môi trường văn hóa tương ứng của Đức, Pháp, và Nước Ý. Những người chỉ trích này nhấn mạnh vai trò quan trọng của tập đoàn phát thanh và truyền hình quốc gia trong việc duy trì và nuôi dưỡng sự hiểu biết chung giữa tất cả người Thụy Sĩ.

Thụy Sĩ thường tự coi mình, hoặc bị người khác coi là một “trường hợp đặc biệt” (Sonderfall), phần lớn là vì đa ngôn ngữ, sự chấp vá văn hóa đa dạng và các thể chế của nó, nhưng cũng vì thành công kinh tế của nó sau Thế chiến thứ hai. Mặc dù một số đặc thù chính trị và thể chế vẫn còn tồn tại, nhưng sự hiện đại hóa nhanh chóng của cuộc sống hàng ngày ở Thụy Sĩ được phản ánh trong những thay đổi trong thói quen và ẩm thực của đất nước.

Ẩm thực Thụy Sĩ có truyền thống được đánh dấu bởi các biến thể văn hóa và khu vực quan trọng. Các món ăn từ pho mát là đặc trưng của vùng Alpine. Món ăn dân tộc, nước sốt neuchâteloise (hỗn hợp của pho mát Emmentaler và Gruyère nấu chảy và rượu để nhúng các viên bánh mì vào), và raclette (pho mát nấu chảy qua lửa và cạo qua khoai tây hoặc bánh mì) không chỉ phổ biến trên khắp đất nước mà còn ở nhiều của thế giới. Ngành công nghiệp sô cô la của Thụy Sĩ, ban đầu phát triển từ nhu cầu sử dụng nguồn sữa dồi dào được sản xuất ở các vùng chăn nuôi bò sữa trước Alpine, đã nổi tiếng thế giới. Cũng phổ biến là bánh mật ong tráng men, tầm gia vị được gọi là Leckerli. Món ăn ưa thích của người Thụy Sĩ Đức là Rösti (khoai tây cắt nhỏ chiên), nhưng xúc xích và dưa cải bắp cũng rất phổ biến. Các món ăn phổ biến khác bao gồm Zürcher Eintopf, hoặc thịt bò hầm kiểu Zürich, và xung quanh các hồ ở miền đông Thụy Sĩ, món cá tinh tế Zander (pike perch). Các món ăn đặc sản và theo mùa, chẳng hạn như lễ hội mùa thu ở Sankt Gallen, giúp phân biệt vùng này với vùng khác, cũng như các loại bia và rượu phong phú của đất nước (hiện bao gồm cả Maisgold hoặc bia làm từ ngô).

Miền Tây Thụy Sĩ bị ảnh hưởng bởi ẩm thực và văn hóa Pháp, và trong mì ống Ticino, polenta và risotto là những dấu hiệu của một nền văn hóa chung với Ý. Mặc dù ảnh hưởng ẩm thực truyền thống lâu đời, ẩm thực Thụy Sĩ hiện đại mang đặc trưng của xu hướng quốc tế và các nhà hàng với các món ăn từ khắp nơi trên thế giới có thể được tìm thấy ngay cả ở các thành phố nhỏ. Có rất nhiều chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh của Mỹ, ngay cả ở các khu nghỉ mát ở Alpine như Zermatt và Saint Moritz.

Du khách đến Thụy Sĩ đến đó để ăn, nhưng nhiều hơn đi mua sắm, đặc biệt là dọc theo Bahnhofstrasse nổi tiếng của Zürich, một đại lộ có cả những cửa hàng tốt — bao gồm cả những nhà sản xuất kim hoàn và đồng hồ nổi tiếng của đất nước — và các ngân hàng hàng đầu. Dọc theo Bahnhofstrasse, người mua sắm có thể tìm thấy những chiếc đồng hồ nổi tiếng của Thụy Sĩ, hàng thủ công mỹ nghệ địa phương và sách cũng như dùng bữa tại các quán cà phê trang nhã. Mỗi thành phố và thị trấn ở bất kỳ quy mô nào đều có một địa điểm giống nhau, và một số có nhiều hơn một khu mua sắm; ví dụ, ngay bên kia sông Limmat từ Bahnhofstrasse là Niederdorfstrasse hướng đến giới trẻ của Zürich, nơi có các quán rượu nhỏ, cửa hiệu và nhà hàng dân tộc.

Nói chung, thói quen của cư dân thành phố phản ánh thói quen của cư dân thành thị ở những nơi khác trên thế giới. Văn hóa dân gian đặc trưng của Thụy Sĩ (ví dụ, yodeling và chơi alphorn) vẫn còn được thực hiện ở một số vùng nông thôn. Alpabzug hàng năm vào đầu mùa thu, trong đó gia súc được lùa từ đồng cỏ Alpine đến những nơi có độ cao thấp hơn, là dịp diễn ra các hội chợ và đấu giá nông thôn nhấn mạnh truyền thống nông thôn và nhiều thành phố cũng như thị trấn lớn tổ chức các phiên chợ nông dân tham gia vào các khu vực thành thị và nông thôn. Đấu vật đứng (Schwingen), trong đó các chiến binh mặc quần chèn đấu vật, có thể được nhìn thấy trong nhiều lễ hội vùng, và ở một số làng miền núi, chẳng hạn như ở Valais, trang phục truyền thống của nông thôn đôi khi được mặc.

Cấu trúc gia đình và hộ gia đình đã thay đổi đáng kể kể từ giữa thế kỷ 20. Tỷ lệ ly hôn

tăng gần gấp 4 lần từ năm 1960 đến đầu thế kỷ 21. Tỷ lệ hộ gia đình giảm, phản ánh cả sự gia tăng tỷ lệ ly hôn và dân số già.

Truyền thống của Thụy Sĩ vẫn tồn tại trong nhiều ngày lễ và lễ hội của đất nước. Fasnacht (Lễ hội hóa trang), đánh dấu sự bắt đầu của Mùa Chay, được tổ chức vào cuối mùa đông trên khắp đất nước, với các cuộc diễu hành của Basel là đặc biệt đáng chú ý. Mặc dù trang phục và âm nhạc là những đặc điểm chung, Fasnacht thể hiện các biến thể theo vùng, và ở một số nơi, những người nổi tiếng được trang điểm với những chiếc mặt nạ được cho là để xua đuổi tà ma. Mặt nạ cũng là một phần của lễ kỷ niệm Sylvesterkläuse (Năm mới), đặc biệt là ở vùng nông thôn Thụy Sĩ. Mùa xuân được đánh dấu bằng việc đốt cháy Böögg trong một lễ hội diễn ra từ năm 1818, khi một hội quán tổ chức một cuộc diễu hành với đầy đủ âm nhạc và ngựa. Lễ hội, đánh dấu sự kết thúc của mùa đông, kết thúc bằng việc đốt một đồng gỗ lớn được đặt trên đầu bởi một người tuyết. Trong suốt mùa thu có rất nhiều lễ hội thu hoạch và rượu vang. Một ngày lễ phổ biến ở Geneva là Escalade, được tổ chức vào tháng 12 và đánh dấu chiến thắng của thành phố trước công tước Savoy năm 1602. Ngày 1 tháng 8 là Ngày Quốc khánh (tiếng Đức: Bundesfeier; tiếng Pháp: Fête Nationale; và tiếng Ý: Festa Nazionale), mà kỷ niệm thỏa thuận giữa các đại diện của các bang Alpine của Uri, Schwyz và Nidwalden, những người đã ký một lời tuyên thệ liên minh vào năm 1291. Tuy nhiên, ngày lễ này chỉ có từ năm 1891 và nó đã trở thành ngày lễ chính thức của liên bang vào năm 1993. Các ngày lễ chính thức khác có nguồn gốc tôn giáo, và nhiều người trong số họ, chẳng hạn như Whit thứ hai và Assumption, chỉ được quan sát thấy ở một số bang.

Chương 2: Quan hệ Việt Nam – Thụy Sĩ

Quan hệ chính trị

Ngày 11/10/1971, Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Liên bang Thụy Sĩ thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ. Tháng 2/1973, Thụy Sĩ mở Đại sứ quán tại Hà Nội và tháng 3/1994 mở Lãnh sự quán tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 3/7/1984, Việt Nam mở Lãnh sự quán tại Giơ-ne-vơ và nâng cấp lên Tổng lãnh sự quán vào ngày 15/12/1994. Ngày 28/1/2000, Việt Nam chính thức khai trương Đại sứ quán tại thủ đô Bern.

Trao đổi đoàn cấp cao:

Các đoàn cấp cao Thụy Sĩ thăm Việt Nam: Phó Tổng thống kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Flavio Cotti (tháng 11/1997); Tổng thống Arnold Koller dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 7 tại Hà Nội (tháng 11/1997); Chủ tịch Thượng viện René Rhinow (tháng 3/1999); Phó Tổng thống kiêm Bộ trưởng Kinh tế Liên bang Pascal Couchepin (tháng 10/2002); Tổng thống Thụy Sĩ Pascal Couchepin thăm chính thức Việt Nam (tháng 8/2008).

Các đoàn cấp cao Việt Nam thăm Thụy Sĩ: Phó Thủ tướng Vũ Khoan dự Hội nghị hợp tác phát triển với chủ đề "Việt Nam - một con rồng mới ở Châu Á" (tháng 8/2003); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 3/2005); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham dự WEF tại Davos (tháng 1/2007); Phó Chủ tịch Quốc hội Trương Quang Được (tháng 5/2007); Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (tháng 6/2007); Phó Chủ tịch Quốc hội Huỳnh Ngọc Sơn (tháng 9/2008); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân (tháng 2/2009); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dự WEF tại Davos (tháng 1/2009); Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 5/2010); Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dự WEF tại Davos (tháng 1/2011); Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải thăm Thụy Sĩ (tháng 9/2011).

Quan hệ hợp tác kinh tế

1. Về thương mại:

Việt Nam tiếp tục được hưởng các quy chế ưu đãi về thương mại của Thụy Sĩ, như Quy chế tối huệ quốc (MFN) theo Hiệp định thương mại song phương (1994) và Chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) theo quyết định đơn phương của Thụy Sĩ từ năm 1972 dành cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Các mặt hàng Việt Nam thường xuất sang Thụy Sĩ là giày dép (chiếm khoảng 25%), hải sản (24,25 %), cà phê, dệt may, sản phẩm túi xách, ô dù và đồ dùng nội thất. Trong số các sản phẩm xuất khẩu có kim ngạch lớn, chỉ có giày dép, cà phê, hải sản có kim ngạch tăng so với cùng kỳ năm trước, các mặt hàng còn lại giảm đáng kể. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Sĩ tuy đã bắt đầu trải rộng (trên 300 mặt hàng), nhưng kim ngạch vẫn tập trung chủ yếu vào những mặt hàng quen thuộc kể trên.

Việt Nam nhập khẩu từ Thụy Sĩ các mặt hàng như kim loại quý, máy móc thiết bị, phụ tùng, hóa chất, tân dược, sản phẩm và nguyên liệu chất dẻo phục vụ cho sản xuất và gia công hàng hóa trong nước.

Thụy Sĩ là thị trường cao cấp “khó tính” nên đòi hỏi chất lượng sản phẩm nhập khẩu rất cao. Ngoài ra, xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông sản, vào Thụy Sĩ còn phải chịu chế độ cấp phép rất chặt chẽ nhằm đảm bảo yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đây là một rào cản thương mại lớn đối với hàng hóa chất lượng vừa và thấp của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Thụy Sĩ những năm gần đây đã có những bước phát triển vượt bậc, nhất là kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Theo số liệu báo cáo thống kê của trademap.org, tổng kim ngạch xuất nhập Việt Nam – Thụy Sĩ năm 2019 đạt 3,6 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu đạt giá trị 2,8 tỷ USD.

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
|---------------|---------|-----------|---------|---------|-----------|
| VN xuất | 230.719 | 593.483 | 240.127 | 171.463 | 2.897.314 |
| VN nhập | 544.679 | 552.195 | 628.836 | 690.433 | 770.137 |
| Kim ngạch XNK | 775.398 | 1.145.678 | 868.963 | 861.896 | 3.667.451 |

(Đơn vị 1.000 USD – nguồn trademap.org)

2. Về đầu tư:

Năm 2019, với 162 dự án đang hoạt động có số vốn đăng ký là 1.993,16 triệu USD, Thụy Sĩ đứng thứ 19 trong tổng số 135 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Đầu tư của Thụy Sĩ chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp (Dự án sản xuất xi măng của Tập đoàn Holcim đứng đầu với tổng vốn đầu tư khoảng 800 triệu USD), nông lâm nghiệp và dịch vụ. Hiện có khoảng 90 doanh nghiệp Thụy Sĩ đang hoạt động ở Việt Nam. Đa số các nhà đầu tư Thụy Sĩ lựa chọn hình thức công ty 100% vốn nước ngoài khi đầu tư vào Việt Nam. Trong số các tập đoàn lớn của Thụy Sĩ đầu tư tại Việt Nam, có thể kể đến Nestlé (Thực phẩm, đồ uống), Novartis/ Ciba - Sandoz (Hóa dược), Roche (Dược phẩm), Holderbank/ Holcim (Xi măng), ABB (Thiết bị điện, xây dựng trạm biến thế), Sulzer (Cơ khí, thiết bị điện), SGS (Giám định), Escatec (Thiết bị điện tử), Ringier (In ấn), André/ CIE (Thương mại) v.v. Hiện nay Thụy Sĩ có hơn 110 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đạt trên 2,2 tỷ USD. Thụy Sĩ có chiến lược Hợp tác phát triển mới của Thụy Sĩ dành cho Việt Nam giai đoạn 2017-2020.

Hợp tác phát triển

Việt Nam là một trong 8 nước tiếp tục được Thụy Sĩ ưu tiên dành viện trợ phát triển. Viện trợ phát triển của Thụy Sĩ dành cho Việt Nam được cung cấp từ hai nguồn chính:

- **Cơ quan Hợp tác Phát triển (SDC)**, thuộc Bộ Ngoại giao Thụy Sĩ, phụ trách và cấp vốn cho các dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại thuộc các lĩnh vực bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, giáo dục... Các dự án tiêu biểu gồm: Dự án Quản lý chất thải nguy hại tại Nam Định giai đoạn 2 từ 2007 – 2009 (1,25 triệu USD); Chương trình không khí sạch Việt Nam - Thụy Sĩ từ 2005 – 2008 (3,5 triệu CHF); Dự án sản xuất gạch bền vững từ 2005 – 2008 (1,6 triệu CHF); Dự án cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2 từ 2007 – 2010 (3,2 triệu CHF); Dự án quản lý chất thải PCB từ 2007 – 2008 (0,6 triệu USD); Dự án thiết lập hệ thống đánh giá và giám sát phục vụ công tác quản lý ngành nông nghiệp – giai đoạn I từ 2006 – 2008 (1 triệu USD); Dự án hỗ trợ kinh doanh nông sản vùng cao từ 2008 – 2009 (0,5 triệu USD); Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn từ 2008 – 2010 (6,56 triệu USD) v.v..

Các dự án song phương hiện đang thực hiện gồm: 1) Giảm nghèo thông qua phát triển chăn nuôi-giai đoạn 3. Thời gian thực hiện 2011-2013. Tổng giá trị viện trợ 1,2 triệu EURO. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là chủ dự án; 2) Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình. Thời

gian thực hiện 2011 – 2015. Tổng giá trị viện trợ là 5,47 triệu USD; 3) Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng. Thời gian thực hiện 2011 – 2015. Tổng giá trị viện trợ là 4,2 triệu USD.

- **Cục Hợp tác kinh tế (SECO)** thuộc Bộ Kinh tế Liên bang chủ yếu quản lý các dự án cho lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng sử dụng nguồn vốn hỗn hợp (một nửa là vốn vay của các ngân hàng Thụy Sĩ và một nửa là viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ) và một số dự án kỹ thuật song phương và đa phương (thông qua các tổ chức Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc...). Các dự án sử dụng vốn hỗn hợp do SECO quản lý với tổng vốn 32 triệu CHF, gồm: Nâng cấp hệ thống thông tin tín hiệu một số ga đường sắt Vinh – Sài Gòn (16 triệu CHF); Nâng cấp hệ thống nước thải và xử lý nước thải cho thị xã Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (10 triệu CHF); Nâng cấp bệnh viện huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá và Bệnh viện huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn (6 triệu CHF). Các dự án sử dụng vốn không hoàn lại do SECO quản lý gồm: Xây dựng năng lực thể chế và hỗ trợ kỹ thuật cho ngành ngân hàng từ 2007 – 2009 (4,86 triệu CHF); Dự án về sở hữu trí tuệ từ 2007 – 2009 (1,3 triệu CHF); Dự án tăng cường năng lực cho cơ quan cạnh tranh của Việt Nam thuộc Bộ Thương mại từ 2007 – 2009 (0,9 triệu CHF) v.v..

Năm 2011, Thụy Sĩ cam kết viện trợ cho Việt Nam **28,9 triệu USD**, tăng 34,86 % so với năm 2010.

(Cam kết ODA tại Hội nghị CG năm 2011)

| Nhà tài trợ | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 | So sánh 2012/2011 (%) |
|-------------|------|-------|------|-------|-----------------------|
| Thụy Sĩ | 21,5 | 21,43 | 28,9 | 21,84 | -24,43% |

Đơn vị: triệu USD

Nhìn chung, các dự án ODA của Thụy Sĩ dành cho Việt Nam được đánh giá hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, cải thiện cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

Giáo dục – đào tạo, văn hóa – du lịch, khoa học – kỹ thuật

Về giáo dục - đào tạo: Thụy Sĩ nổi tiếng là trung tâm đào tạo có uy tín trong lĩnh vực ngân hàng, du lịch, bảo hiểm và công nghệ cao. Hiện nay có khoảng 150 thực tập sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam đang theo học tại các trường đại học Thụy Sĩ.

Sĩ. Thụy Sĩ tích cực giúp đỡ Việt Nam thông qua các dự án hỗ trợ giáo dục về môi trường, quản lý và các dự án đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh. Chương trình hợp tác liên kết đào tạo thạc sỹ tài chính ngân hàng đầu tiên giữa Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ (bắt đầu từ 2007) đã gặt hái những thành công bước đầu. Các thỏa thuận đào tạo tiến sỹ Việt Nam đạt được giữa Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh và Viện công nghệ Liên bang Thụy Sĩ Lausanne, giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Geneva trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pascal Couchepin vào tháng 8/2008 và chuyến thăm Thụy Sĩ của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân vào tháng 2/2009 đã tạo đà quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác giáo dục đào tạo giữa hai nước trong thời gian qua. Hai nước đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác giáo dục đào tạo trong chuyến thăm Thụy Sĩ của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết năm 2010.

Về văn hóa - du lịch: Hai nước có nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa tại mỗi nước, như tổ chức hòa nhạc sở hữu Việt Nam - Thụy Sĩ vào tháng 3/2007, mời nghệ sĩ cello Thụy Sĩ sang giảng dạy và biểu diễn tại Việt Nam, phối hợp với nước sở tại tổ chức một số hoạt động giao lưu, giới thiệu văn hóa và biểu diễn văn nghệ Việt Nam tại Thụy Sĩ. Số lượng khách du lịch Thụy Sĩ vào Việt Nam tương đối ổn định (2009: 19.000khách; 2010: 25.266 khách; 2011: khoảng 20.000 khách).

Về khoa học - kỹ thuật: Hai nước ký hiệp định về bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, triển khai chương trình đặc biệt Việt Nam - Thụy Sĩ về chủ sở hữu trí tuệ (SPC) và tác giả dự án về sở hữu trí tuệ (SVIP).

Cộng đồng người Việt Nam ở Thụy Sĩ

Theo số liệu của Cơ quan Di trú Liên bang Thụy Sĩ, số lượng Việt kiều hiện sinh tại Thụy Sĩ khoảng 8.000 người, có mặt ở hầu hết các bang, nhưng tập trung đông ở các thành phố lớn như Geneva, Zurich, Bern , Basel, Lausanne, Luzren và Fribourg. Nhìn

chung, cộng đồng người Việt hòa nhập tốt với xã hội Thụy Sĩ, thiết lập và chấp hành pháp luật, được quyền sở hữu chính tại đánh giá cao.

Các hiệp định đã ký giữa hai nước

- Hiệp định hợp tác bưu điện (1975)
- Hiệp định hợp tác vận tải hàng không (1979)
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1992)
- Hiệp định hợp tác kinh tế - thương mại (1993)
- Hiệp định viện trợ tài chính hỗn hợp thứ I (1993)
- Hiệp định tránh đánh thuế song trùng và ngăn ngừa trốn lậu thuế (1996)
- Hiệp định bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (1999)
- Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi (2000);
- Hiệp định khung về hợp tác phát triển (2002)
- Hiệp định viện trợ tài chính hỗn hợp thứ II (2002)
- Hiệp định nhận trở lại người Việt Nam nhập cư bất hợp pháp (2006)
- Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao (2009)
- Hiệp định về việc cho phép thân nhân cán bộ cơ quan đại diện được phép lao động có thu nhập tại nước sở tại (2010).
- Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (2011)
- Bản ghi nhớ hợp tác tăng cường năng lực phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô (2011)
- Bản ghi nhớ hợp tác về lao động và việc làm (2011)

Chương 3: Kinh tế

Tổng quan

Trong nhiều thế kỷ, Thụy Sĩ đã tuân thủ chính sách vũ trang trung lập trong các vấn đề toàn cầu, chính sách này đã cho phép nước này tiếp cận và ổn định chính trị để trở thành một trong những quốc gia giàu có nhất thế giới với nền kinh tế thị trường hiệu quả. Mức sống, năng suất công nghiệp và chất lượng của hệ thống giáo dục và chăm sóc sức khỏe thuộc hàng cao nhất ở Châu Âu. Tăng trưởng kinh tế chậm lại còn 0,9% trong năm 2019 (IMF ước tính), do kinh tế toàn cầu suy thoái, đặc biệt là suy thoái kinh tế ở Đức, đối tác thương mại lớn nhất và tiêu dùng nội địa yếu. Những rủi ro lớn nhất đối với nền kinh tế Thụy Sĩ bắt nguồn từ chính sách tài khóa của Italy, sự hạ nhiệt đáng kể của nền kinh tế châu Âu và khả năng xảy ra chiến tranh thương mại toàn cầu, có thể tác động đến nền kinh tế hướng ra bên ngoài của Thụy Sĩ, đồng franc tăng giá và làm xói mòn khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực kém năng suất. Theo dự báo cập nhật của IMF từ ngày 14 tháng 4 năm 2020, do sự bùng nổ của COVID-19, tăng trưởng GDP dự kiến sẽ giảm xuống -6% vào năm 2020 và tăng lên 3,8% vào năm 2021, tùy thuộc vào tình hình kinh tế toàn cầu sau đại dịch hồi phục.

Nợ công tiếp tục giảm (38,6% GDP năm 2019) và dự báo sẽ có xu hướng giảm trong những năm tới. Tuy nhiên, thặng dư ngân sách giảm nhẹ xuống 1% vào năm 2019 và dự kiến sẽ giảm xuống 0,4% vào năm 2020 và 2021. Lạm phát giá cả được IMF ước tính là 0,4% vào năm 2019 và sẽ duy trì ở mức khiêm tốn trong hai năm tới (-0,4% và 0,6 % tương ứng), thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ là 2% và bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát của COVID-19. Tiêu dùng của các hộ gia đình đang dần tăng lên (1,2% vào năm 2019 và 1,5% vào năm 2020, theo ước tính của OECD). Thụy Sĩ vẫn đứng đầu danh sách thiên đường thuế được ưu tiên do mức thuế thấp đối với các tập đoàn và cá nhân nước ngoài. Dòng của cải ở nước ngoài đổ về đất nước đã vấp phải nhiều chỉ trích trong những năm qua, do lo ngại về trốn thuế, và vào năm 2018, Tax Justice Network, một nhóm quốc tế vận động cho sự minh bạch, đã chọn Thụy Sĩ là thủ phủ của bí mật ngân hàng thế giới. Tuy nhiên, sau khi ký thỏa thuận về trao đổi thông tin tự động với Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ đã chấm dứt bí mật ngân hàng vào năm 2019.

Kể từ đó, các ngân hàng Thụy Sĩ được yêu cầu chia sẻ thông tin của khách hàng với cơ quan thuế nước ngoài. Cuối cùng, Thụy Sĩ là một trong những quốc gia thân thiện với môi trường nhất trên thế giới, và cam kết loại bỏ dần điện hạt nhân vào năm 2034 và giảm tiêu thụ năng lượng xuống 35%.

Đồng franc Thụy Sĩ suy yếu đã giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp của Thụy Sĩ giảm xuống còn 2,3% vào năm 2019 và dự kiến sẽ duy trì mức thấp tương tự trong những năm tới - 2,7% vào năm 2020 và 2,6% vào năm 2021 - bất chấp tác động kinh tế tiêu cực của đại dịch COVID-19 (Kinh tế Thế giới tháng 4 năm 2020 Triển vọng IMF). Theo Ban Thư ký Nhà nước về các vấn đề kinh tế (SECO), tất cả các bang nói tiếng Pháp của Thụy Sĩ đều giảm tỷ lệ thất nghiệp, tuy nhiên, sự khác biệt lớn với Thụy Sĩ nói tiếng Đức vẫn còn (3,6% so với 2,2%). 7,5% dân số bị nghèo đói về thu nhập, nhưng chỉ 0,9% đã trải qua tình trạng này trong 4 năm trở lên.

| Chỉ số | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 (e) | 2021 (e) |
|---|--------|--------|--------|----------|----------|
| GDP (tỷ USD) | 680,03 | 705,55 | 715,36 | 749,42 | 782,01 |
| GDP (% thay đổi hàng năm) | 1,9 | 2,7 | 0,9 | -6,0 | 3,8 |
| GDP per Capita (USD) | 80.764 | 83.162 | 83.717 | 86.674 | 89.370 |
| Nợ công (in % of GDP) | 42,6 | 40,5 | 38,6 | 37,3 | 36,0 |
| Lạm phát (%) | 0,5 | 0,9 | 0,4 | -0,4 | 0,6 |
| Tỷ lệ thất nghiệp (% của lực lượng lao động) | 3,1 | 2,5 | 2,3 | 2,7 | 2,6 |

(Nguồn: IMF)

Lĩnh vực của nền kinh tế

Thụy Sĩ là một trong những nền kinh tế cạnh tranh nhất trên thế giới nhờ các dịch vụ giá trị gia tăng mạnh mẽ, các ngành công nghiệp chuyên biệt và lực lượng lao động năng động và có tay nghề cao là 4,9 triệu người trong tổng số 8,5 triệu dân. Nông nghiệp chiếm 0,6% GDP và sử dụng 3% dân số hoạt động. Các sản phẩm nông nghiệp chính là chăn nuôi và các sản phẩm từ sữa, mặc dù quốc gia này cũng là nơi có hơn 9.000 nhà máy rượu vang. Chính quyền Thụy Sĩ cấp nhiều khoản trợ cấp trực tiếp cho nông dân để đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về sinh thái, chẳng hạn như bảo vệ đất. Đất nước này hầu như không có bất kỳ tài nguyên khoáng sản nào. Mặc dù quy mô nhỏ của ngành nông nghiệp nói chung, nông nghiệp hữu cơ đã có sự tăng trưởng đáng kể (14,5% diện tích đất nông nghiệp, theo Văn phòng Thống kê Liên bang), nhưng có sự khác biệt lớn giữa các vùng.

Ngành công nghiệp sử dụng 20,1% lực lượng lao động và chiếm 25% GDP. Thụy Sĩ nổi tiếng trên toàn thế giới về chất lượng cao của các sản phẩm được sản xuất, bao gồm đồng hồ, động cơ, máy phát điện, tua-bin và các sản phẩm công nghệ cao đa dạng. Ngành công nghiệp mạnh được thúc đẩy bởi các nhóm xuất khẩu lớn. Đặc biệt, Basel là nơi có ngành công nghiệp hóa chất và dược phẩm rất năng động và mạnh mẽ. Điện được tạo ra chủ yếu từ thủy lực và năng lượng hạt nhân. Nguồn thủy điện cung cấp gần 2/3 năng lượng của đất nước.

Khu vực dịch vụ chiếm 71,3% GDP và sử dụng 76,8% lực lượng lao động. Riêng lĩnh vực ngân hàng chiếm 9,1% GDP và đang ở mức khá tốt mặc dù gặp nhiều khó khăn. Các lĩnh vực phát triển tốt và có tính cạnh tranh toàn cầu, chẳng hạn như ngân hàng, bảo hiểm, vận tải hàng hóa và vận tải, đã góp phần vào sự phát triển của thương mại quốc tế trên khắp Thụy Sĩ. Du lịch, đóng góp đáng kể cho nền kinh tế (hơn 21 triệu du khách

nước ngoài vào năm 2018, theo Liên đoàn Du lịch Thụy Sĩ), giúp cân bằng thâm hụt thương mại của Thụy Sĩ.

| Kinh tế theo lĩnh vực | Agriculture | Industry | Services |
|---------------------------------------|-------------|----------|----------|
| Lao động (% của tổng lao động) | 3.1 | 20.1 | 76.8 |
| % GDP | 0.7 | 25.0 | 71.2 |
| % thay đổi theo năm | 5.0 | 3.8 | 0.3 |

Nguồn: Word Bank

Chỉ số tự do kinh tế: Chỉ số Tự do kinh tế đo lường mười thành phần của tự do kinh tế, được nhóm thành bốn hạng mục lớn hoặc trụ cột của tự do kinh tế: Nhà nước pháp quyền (quyền tài sản, tự do tham nhũng); Chính phủ hạn chế (tự do tài khóa, chi tiêu chính phủ); Hiệu quả quản lý (tự do kinh doanh, tự do lao động, tự do tiền tệ); và Thị trường mở (tự do thương mại, tự do đầu tư, tự do tài chính). Mỗi quyền tự do trong bốn danh mục rộng này được cho điểm riêng lẻ trên thang điểm từ 0 đến 100. Điểm tự do kinh tế tổng thể của một quốc gia là mức trung bình đơn giản của điểm số của quốc gia đó trên 10 quyền tự do cá nhân.

- Điểm: 81,9 / 100
- Xếp hạng thế giới: 4
- Xếp hạng theo vùng: 1

Chỉ số môi trường kinh doanh: Mô hình xếp hạng kinh doanh đo lường chất lượng hoặc mức độ hấp dẫn của môi trường kinh doanh tại 82 quốc gia được đề cập trong báo

cáo Dự báo Quốc gia của The Economist Intelligence Unit. Xem xét mười tiêu chí hoặc danh mục riêng biệt, bao gồm môi trường chính trị, môi trường kinh tế vĩ mô, cơ hội thị trường, chính sách hướng tới doanh nghiệp tự do và cạnh tranh, chính sách đối với đầu tư nước ngoài, kiểm soát ngoại thương và hối đoái, thuế, tài chính, thị trường lao động và cơ sở hạ tầng.

- Điểm: 8,52
- Xếp hạng thế giới: 2/82

Nông nghiệp và Lâm nghiệp

Khoảng một phần ba đất đai của Thụy Sĩ được dành cho sản xuất nông nghiệp (ngũ cốc, thức ăn gia súc, rau, trái cây và vườn nho) và đồng cỏ. Một số đồng cỏ được sử dụng riêng cho đồng cỏ trên núi, bao gồm cả vùng Monte Rosa. Sự khác biệt về chất lượng đất trong các khu vực nhỏ ở Thụy Sĩ, do điều kiện địa chất và do giảm nhẹ, làm cho việc canh tác một vụ quy mô lớn trở nên khó khăn; thay vào đó, một loạt các loại cây trồng đặc biệt đa dạng được trồng trong một không gian hạn chế. Khoảng 2/3 tổng số trang trại kết hợp trồng cỏ và trồng ngũ cốc, và trang trại này đáp ứng gần 4/5 nhu cầu trong nước.

Ở phía tây Mittelland, một khu vực sản xuất ngũ cốc đáng kể đã phát triển ở phía có mái che của Dãy núi Jura, một khu vực có lượng mưa ít, trong khi ở khu vực phía đông ẩm ướt hơn, chủ yếu ở các bang Thurgau và Sankt Gallen, trồng trọt thức ăn gia súc được kết hợp với trồng cây ăn quả. Cho đến gần đây, những cánh đồng ngũ cốc cao nhất của Alpine, nơi đã trở thành nạn nhân của sự suy giảm trong nông nghiệp Alpine, nằm trên Zermatt ở độ cao 6.900 feet (2.100 mét). Ở Ticino, bang cực nam, một nền nông nghiệp hỗn hợp Địa Trung Hải đã được hình thành, mặc dù nó đang bị đe dọa bởi quá trình đô thị hóa. Nghề trồng nho đặc trưng cho các sườn núi dọc theo nhiều hồ, bao gồm cả Geneva, Neuchâtel và Biel.

Với nhiều ánh nắng mặt trời và hệ thống tưới tiêu, Valais, đặc biệt là ở thung lũng Rhône

giữa Martigny và Sion, được chú ý là nơi trồng các loại quả mọng và các loại rau quả khác. Valais cũng có diện tích vườn nho lớn nhất so với bất kỳ bang nào và là vườn nho cao nhất của trung tâm Châu Âu, nằm gần Visperterminen ở độ cao 3.900 feet (1.200 mét). Các vườn nho lớn nhất của Thụy Sĩ nằm trên bờ phía nam của Hồ Geneva, trên các sườn dốc hướng ra mặt trời của thung lũng Rhône, dọc theo các Hồ Neuchâtel và Biel ở chân Jura và ở thung lũng Alpine phía bắc của sông Rhine, nơi bị ảnh hưởng bởi foehn.

Được thực hiện trên khắp đất nước nhưng đặc biệt nổi bật ở Mittelland và trước dãy Alps, chăn nuôi gia súc là mục tiêu nông nghiệp chính của Thụy Sĩ, mang lại sản phẩm xuất khẩu khắp châu Âu. Thu nhập từ chăn nuôi bò sữa và gia súc chiếm hơn 2/3 tổng giá trị nông nghiệp. Các sản phẩm bao gồm sữa, bơ, pho mát, sữa chua và sữa sô cô la.

Do sự cô lập về kinh tế của Thụy Sĩ trong Thế chiến thứ hai, chính phủ đã cung cấp các khoản trợ cấp đáng kể cho nông nghiệp, bao gồm các biện pháp can thiệp trực tiếp vào thị trường và đảm bảo giá cả, để duy trì mức sản xuất trong nước cao. Tuy nhiên, do áp dụng các chính sách tự do hóa thương mại được ban hành vào những năm 1990, Thụy Sĩ đã sửa đổi hệ thống hỗ trợ nông nghiệp của mình, thay thế các chính sách này bằng các khoản thanh toán trực tiếp cho nông dân như một khoản đền bù cho các dịch vụ vì lợi ích công cộng.

Vì tầm quan trọng của rừng đối với hệ sinh thái của các khu vực rộng lớn đã sớm được công nhận, một luật lâm nghiệp mẫu mực đã nghiêm cấm việc giảm diện tích rừng, chiếm khoảng một phần ba tổng diện tích cả nước. Rừng rất quan trọng đối với các chức năng đầu nguồn, hỗ trợ động vật hoang dã, là nguồn cung cấp nấm, bảo vệ chống lại tuyết lở và hoạt động như các khu giải trí gần các thành phố như Zürich cũng như trên núi. Hơn nữa, một ngành lâm nghiệp nhỏ thực hiện việc chặt phá có chọn lọc sẽ bổ sung thu nhập cho chủ sở hữu đất. Do ô nhiễm không khí, một phần năm diện tích rừng của đất nước được xếp vào loại bị tàn phá nghiêm trọng vào cuối thế kỷ 20. Các nỗ lực trồng rừng đã giúp khôi phục một số khu vực này, nhưng biến đổi khí hậu đã đe dọa khả năng tồn tại

của toàn bộ các loài ở độ cao thấp hơn. Nhiệt độ tăng cao làm khô đất rừng và ức chế khả năng sản xuất nhựa của cây vân sam, khiến chúng dễ bị bọ vân sam phá hoại. Các nhà hoạch định môi trường đã phải vật lộn để thiết kế những khu rừng có thể trưởng thành trong một khí hậu hoàn toàn khác với khí hậu mà chúng đã được trồng.

Tài nguyên và năng lượng

Mặc dù Thụy Sĩ có ít tài nguyên thiên nhiên (muối là tài nguyên duy nhất được khai thác) và thiếu hydrocacbon bản địa để cung cấp năng lượng cho các ngành công nghiệp của mình, lượng mưa cao ở dãy Alps, các thung lũng hình chữ U băng giá, trữ lượng băng tan sau các con đập khổng lồ và phạm vi độ cao lớn cung cấp một môi trường lý tưởng để sản xuất năng lượng thủy điện. Ngành công nghiệp điện đã trở thành một ngành thiết yếu của nền kinh tế đất nước, với gần 45 hồ chứa và vài trăm nhà máy thủy điện lớn đang hoạt động. Nhiều nhà máy áp suất thấp nằm ở hạ lưu của các con sông ở Mittelland. Tiến bộ kỹ thuật điện lớn đã xảy ra ở dãy Alps, nơi các hệ thống đường hầm và nhà máy điện ngầm lớn đã được xây dựng trong các thung lũng thích hợp. Hai trong số các đập cao nhất ở châu Âu đã được xây dựng cao trong các thung lũng phụ lưu của sông Rhône ở Valais: Mauvoisin cao 777 feet (237 mét) và Grande Dixence, ở độ cao 935 feet (285 mét), hồ chứa nước có công suất lớn nhất.

Valais là nhà sản xuất thủy điện quan trọng nhất ở Thụy Sĩ, với gần một phần ba công suất lắp đặt. Nó cũng là một nhà tiêu thụ lớn do các nhà máy nhôm nằm trong thung lũng Rhône. Vào cuối thế kỷ 20, gần như tất cả năng lượng thủy điện có giá trị khai thác cho các nhà máy điện đã được sử dụng. Nhìn chung, khoảng ba phần năm sản lượng năng lượng nội địa của Thụy Sĩ được cung cấp bởi thủy điện, trong khi hơn một phần ba được cung cấp bởi các nhà máy hạt nhân. Nhu cầu năng lượng của đất nước cũng được đáp ứng bằng dầu nhập khẩu, chiếm khoảng một nửa tổng tiêu thụ năng lượng của Thụy Sĩ; năng lượng hạt nhân và thủy điện tương ứng chiếm khoảng 1/4 và 1/6 mức tiêu thụ năng lượng.

Công nghiệp

Sự chuyển đổi của Thụy Sĩ thành một quốc gia công nghiệp bắt đầu trong nửa sau của thế kỷ 19. Sự tồn tại của ngành công nghiệp Thụy Sĩ dựa trên một công thức đã hoạt động rất hiệu quả: chế tạo các sản phẩm chuyên dụng như động cơ, tuabin và đồng hồ; đảm bảo ngày giao hàng; cung cấp tài chính cần thiết thông qua một mạng lưới ngân hàng hiệu quả; cung cấp dịch vụ sau bán hàng hiệu quả; bán sản phẩm trên toàn thế giới và do đó đạt được hiệu quả kinh tế theo quy mô; và, nếu cần, xây dựng các nhà máy địa phương. Ngành công nghiệp hóa dược, bao gồm các công ty của Novartis, Ciba Specialty Chemicals, Clariant và Roche Holdings (tất cả đều có trụ sở chính tại Basel), là một ví dụ điển hình về khả năng cạnh tranh của Thụy Sĩ. Giống như nhiều ngành công nghiệp của Thụy Sĩ, ngành công nghiệp hóa dược dành một khoản tiền lớn cho nghiên cứu và phát triển. Một số công ty hợp tác với các trường đại học của đất nước và với Viện Công nghệ Liên bang ở Zürich và Lausanne.

Do thị trường châu Âu duy nhất và sự cạnh tranh trên thế giới, lĩnh vực sản xuất của Thụy Sĩ đã trải qua quá trình tái cơ cấu lớn trong những năm 1990 bao gồm sáp nhập, mở rộng quốc tế của các công ty Thụy Sĩ, bán các công ty Thụy Sĩ cho các công ty nước ngoài, đóng cửa các loại hình hoạt động có giá trị gia tăng thấp và nâng cấp các hoạt động dựa trên công nghệ. Bất chấp xu hướng hướng tới các công ty lớn hơn, ngành sản xuất của Thụy Sĩ vẫn có đặc điểm là đa dạng. Hầu hết các công ty đều có quy mô vừa hoặc nhỏ; chúng nằm trên khắp đất nước nhưng đặc biệt là ở Mittelland.

Thương mại

Nền kinh tế Thụy Sĩ cực kỳ cởi mở với ngoại thương, chiếm 120% GDP của đất nước (Ngân hàng Thế giới - 2018). Liên minh châu Âu là đối tác thương mại lớn nhất của Thụy Sĩ, chiếm 2/3 tổng kim ngạch ngoại thương của nước này. Kể từ năm 2002, nước này đã ký các hiệp định với EU liên quan đến bảy lĩnh vực thương mại chủ chốt. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm gần 2/3 GDP của cả nước. Các mặt hàng xuất khẩu chính là đá quý (20,6%), dược phẩm (14,4%), máu (9,4%), đồng hồ và đồng hồ (4,4%),

trong khi các mặt hàng nhập khẩu chính là đá quý và kim loại quý (22,7%), dược phẩm (7%), đồ trang sức (5,8%) và xe cộ (3,8%) (dữ liệu của Comtrade).

Năm 2018, khách hàng chính của Thụy Sĩ là Đức (15,3%), Hoa Kỳ (13,2%), Trung Quốc (9,7%) và Pháp (6,4%). Các nhà cung cấp chính của nó là Đức (20,7%), Vương quốc Anh (9,5%), Ý (7,6%) và Hoa Kỳ (7,6%) (dữ liệu của Comtrade).

Thụy Sĩ có thặng dư thương mại lớn. Xuất khẩu chủ yếu dựa vào các ngành công nghệ cao, ít phụ thuộc vào tình hình kinh tế quốc tế hơn các ngành khác. Theo số liệu của WTO, năm 2018, xuất khẩu của Thụy Sĩ lên tới 310,7 tỷ USD trong khi nhập khẩu lên tới 279,5 tỷ USD. Về dịch vụ, Thụy Sĩ xuất khẩu 122,6 tỷ USD, trong khi nhập khẩu 103,1 tỷ USD. Thặng dư tăng lên 60,3 tỷ USD. Theo Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ, trong quý 3 năm 2019, hoạt động ngoại thương có xu hướng tích cực: xuất khẩu tăng 0,9%, đạt mức kỷ lục 60,4 tỷ USD, do nhóm hóa chất và dược phẩm tăng vọt (2,7%), trong khi các nhóm chính khác đều giảm; nhập khẩu tăng gấp đôi (1,8%) và đạt mức kỷ lục 543 tỷ USD dưới sự thúc đẩy của đồ trang sức và xe cộ. Cán cân thương mại thặng dư 6 tỷ USD.

| Chỉ số | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|---------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Nhập khẩu hàng hóa (triệu USD) | 275,742 | 251,873 | 268,658 | 269,834 | 279,528 |
| Xuất khẩu hàng hóa (triệu USD) | 311,203 | 289,874 | 303,221 | 299,603 | 310,749 |
| Nhập khẩu dịch vụ (triệu USD) | 98,136 | 92,378 | 95,207 | 103,250 | 103,190 |
| Xuất khẩu dịch vụ (triệu USD) | 116,629 | 108,013 | 114,356 | 120,236 | 122,668 |

(Nguồn: WTO)

| Chỉ số | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Ngoại thương (%) GDP | 116.9 | 112.7 | 120.0 | 119.5 | 120.0 |
| Cán cân thương | 55,363 | 53,798 | 50,751 | 50,760 | 60,391 |

| Chỉ số | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|
| mại (triệu USD) | | | | | |
| Cán cân thương mại (bao gồm dịch vụ) (triệu USD) | 77,397 | 73,296 | 71,087 | 67,094 | 81,194 |
| Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi so với năm trước) | -7.7 | 4.5 | 5.7 | -0.6 | -0.3 |
| Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi so với năm trước) | -6.2 | 2.6 | 6.3 | -0.2 | 2.9 |
| Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% GDP) | 52.6 | 50.5 | 54.2 | 54.5 | 53.9 |
| Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% GDP) | 64.3 | 62.2 | 65.7 | 65.0 | 66.1 |

(Nguồn: World Bank)

| Đối tác xuất khẩu chính (% xuất khẩu) | 2018 |
|---------------------------------------|-------|
| Đức | 15.3% |
| Mỹ | 13.2% |
| Trung Quốc | 9.7% |

| Đối tác xuất khẩu chính (% xuất khẩu) | 2018 |
|--|-------|
| Pháp | 6.4% |
| Ấn Độ | 5.7% |
| Khác | 49.7% |

| Đối tác nhập khẩu (% nhập khẩu) | 2018 |
|------------------------------------|-------|
| Đức | 20.7% |
| Anh | 9.5% |
| Ý | 7.6% |
| Mỹ | 7.6% |
| Pháp | 7.1% |
| See More Countries | 47.3% |

Nguồn: Comtrade, 2020

| 310,5 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu năm 2018 | |
|--|-------|
| Vàng, mạ vàng | 20.6% |
| Dược phẩm | 14.4% |

| 310,5 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu năm 2018 | |
|--|-------|
| Máu người, máu động vật để điều trị | 9.4% |
| Đồng hồ đeo tay, bóp túi | 4.4% |
| Trang sức | 3.8% |
| Hàng hóa khác | 47.4% |

| 278,7 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu năm 2018 | |
|--|-------|
| Vàng, mạ vàng | 22.7% |
| Dược phẩm | 7.0% |
| Trang sức | 5.8% |
| Mô tô, xe hơi, phương tiện vận chuyển | 3.8% |
| Máu người, máu động vật để điều trị | 3.6% |
| Hàng hóa khác | 57.1% |

Nguồn: Comrade, 2020

Tài chính

Đơn vị tiền tệ chính thức của Thụy Sĩ là franc Thụy Sĩ, cũng được sử dụng ở Liechtenstein. Vị trí trung tâm, sự ổn định chính trị và luật riêng tư — Luật Ngân hàng Thụy Sĩ (1934) đã coi việc tiết lộ thông tin về khách hàng và tài khoản của họ mà không có sự đồng ý là phạm tội hình sự - là những yếu tố chính khiến Thụy Sĩ trở thành một

trong những trung tâm tài chính quan trọng nhất thế giới. Tuy nhiên, luật bảo mật cũng khuyến khích các tổ chức tội phạm có tổ chức thiết lập tài khoản trong các ngân hàng Thụy Sĩ và điều này đã thúc đẩy việc sửa đổi luật ngân hàng Thụy Sĩ để ngăn chặn việc lạm dụng.

Hệ thống ngân hàng theo cách tiếp cận hai tầng. Một nhóm (chủ yếu là các ngân hàng lớn hơn) chủ yếu tập trung vào ngân hàng tư nhân và có sự hiện diện quốc tế mạnh mẽ; nhóm thứ hai nhấn mạnh đến ngân hàng quốc gia và khu vực và bao gồm các ngân hàng do các bang sở hữu đa số. Các ngân hàng lớn nhất, Ngân hàng Liên hiệp Thụy Sĩ (UBS; được thành lập vào năm 1998 từ sự hợp nhất của Ngân hàng Liên minh Thụy Sĩ và Tổng công ty Ngân hàng Thụy Sĩ) và Tập đoàn Credit Suisse, là một trong những tổ chức tài chính lớn nhất trên thế giới và có chi nhánh tại các thành phố lớn khắp thế giới. Với quá trình toàn cầu hóa, các tính năng trước đây chỉ có ở các ngân hàng Thụy Sĩ - sự tùy ý, độ tin cậy và mức độ chuyên nghiệp cao - đã được các tổ chức tài chính lớn trên thế giới mô phỏng. Ngoài ra, việc giảm căng thẳng do Chiến tranh Lạnh kết thúc vào những năm 1990 đã làm cho tình trạng trú ẩn an toàn vốn có bởi sự trung lập của Thụy Sĩ ít phù hợp hơn. Do đó, trong suốt những năm 1990, người ta đã tập trung vào việc tăng hiệu quả của khu vực ngân hàng đã trải qua quá trình hợp nhất và tái cơ cấu. Ngành ngân hàng phải chịu đựng một vụ bê bối vào giữa những năm 1990, khi có thông tin cho rằng các ngân hàng Thụy Sĩ vẫn đang giữ các tài khoản không hoạt động từ lâu của các nạn nhân của thảm họa Holocaust trong Thế chiến thứ hai. Năm 2000, Credit Suisse và UBS đồng ý trả hai tỷ franc Thụy Sĩ cho các tổ chức Do Thái quốc tế để được bảo vệ khỏi các vụ kiện liên quan đến các tài khoản đó.

Cùng với ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác, có một lĩnh vực lớn chuyên về bảo hiểm và tái bảo hiểm (cung cấp bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm). Thụy Sĩ cũng là nơi đặt tổ chức tài chính quốc tế lâu đời nhất thế giới. Ngân hàng Thanh toán Quốc tế được thành lập tại Basel vào năm 1930 để xử lý các khoản bồi thường chiến tranh từ Đức. Nó đã trở thành một trung tâm nghiên cứu về chính sách tiền tệ, và nó cũng có chức năng như một ngân hàng trung ương cho các ngân hàng trung ương khác.

Dịch vụ

Du lịch là một nguồn thu đáng kể của Thụy Sĩ, với doanh thu cao hơn một chút so với chi tiêu của khách du lịch Thụy Sĩ ở nước ngoài. Các điểm đến chính của khách du lịch Thụy Sĩ bao gồm Pháp, Tây Ban Nha, Ý và Đức. Trong số những du khách nước ngoài đến Thụy Sĩ chủ yếu là người Đức, chiếm hơn 1/4, tiếp theo là người Mỹ, người Anh và người Nhật. Một tỷ lệ đáng kể doanh thu du lịch cũng đến từ cư dân Thụy Sĩ.

Trong suốt thời Trung cổ, các spa chữa bệnh như Baden, Bad Pfäfers, Leukerbad và Rheinfelden phát triển mạnh mẽ, trong khi các nhà tế bần vượt núi như Great Saint Bernard hoặc Furka là tiền thân của các khách sạn Alpine. Kể từ Thế chiến thứ hai, du

lịch đã gia tăng với tốc độ bùng nổ: các khách sạn, nhà nghỉ và căn hộ nghỉ dưỡng đón hàng triệu du khách mỗi năm, các ký túc xá và khu cắm trại dành cho thanh niên cũng vậy. Các nỗ lực đã được thực hiện nhưng không thành công trong việc mở rộng mùa du lịch từ cao điểm mùa hè và mùa đông nhằm giảm ùn tắc cả ở các khu nghỉ dưỡng và trên đường cao tốc. Gần hai phần ba số khách lưu trú qua đêm là ở dãy núi Alps và chân núi Alpine. Nói chung, ngành du lịch sử dụng nhiều lao động hơn là làm nông nghiệp và phụ thuộc nhiều vào lao động nước ngoài. Ngoài thành phần thương mại bán lẻ quan trọng truyền thống của ngành dịch vụ, dịch vụ liên quan đến kinh doanh là một phân ngành đang phát triển nhanh, phần nào phản ánh xu hướng thuê ngoài trong ngành.

Kế toán

Năm tính thuế thường là năm dương lịch, trừ khi một công ty sử dụng một năm tài chính khác. Thuế thu nhập liên bang và tiểu bang / cộng đồng được đánh giá hàng năm dựa trên thu nhập của năm hiện tại.

Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ không có bất kỳ quy định nào về các chuẩn mực kế toán mà báo cáo tài chính hợp nhất phải được lập. Chỉ luật IPO của SWX Swiss Exchange mới yêu cầu sử dụng tiêu chuẩn kế toán được chấp nhận dựa trên nguyên tắc 'đúng và công bằng' (chẳng hạn như Swiss GAAP FER, IFRS hoặc US GAAP). Tuy nhiên, các tiêu chuẩn kế toán GAAP FER của Thụy Sĩ được sử dụng bởi các nhóm quốc gia và các tổ chức vừa và nhỏ (tìm vốn từ các nhà đầu tư Thụy Sĩ). Ngoài ra, tồn tại các tiêu chuẩn cụ thể theo ngành để điều chỉnh các điều khoản kế toán cho các quỹ hưu trí, công ty bảo hiểm và các tổ chức phi lợi nhuận. Các công ty được niêm yết trên hội đồng quản trị chính của Sàn giao dịch Thụy Sĩ SIX và các công ty niêm yết có trụ sở tại EU phải lập báo cáo tài chính hợp nhất của mình theo IFRS.

Bất kỳ công ty nào đã đăng ký với cơ quan đăng ký thương mại ở Thụy Sĩ cần phải duy trì một sổ kế toán và được yêu cầu tuân theo các nguyên tắc kế toán thương mại chung được quy định trong Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ. Mặc dù bắt buộc phải duy trì bảng

cân đối kế toán, báo cáo lãi lỗ và hàng tồn kho bằng đồng franc Thụy Sĩ, nhưng yêu cầu này không áp dụng cho việc ghi sổ kế toán hàng ngày.

Theo quy định của pháp luật, một báo cáo tài chính hàng năm với báo cáo thu nhập liên quan, bảng cân đối kế toán và các thuyết minh phải được lập. Nó phải được thực hiện theo cách mà tài sản và thu nhập của công ty có thể được định giá một cách chính xác nhất có thể.

Các công ty phải tìm kiếm một kiểm toán viên theo luật định để thực hiện kiểm toán hàng năm về sức khỏe tài chính của tổ chức của họ.

Theo luật thương mại của Thụy Sĩ, một công ty phải chịu sự kiểm toán đầy đủ nếu nó đủ điều kiện là công ty đại chúng hoặc nếu nó đáp ứng hai trong ba ngưỡng sau đây trong hai năm kinh doanh liên tiếp: tổng bảng cân đối kế toán là 20 triệu CHF; doanh thu 40 triệu CHF; và 250 nhân viên toàn thời gian. Một cuộc kiểm toán đầy đủ cho một công ty đại chúng phải được thực hiện bởi một chuyên gia kiểm toán Thụy Sĩ được thừa nhận và một công ty kiểm toán được giám sát phải được bầu chọn.

Đối với các công ty không phải là công ty đại chúng đáp ứng hai trong số các tiêu chuẩn trên, thì một chuyên gia kiểm toán Thụy Sĩ được thừa nhận mới được bầu chọn.

Một công ty không được kiểm toán toàn bộ nói chung sẽ phải chịu một cuộc kiểm toán hạn chế, có thể được thực hiện bởi một kiểm toán viên được thừa nhận bầu chọn. Một công ty không có nhiều hơn 10 nhân viên toàn thời gian có thể chọn không tham gia một cuộc kiểm toán hạn chế.

Lao động và Thuế

Các dịch vụ, bao gồm bán lẻ, thương mại, ngân hàng và bảo hiểm, sử dụng khoảng 2/3 số công nhân Thụy Sĩ. Ngược lại, ngành sản xuất sử dụng ít hơn 1/5 lực lượng lao động và chỉ khoảng 5% lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp của Thụy

Sĩ rất thấp so với hầu hết các quốc gia khác, thường xuyên ở mức dưới 5 phần trăm. Thụy Sĩ có tỷ lệ phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động cao nhất ở châu Âu.

Mối quan hệ giữa người lao động và người lao động nhìn chung vẫn tốt. Liên đoàn Công đoàn Thụy Sĩ (Schweizerischer Gewerkschaftsbund), được thành lập năm 1880 và liên kết với Đảng Dân chủ Xã hội, là một liên minh của hơn một chục công đoàn cá nhân đại diện cho gần 400.000 công nhân. Các công đoàn lớn khác bao gồm Liên đoàn Cổ phần Trắng Thụy Sĩ (Vereinigung Schweizerischer Angestelltenverbände) và Liên đoàn các Công đoàn Cơ đốc giáo (Christlichnationaler Gewerkschaftsbund). Với khoảng 1/5 công nhân thuộc tổ chức công đoàn, Thụy Sĩ có tỷ lệ công đoàn thấp nhất ở châu Âu. Kể từ cuộc Đại suy thoái đầu những năm 1930, các công đoàn thường tố cáo việc sử dụng các cuộc đình công làm vũ khí kinh tế và chính trị, và các tranh chấp thường được giải quyết bằng trọng tài.

Trong các vấn đề về thuế, các quy định liên bang chủ yếu mở rộng đến thuế hải quan, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập liên bang. Nói chung, thuế thu nhập, ngoài thuế thu nhập liên bang, là trách nhiệm của các bang và thuế suất là quyết định cố định của các cử tri của nghị viện xã hoặc bang. Mặc dù mức thuế khác nhau giữa các bang, Thụy Sĩ có mức thuế thu nhập và an sinh xã hội thấp nhất ở Châu Âu.

Thuế tiêu thụ

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) - Thuế suất Mehrwertsteuer (MWST) là 7,7% vào năm 2020.

Mức giảm 2,5% áp dụng cho: đồ ăn thức uống (trừ khách sạn, nhà hàng cung cấp); sách điện tử, báo điện tử và tạp chí điện tử; dược phẩm; nước trong đường ống.

Tỷ lệ đặc biệt 3,7% áp dụng cho ngành khách sạn và nhà nghỉ.

Các mặt hàng sau đây bị xếp hạng 0: xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ; cung cấp hàng hóa

và dịch vụ nhất định cho các hãng hàng không; dịch vụ tới nơi cung cấp ở nước ngoài; cung cấp vàng đầu tư.

Chính phủ liên bang và tiểu bang đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số sản phẩm. Có thể kể đến một vài loại thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây được đánh ở cấp liên bang:

- Thuế xăng dầu
- Phí xe hạng nặng
- Thuế đường bộ quốc gia
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia / Thuế rượu
- Thuế tiêu thụ đặc biệt với thuốc lá
- Phí phát thanh và truyền hình

Các doanh nghiệp có văn phòng đăng ký, cư trú hoặc cơ sở thường trú tại quốc gia đã đăng ký VAT và có tổng doanh thu hàng năm (không bao gồm VAT) ít nhất 500.000 CHF, phải chịu phí phát thanh và truyền hình (từ 365 CHF đến 35.590 CHF, theo doanh thu).

Thuế thu nhập doanh nghiệp

8,5% (thuế được khấu trừ cho các mục đích thuế và giảm cơ sở thuế áp dụng, dẫn đến thuế suất thuế TNDN liên bang trực tiếp trên lợi nhuận trước thuế khoảng 7,83%)

Đối với công ty nước ngoài. Các công ty thường trú bị đánh thuế đối với thu nhập trên toàn thế giới của họ, ngoại trừ lợi nhuận thu được từ chi nhánh nước ngoài và bất động sản ở nước ngoài được miễn thuế. Các công ty không cư trú bị đánh thuế đối với thu nhập có nguồn gốc từ Thụy Sĩ của họ (thông qua thu nhập từ cơ sở thường trú / chi nhánh và / hoặc bất động sản đặt tại Thụy Sĩ). Một số bang cung cấp thuế đặc biệt và các lợi ích

khác để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực và địa điểm cụ thể.

Không có khoản thuế thu nhập vốn cụ thể nào được đánh ở cấp liên bang. Thu nhập vốn từ việc bán tài sản (bao gồm bất động sản) được coi là thu nhập kinh doanh thông thường, bất kể tài sản đó đã được nắm giữ trong bao lâu. Nếu tài sản được bán cho cổ đông hoặc công ty có liên quan với giá thấp hơn giá thị trường hợp lý, lợi nhuận thu được có thể được đánh giá lại vì mục đích tính thuế. Các khoản lỗ vốn được khấu trừ.

Trong trường hợp áp dụng biện pháp miễn trừ tham gia, thu nhập từ vốn sẽ được miễn thuế. Để đủ điều kiện, tỷ lệ tham gia phải đạt ít nhất 10% và được tổ chức trong hơn một năm. Tuy nhiên, khoản hỗ trợ tham gia chỉ được cấp khi thu được lợi nhuận vượt quá chi phí đầu tư của khoản tham gia đã bán (ví dụ: không phải khấu hao thu lại).

Nhìn chung, tất cả các khoản chi phí được hạch toán trong các tài khoản theo luật định và đã phát sinh trong quá trình kinh doanh đều được khấu trừ thuế.

Thu nhập doanh nghiệp và thuế vốn trả cho chính phủ liên bang, cũng như các bang và thành phố, được khấu trừ thuế, vì vậy thuế gián thu (ví dụ: thuế chuyển nhượng bất động sản, thuế nhập khẩu và thuế nước ngoài không được áp dụng theo hiệp định thuế đơn phương hoặc giảm thuế điều khoản). Dự phòng nợ phải thu khó đòi được khấu trừ thuế. Một số bang đưa ra khả năng ghi dự phòng COVID-19 trong báo cáo tài chính năm 2019 (áp dụng các điều kiện).

Các khoản thanh toán tiền bản quyền thường được khấu trừ cho các mục đích thuế nếu chúng ở mức ngang bằng, giống như các khoản thanh toán cho các chi nhánh nước ngoài. Theo như được ghi nhận là một khoản chi phí trong sổ sách pháp luật, chi phí phát sinh cho việc đào tạo liên quan đến công việc và giáo dục thường xuyên của nhân viên thường được khấu trừ thuế, giống như chi phí của kế hoạch cổ phần của nhân viên và kế hoạch quyền mua cổ phiếu

Ở cấp liên bang, các khoản đóng góp từ thiện được khấu trừ lên đến 20% lợi nhuận ròng

sau thuế, miễn là đáp ứng các tiêu chí nhất định.

Chi phí nhân sự R&D của Thụy Sĩ và chi phí cho hợp đồng R&D của bên thứ ba tại Thụy Sĩ có thể được hưởng khoản khấu trừ bổ sung lên đến 50% theo yêu cầu của người nộp thuế.

Hơn nữa, khoản lỗ có thể được chuyển tiếp trong bảy năm. Việc chuyển lỗ không được phép.

Các công ty ở bang Zurich có thể được hưởng lợi từ khoản khấu trừ lãi suất danh nghĩa trên vốn cổ phần vượt mức thường dựa trên lãi suất trái phiếu chính phủ Thụy Sĩ kỳ hạn 10 năm.

Các ưu đãi thuế được cung cấp ở cấp bang cho các doanh nghiệp mới thành lập và các công ty hiện có đủ điều kiện thực hiện những thay đổi đáng kể đối với doanh nghiệp của họ. Các ưu đãi thuế hơn nữa được cung cấp ở cấp liên bang để thành lập các doanh nghiệp mới trong các lĩnh vực đủ điều kiện phát triển kinh tế và tạo việc làm mới. Vào năm 2020, chính phủ Thụy Sĩ đã giới thiệu chương trình bằng sáng chế cũng như các ưu đãi thuế cho nghiên cứu và phát triển và các đặc quyền thuế khác phù hợp với các tiêu chuẩn của OECD. Theo kế hoạch này, lợi nhuận từ các quyền vô hình đủ điều kiện để được hỗ trợ Bằng Sáng chế được khấu trừ thuế lên đến tối đa 90%, trong khi chi phí R&D có thể được khấu trừ tối đa 150% chi phí duy trì.

Thuế tem phiếu phát hành (thường được gọi là "thuế vốn") đối với việc phát hành và tăng vốn chủ sở hữu của các tập đoàn Thụy Sĩ được đánh với tỷ lệ 1% trên giá trị thị trường hợp lý của tài sản đóng góp, với miễn trừ 1 CHF đầu tiên. triệu vốn được thanh toán, cho dù là góp ban đầu hay góp vốn sau đó.

Thuế vốn doanh nghiệp chỉ được đánh ở cấp bang và cấp xã (không phải ở cấp liên bang). Nó dựa trên vốn chủ sở hữu của một công ty, với tỷ lệ thay đổi từ 0,001% đến 0,5%, tùy thuộc vào nơi cư trú của công ty ở Thụy Sĩ.

Thuế chuyển nhượng bất động sản được đánh bởi hầu hết các bang và đôi khi bởi các thành phố tự trị, nhưng không phải bởi chính phủ liên bang. Một số bang đánh thuế bất động sản. Việc chuyển nhượng chứng khoán cũng phải chịu thuế suất 0,15% đối với chứng khoán do đối tượng cư trú có thuế của Thụy Sĩ phát hành và 0,3% đối với chứng khoán do đối tượng cư trú có thuế của nước ngoài phát hành.

Thuế thừa kế và quà tặng có thể được đánh ở mức tiểu bang.

Các khoản đóng góp an sinh xã hội như sau (được chia đều giữa người sử dụng lao động và người lao động):

- Bảo hiểm người già, tử tuất và tàn tật: 10,55%
- Bảo hiểm thất nghiệp: ước chừng. 2,2%
- Chế độ hưu trí nghề nghiệp: thay đổi tùy theo chế độ lương hưu cụ thể
- Bảo hiểm tai nạn lao động (xấp xỉ 0,17%, chỉ do người sử dụng lao động trả).

Thuế dành cho cá nhân

| | |
|-----------------------|--|
| Thuế thu nhập cá nhân | Thuế suất thuế thu nhập lũy tiến ở cấp liên bang và ở hầu hết các bang Đã bao gồm Thuế liên bang (tối đa 13,2%), Thuế vùng (dao động từ 14% đến 35%), Thuế xã hội và Thuế nhà thờ |
| Mức độ liên bang | từ 0,77% (đối với người nộp thuế độc thân, 14.500 CHF đầu tiên được miễn) và 1% (đối với người nộp thuế đã kết hôn, 28.300 CHF |

| | đầu tiên được miễn) đến tỷ lệ tối đa 11,5% |
|----------------------------|--|
| Mức độ bang (tỷ lệ tối đa) | Tỷ lệ thay đổi tùy theo mức độ liên bang, hoặc cấp thành phố |
| Jura | 40.15% |
| Basel-Land | 42.17% |
| Geneva | 48.04% |
| Bern | 41.27% |
| Vaud | 41.50% |
| Zurich | 39.76% |
| Ticino | 41.77% |
| Basel-Stadt | 37.36% |
| Neuchâtel | 38.09% |
| Valais | 36.50% |
| Solothurn | 33.97% |

| | |
|----------------|--------|
| Fribourg | 36.02% |
| Aargau | 34.38% |
| Thurgau | 32.48% |
| Glarus | 31.56% |
| St. Gallen | 33.52% |
| Graubünden | 32.18% |
| Schaffhausen | 31.89% |
| Luzern | 32.58% |
| Appenzell A.Rh | 30.74% |
| Nidwalden | 25.55% |
| Appenzell I.Rh | 24.86% |
| Uri | 25.35% |
| Zug | 22.94% |

| | |
|----------|--------|
| Schwyz | 27.53% |
| Obwalden | 24.30% |

Miễn giảm thuế:

Các khoản khấu trừ cá nhân khác nhau tùy theo tình trạng của mỗi người (người độc thân, đã kết hôn, con cái phụ thuộc, v.v.) và có thể được cấp ở cả cấp liên bang và tiểu bang.

Tiền sinh hoạt phí và sinh hoạt phí trả cho trẻ vị thành niên được khấu trừ thuế cho người trả và chịu thuế cho người nhận vì các mục đích thuế liên bang và ở nhiều bang. Các khoản đóng góp cho tổ chức từ thiện đủ điều kiện có trụ sở tại Thụy Sĩ có thể được khấu trừ (giới hạn ở cấp liên bang hoặc tiểu bang với một tỷ lệ nhất định của thu nhập chịu thuế).

Một khoản khấu trừ có thể được yêu cầu trên tờ khai thuế cho chi phí bảo trì cho bất động sản tự sở hữu (thực tế hoặc tổng hợp). Một khoản khấu trừ có thể được yêu cầu trên tờ khai thuế cho các khoản phí ngân hàng nhất định.

Các khoản phụ cấp chăm sóc y tế và bảo hiểm thường được khấu trừ. Các khoản chi khác được trừ bao gồm chi phí thu nhập doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm xã hội và lãi tiền vay.

Thuế đối với chuyên gia nước ngoài:

Người cư trú phải chịu thuế thu nhập đối với thu nhập trên toàn thế giới của họ, ngoại trừ lợi nhuận từ các doanh nghiệp, chi nhánh và tài sản nước ngoài được miễn thuế. Người không cư trú chỉ bị đánh thuế đối với thu nhập có nguồn gốc từ Thụy Sĩ.

Người nước ngoài làm việc tại Thụy Sĩ phải chịu mức thuế thu nhập cá nhân giống như công dân Thụy Sĩ.

Luật sở hữu trí tuệ

Cơ quan chịu trách nhiệm bảo hộ sở hữu trí tuệ ở Thụy Sĩ là Viện Sở hữu trí tuệ liên bang (IGE).

Thụy Sĩ đã kí công ước về cấp bằng sáng chế châu Âu (European Patent Convention năm 1973).

Thụy Sĩ là thành viên quốc tế của:

- Thành viên của WIPO (Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới)
- Ký kết Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu Trí tuệ
- Tư cách thành viên của hiệp định TRIPS - Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)

QUY ĐỊNH QUỐC GIA VÀ CÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

| Loại tài sản và luật | Thời hạn | Thỏa thuận quốc tế đã kí kết |
|---|--|--|
| Bằng sáng chế Luật Sáng chế của Thụy Sĩ năm 1954; sửa đổi năm 2007 | 20 năm | Hiệp ước hợp tác sáng chế (PCT) |
| Nhãn hiệu Quy chế nhãn hiệu liên bang | 10 năm, có thể gia hạn thêm 10 năm nữa | Hiệp ước Luật nhãn hiệu Nghị định thư liên quan đến Thỏa ước Madrid về việc đăng ký nhãn hiệu quốc tế |

| | | |
|---|--|--|
| Thụy Sĩ | | |
| Thiết kế Quy chế Liên bang Thụy Sĩ về Bảo hộ Kiểu dáng và Mẫu mã Công nghiệp | 5 năm, có thể gia hạn lên đến 25 năm | |
| Bản quyền Luật Bản quyền Liên bang Thụy Sĩ | Suốt cuộc đời; 50-70 năm sau cái chết của một người. | Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật Công ước về bảo vệ các nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép trái phép bản ghi âm của họ Công ước Rome về bảo vệ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát thanh truyền hình Hiệp ước Bản quyền WIPO Hiệp ước về Biểu diễn và Bản ghi âm của WIPO |
| Mô hình công nghiệp Quy chế Liên bang Thụy Sĩ về Bảo hộ Kiểu dáng và Mẫu | 5 năm, có thể gia hạn lên đến 25 năm | |

mã Công nghiệp

Tập quán kinh doanh tại Thụy Sĩ**Giờ mở cửa và ngày lễ**

Cửa hàng: 8:30 sáng đến 12:00 tối và 2:00 chiều đến 6:00 tối (Thứ Hai - Thứ Sáu) và 8:30 sáng đến 12:00 tối và 2:00 chiều đến 4:00 chiều (Ngày thứ bảy).

Văn phòng chính phủ và doanh nghiệp: 8:00 sáng đến 5:00 chiều (Thứ hai thứ Sáu).

Ngân hàng: 8:30 sáng đến 4:30 chiều (Thứ hai thứ Sáu).

Những ngày nghỉ lễ:

| Sự kiện | Thời gian |
|-------------------------|-----------|
| Năm mới | 1/1 |
| Ngày Berchtold | 2/1 |
| Ngày thánh Saint Joseph | Tháng 3 |
| Ngày thứ Sáu tốt lành | Tháng 4 |
| Thứ Hai phục sinh | Tháng 4 |
| Ngày Chúa lên trời | Tháng 5-6 |
| Ngày thứ Hai Whit | Tháng 6 |
| Ngày Quốc khánh | 1/8 |

| | |
|------------------------|---------|
| Ngày Đức mẹ lên trời | 15/8 |
| Ngày liên bang Thụy Sĩ | Tháng 9 |
| Ngày các vị Thánh | 1/11 |
| Ngày Conception | 8/12 |
| Ngày Giáng Sinh | 25/12 |
| Ngày Boxing | 26/12 |

Giai đoạn các công ty thường nghỉ: Giáng sinh và năm mới, thường đóng cửa từ 7-10 ngày.

Văn hóa kinh doanh

Quy tắc cơ bản

Văn hóa kinh doanh của Thụy Sĩ được đặc trưng bởi tính hình thức, không ngại rủi ro và lập kế hoạch chặt chẽ. Là những người được bảo hiểm nhiều nhất trên thế giới, người Thụy Sĩ có xu hướng cực kỳ thận trọng và cân nhắc hậu quả lâu dài từ các quyết định của họ. Tuy nhiên, là một quốc gia đi đầu trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp quốc tế với một trong những nền kinh tế thành công nhất trên thế giới, người Thụy Sĩ cũng khá cởi mở trong việc tham gia kinh doanh với người nước ngoài. Văn hóa của các công ty có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực, vì các bộ phận nói tiếng Pháp và tiếng Ý của đất nước có cách tiếp cận thoải mái hơn. Tuy nhiên, các giá trị như sự tinh tảo, khoan dung và đúng giờ vẫn rất cần thiết trên khắp đất nước.

Hầu hết các công ty ở Thụy Sĩ có một hệ thống phân cấp cứng nhắc và sâu sắc. Các nhà quản lý cấp cao nhất đưa ra quyết định cuối cùng. Cấp dưới, đặc biệt là những người có lĩnh vực chuyên môn liên quan đến thỏa thuận, có cơ hội phát biểu; tuy nhiên, quyết định

cuối cùng sẽ được thông qua một cách không cần bàn cãi khi đã đạt được. Các công ty Thụy Sĩ có mức độ tiếp xúc quốc tế cao hơn có xu hướng áp dụng cấu trúc ít thứ bậc hơn và phân bổ mức độ ra quyết định thấp hơn trong công ty.

Các mối quan hệ cá nhân không đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo một thỏa thuận ở Thụy Sĩ so với các nước Địa Trung Hải. Người Thụy Sĩ có xu hướng dè dặt và không coi trọng bất kỳ cuộc trò chuyện nào về vấn đề cá nhân. Kinh doanh được coi là hết sức nghiêm túc và sự hài hước hiếm khi được sử dụng, thậm chí là để phá vỡ băng.

Lần gặp đầu tiên

Các yêu cầu cuộc họp luôn phải được thực hiện trước và tránh việc lên lịch lại. Người Thụy Sĩ không nhất thiết cảm thấy miễn cưỡng tham gia kinh doanh với người nước ngoài; tuy nhiên, được giới thiệu bởi một người thứ ba luôn làm cho lần tiếp xúc đầu tiên dễ dàng hơn nhiều. Ấn tượng đầu tiên là vô cùng quan trọng ở Thụy Sĩ; do đó người nước ngoài cần đảm bảo để lại ấn tượng tốt (với biểu hiện thân thiện) trong những giây phút đầu tiên. Trong khi hầu hết người Thụy Sĩ thành thạo tiếng Anh, việc sử dụng một trong các ngôn ngữ khu vực (Đức, Pháp, Ý và Romansh) là lịch sự.

Quản lý thời gian

Đúng giờ là một trong những khía cạnh quan trọng nhất của văn hóa kinh doanh Thụy Sĩ và việc đi trễ không được chấp nhận. Mọi sự chậm trễ cần được thông báo kèm theo lời giải thích và lời xin lỗi. Tuy nhiên, người nước ngoài cũng nên tránh đến quá sớm để không khiến các đối tác Thụy Sĩ của họ không chuẩn bị. Các cuộc họp luôn được sắp xếp trước thời gian với một chương trình đã định và rất hiếm khi giải quyết các vấn đề không nằm trong chương trình. Các cuộc họp kéo dài quá giờ không phải là chuyện thường.

Chào hỏi

Lời chào có thể thay đổi một chút tùy theo khu vực. Bắt tay là hình thức chào hỏi phổ

biến nhất trên khắp Thụy Sĩ và cho cả hai giới. Tuy nhiên, lời chào ở vùng nói tiếng Pháp và tiếng Ý có xu hướng ấm hơn và dài hơn so với vùng nói tiếng Đức. Đồng nghiệp Thụy Sĩ người Pháp hoặc người Thụy Sĩ người Ý có thể hôn và / hoặc ôm nhau, tùy thuộc vào mức độ thân thiết của mối quan hệ của họ. Trong các khu vực nói tiếng Đức trang trọng hơn, nụ hôn chỉ xảy ra giữa những người bạn rất tốt. Thật lịch sự khi chào các đồng nghiệp Thụy Sĩ bằng “grüezi” trong khu vực nói tiếng Đức, “bonjour” trong khu vực nói tiếng Pháp và “buongiorno” trong khu vực nói tiếng Ý. Các chức danh rất quan trọng ở Thụy Sĩ, đặc biệt là giữa các đối tác kinh doanh không biết rõ về nhau. Tốt hơn là nên xưng hô với những người đồng cấp Thụy Sĩ của bạn bằng cách sử dụng chức danh và họ của họ (Herr / Frau ở vùng nói tiếng Đức, Monsieur / Madame ở vùng nói tiếng Pháp và Signore / Signora ở vùng nói tiếng Ý) trong các cuộc họp lớn cho đến khi được mời để sử dụng tên của mọi người. Cũng lịch sự khi sử dụng "bạn" khi xưng hô với các chuyên gia Thụy Sĩ bằng tiếng Đức, tiếng Pháp hoặc tiếng Ý (tương ứng là Sie / Vous / Lei).

Tặng quà

Tặng quà không phải là một khía cạnh phổ biến trong các cuộc họp kinh doanh đầu tiên ở Thụy Sĩ. Sẽ thích hợp hơn nếu bạn đợi cho đến khi cả hai bên đạt được thỏa thuận hoặc chốt thỏa thuận trước khi trao đổi quà tặng. Dao, kéo, hoặc các vật sắc nhọn khác dưới bất kỳ hình thức nào không phải là quà tặng thích hợp vì chúng tượng trưng cho sự cắt đứt tình bạn hoặc mối quan hệ thân thiết khác.

Ăn mặc

Trang phục công sở đã trở nên thoải mái hơn ở Thụy Sĩ trong những năm gần đây, với một số công ty giới thiệu 'mặc quần áo' vào các ngày thứ Sáu. Các cuộc họp kinh doanh vẫn trang trọng hơn và cả nam giới và phụ nữ đều phải ăn mặc đẹp. Những bộ vest chần chu nhưng phong cách phù hợp với nam giới, mặc dù áo khoác và cà vạt thay vì suit cũng có xu hướng được chấp nhận. Phụ nữ nên mặc những bộ vest công sở hoặc váy và áo cánh thanh lịch nhưng vẫn kín đáo. Phụ kiện thường được đeo; tuy nhiên, bạn nên giữ

ting tế. Công việc bình thường cũng được chấp nhận trong một số ngành.

Danh thiếp

Không có giao thức cụ thể nào xung quanh việc trao đổi danh thiếp. Bạn nên đưa danh thiếp của mình cho mọi người bạn gặp. Danh thiếp nên đề cập đến học vị và chức danh công việc, cái sau quan trọng hơn cái trước. Khi thiết kế một tấm thiếp, tốt nhất bạn nên in chức danh nghề nghiệp của mình bằng một phông chữ khác. Bạn cũng nên dịch một mặt danh thiếp của mình sang các ngôn ngữ khu vực của Thụy Sĩ (đặc biệt là tiếng Đức và tiếng Pháp). Danh thiếp tiếng Anh cũng được chấp nhận rộng rãi.

Họp hành

Các cuộc họp diễn ra rất chuyên nghiệp và nghiêm túc, với rất ít thời gian dành cho các cuộc tán dóc hoặc giao lưu, và tính hài hước hiếm khi được sử dụng. Tuy nhiên, người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp và tiếng Ý có thể cho phép tán chuyện 1 chút như một phần mở đầu cho các cuộc đàm phán kinh doanh.

Những người tham gia phải mang theo tài liệu cần thiết. Thủ tục và kế hoạch là chìa khóa cho một cuộc đàm phán thành công ở Thụy Sĩ. Bài thuyết trình phải cực kỳ tỉ mỉ và chi tiết. Người Thụy Sĩ có thể cực kỳ sợ rủi ro và có xu hướng đặt những câu hỏi rất chính xác trong các cuộc đàm phán để đảm bảo một thỏa thuận không có rủi ro. Hầu hết các kế hoạch là dài hạn, do đó, người nước ngoài nên tập trung vào việc tán dương các ưu điểm của thỏa thuận về lâu dài. Trong khi các quyết định được đưa ra từ trên xuống, tất cả những người tham gia đều có cơ hội phát biểu, đặc biệt nếu điểm thảo luận liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn của họ.

Trong quá trình đàm phán, điều quan trọng là phải kiên nhẫn mặc dù quá trình ra quyết định có xu hướng chậm và có phương pháp. Trong khi lịch sự, người Thụy Sĩ sử dụng một phong cách giao tiếp trực tiếp và trung thực. Đồng thời, việc sử dụng quá nhiều biệt ngữ kinh doanh được coi là không cần thiết và quá gián tiếp. Người nước ngoài cũng nên

hạn chế đưa tay ra hiệu. Các cuộc họp thường có một trình tự phát biểu đã định sẵn và việc ngắt lời ai đó được coi là thô lỗ.

Giải trí trong kinh doanh gần như hoàn toàn được thực hiện trong các nhà hàng và vợ chồng thường được mời đến các bữa tối kinh doanh. Bữa tối là hình thức giải trí phổ biến nhất trong kinh doanh trong khi bữa sáng kinh doanh vẫn hơi khác thường. Người Thụy Sĩ hiếm khi mời các đối tác kinh doanh nước ngoài đến nhà của họ. Nếu điều này xảy ra, đó là dấu hiệu cho thấy đối tác Thụy Sĩ của bạn tỏ ra rất quan tâm đến quá trình đàm phán.

Chương 4: Thương mại

Quảng cáo và marketing

Người tiêu dùng tại Thụy Sĩ

Vào năm 2018, dân số Thụy Sĩ đã vượt quá 8,5 triệu người một chút. Thụy Sĩ phải đối mặt với tình trạng dân số già, mặc dù với mức tăng trưởng hàng năm nhất quán được dự báo vào năm 2035, phần lớn là do nhập cư và tỷ lệ sinh gần mức thay thế. Tính đến năm 2012, người nước ngoài cư trú chiếm 23,3% dân số, một trong những tỷ lệ lớn nhất ở các nước phát triển. Hầu hết trong số này (64%) đến từ các nước thuộc Liên minh Châu Âu hoặc EFTA. Người Ý là nhóm người nước ngoài lớn nhất, với 15,6% tổng dân số nước ngoài, tiếp theo là người Đức (15,2%), người nhập cư từ Bồ Đào Nha (12,7%), Pháp (5,6%), Serbia (5,3%), Thổ Nhĩ Kỳ (3,8%), Tây Ban Nha (3,7%) và Áo (2%). Những người nhập cư từ Sri Lanka, hầu hết trong số họ là những người tị nạn Tamil trước đây, là nhóm lớn nhất trong số những người gốc Á (6,3%).

Từ 2/3 đến 3/4 dân số sống ở các khu vực thành thị. Thụy Sĩ có mạng lưới thị trấn dày đặc, nơi các thị trấn lớn, vừa và nhỏ bổ sung cho nhau. Cao nguyên rất đông dân cư với khoảng 450 người / km² và cảnh quan liên tục có dấu hiệu của sự hiện diện của con

người. Tỷ trọng của các khu vực đô thị lớn nhất như Zürich, Geneva – Lausanne, Basel và Bern có xu hướng tăng lên. So sánh quốc tế, tầm quan trọng của các khu vực đô thị này mạnh hơn so với số lượng dân cư của chúng. Ngoài ra, hai trung tâm chính của Zürich và Geneva được công nhận về chất lượng cuộc sống đặc biệt tuyệt vời.

Tuổi trung bình là 42,5 tuổi. Nhóm người từ 0 đến 14 tuổi chiếm 15,23% dân số, nhóm từ 15 đến 24 tuổi chiếm 10,69% dân số, nhóm từ 25 đến 54 tuổi chiếm 42,88% dân số, nhóm người già 55-64 tuổi đại diện cho 12,88% dân số và nhóm trên 65 tuổi đại diện cho 18,34% dân số (CIA World Factbook, 2018). Có 0,97 nam / nữ vào năm 2017.

Quy mô hộ gia đình trung bình là 2,2 người. 36% hộ gia đình Thụy Sĩ tính 1 người, 18% 4 hoặc 5 người và 2% nhiều hơn 6 người (2017).

Hệ thống giáo dục của Thụy Sĩ phần lớn là phi tập trung. Có 26 bang, được giám sát bởi Ban Thư ký Nhà nước về Giáo dục, Nghiên cứu và Đổi mới (SERI). Theo khảo sát của PISA, các trường học ở Thụy Sĩ cao hơn mức trung bình của OECD về thành tích. Theo một báo cáo của OECD về giáo dục, trình độ trung học phổ thông của thanh niên 25-64 tuổi là một trong những mức cao nhất trong số các nước OECD và các nước đối tác với dữ liệu có sẵn (87,8%, xếp hạng 10/45, 2017). Trình độ trung học phổ thông của thanh niên 25-34 tuổi là một trong những mức cao nhất trong số các nước OECD và các nước đối tác với dữ liệu sẵn có. (91,9%, hạng 10/45, năm 2017). Trái ngược với xu hướng chung ở các nước OECD, phụ nữ không chiếm phần lớn trong số những người mới tham gia vào các chương trình cử nhân và thạc sĩ ở Thụy Sĩ. Tỷ lệ nữ sinh viên mới nhập học thấp hơn 6 điểm phần trăm so với mức trung bình của OECD cho cả hai cấp độ: 48% so với 54% đối với các chương trình cử nhân; 50% so với 56% đối với thạc sĩ. Phụ nữ vẫn còn ít đại diện trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) ở cấp đại học. Chỉ 17% những người mới tham gia vào các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất và xây dựng là phụ nữ, dưới mức trung bình của OECD là 24%.

3,3% lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, 19,8% trong lĩnh vực công

nghiệp và 76,9% trong lĩnh vực dịch vụ (số liệu mới nhất năm 2015).

Sức mua

Với GDP bình quân đầu người PPP gần 61.000 USD, người tiêu dùng Thụy Sĩ có sức mua đặc biệt cao. Mức lương danh nghĩa trung bình năm 2017 là 62.300 USD. Theo một nghiên cứu của "Gesellschaft für Konsumforschung" (GfK), Thụy Sĩ sẽ có sức mua € 40.456 cho mỗi người dân vào năm 2018. Con số này tương ứng với tổng số €340,6 tỷ. Theo một nghiên cứu mới của công ty nghiên cứu thị trường GfK, bang Zug, miền trung Thụy Sĩ đứng đầu bảng sức mua của đất nước với thu nhập ròng khả dụng trung bình là 60.000 €(70.500 franc) mỗi người một năm. Điều đó có nghĩa là thu nhập ròng khả dụng của Zug thuế thấp gần gấp rưỡi mức trung bình của Thụy Sĩ là 40,456 €. Nó cũng đặt bang rõ ràng trước các bang có thuế suất thấp khác như Schwyz, nơi con số là 55.411 euro và Nidwalden (51.449 euro). Ở Zurich, thu nhập ròng khả dụng trung bình là 46.019 € khiến nó trở thành bang 'giàu có nhất' thứ tư. Trong khi đó, tổng số tiền cho bang Geneva đứng thứ năm là € 43.737.

Chi tiêu của người tiêu dùng ở Thụy Sĩ đã tăng lên 92.700,20 triệu CHF trong quý 3 năm 2018 từ 92.630,50 triệu CHF trong quý 2 năm 2018. Chi tiêu của người tiêu dùng ở Thụy Sĩ đạt trung bình 70.487,63 triệu CHF từ năm 1980 đến năm 2018, đạt mức cao nhất mọi thời đại là 92.700,20 triệu CHF trong quý 3 năm 2018 và mức thấp kỷ lục 51.789 triệu CHF vào quý 1 năm 1980.

Tại Thụy Sĩ, thu nhập khả dụng ròng bình quân theo đầu người đã điều chỉnh của hộ gia đình là 36.378 USD một năm, cao hơn mức trung bình của OECD là 30.563 USD một năm. Có một khoảng cách đáng kể giữa những người giàu nhất và nghèo nhất - 20% dân số hàng đầu kiếm được nhiều gấp bốn lần so với 20% dân số dưới cùng.

Chỉ số GINI của Thụy Sĩ ở mức 32,3 vào năm 2015. Có khoảng cách giới tính giữa thu nhập của phụ nữ và nam giới đối với tất cả các cấp trình độ học vấn mà dữ liệu có sẵn.

Phụ nữ ở Thụy Sĩ có trình độ trung học phổ thông là trình độ cao nhất của họ kiếm được ít hơn 18% so với nam giới có trình độ học vấn tương tự; giữa lao động có trình độ đại học, sự khác biệt còn lớn hơn: lao động nữ kiếm được ít hơn 21% so với lao động nam. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, khoảng cách giới đều hẹp hơn mức trung bình của OECD là 22% đối với trung học phổ thông và 27% đối với lao động có trình độ đại học.

Hành vi người tiêu dùng

Đa số người tiêu dùng Thụy Sĩ rất coi trọng nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (đặc biệt là sản phẩm tươi sống), và với mức giá tương đương, sản phẩm địa phương sẽ được ưu tiên hơn sản phẩm không ghi xuất xứ. Để quyết định mua hàng, người tiêu dùng Thụy Sĩ có xu hướng tìm kiếm giá trị đồng tiền hơn là thiết kế hoặc danh tiếng của thương hiệu. Hơn nữa, dịch vụ sau bán hàng rất quan trọng đối với những người tiêu dùng này.

Mặc dù thương mại điện tử ngày càng phổ biến, nhiều người Thụy Sĩ chỉ thích mua hàng từ các cửa hàng thực sự, điều này giúp họ có cơ hội đánh giá sản phẩm và nói chuyện với nhân viên bán hàng hiệu biết. Khoảng một nửa dân số Thụy Sĩ thực hiện ít nhất một lần mua hàng trực tuyến mỗi tháng.

Công nghệ kỹ thuật số đã thay đổi đáng kể hành vi của người tiêu dùng trong lĩnh vực bán lẻ của Thụy Sĩ trong vài năm qua. Việc bán sản phẩm ngày càng chuyển sang Internet, tạo ra tốc độ tăng trưởng cao. Đồng thời, ranh giới giữa ngoại tuyến và trực tuyến đang mờ đi, vì việc sử dụng thiết bị kỹ thuật số và các kênh trực tuyến hiện cũng đang ảnh hưởng đến việc mua hàng truyền thống (bán hàng ngoại tuyến). Nhiều khách hàng đang sử dụng thiết bị kỹ thuật số (di động) để kiểm tra thông tin sản phẩm như giá cả, đánh giá và tình trạng còn hàng trước hoặc trong chuyến đi mua sắm. Theo một nghiên cứu của Deloitte về bán lẻ kỹ thuật số ở Thụy Sĩ: 83% người tiêu dùng Thụy Sĩ sử dụng thiết bị kỹ thuật số cho các hoạt động liên quan đến mua sắm trước, trong hoặc sau chuyến đi mua sắm thực tế của họ. Điều này cho thấy kỹ thuật số ảnh hưởng đến toàn bộ hành trình mua sắm trực tuyến và ngoại tuyến. Theo cùng một nghiên cứu, hệ thống

thanh toán kỹ thuật số đang gia tăng. Trong tương lai, 46% người tiêu dùng Thụy Sĩ muốn sử dụng ví điện thoại di động để thanh toán tại cửa hàng trong khi 65% muốn sử dụng hệ thống tự thanh toán.

Một cuộc khảo sát đại diện do công ty nghiên cứu thị trường GfK đại diện cho WWF thực hiện cho thấy chín trong số mười người Thụy Sĩ đang đánh giá lại hành vi tiêu dùng của họ để tiêu thụ ít hơn, mặc dù vì nhiều lý do khác nhau. Cuộc khảo sát cho thấy rằng đối với 44% người được hỏi, tiết kiệm tiền là lý do chính khiến họ muốn mua ít hơn. Trên bình diện quốc gia, chỉ 20% người dân cho rằng tiêu thụ ít hơn để bảo vệ môi trường, theo khảo sát. Mong muốn tiết kiệm tiền được đề cập đặc biệt thường xuyên ở Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, nơi 19 trong số 20 người nói rằng họ muốn tiêu dùng ít hơn. Ngược lại, những người ở Thụy Sĩ nói tiếng Ý cho rằng những lo ngại về môi trường là lý do để cân nhắc lại việc tiêu thụ của họ thường xuyên hơn những người ở tất cả các khu vực khác của đất nước. Đối với người Thụy Sĩ nói tiếng Đức, mong muốn có nhiều thời gian hơn là của cải vật chất được đề cập thường xuyên hơn so với các khu vực khác.

Người Thụy Sĩ là những người chi tiêu nhiều nhất cho các sản phẩm hữu cơ trên thế giới và nhu cầu của Thụy Sĩ là một trong những người lớn nhất ở châu Âu. Trong năm 2016, doanh thu từ cây trồng hữu cơ có kiểm soát là 2,5 tỷ CHF. Một trong mười mặt hàng thực phẩm tươi sống được bán ở Thụy Sĩ năm ngoái là thực phẩm hữu cơ, theo Văn phòng Liên bang về Nông nghiệp. Theo báo cáo của văn phòng nông nghiệp, thị phần sản phẩm hữu cơ tăng từ 4,6% năm 2007 lên 9% năm 2017, trong khi thị phần thực phẩm hữu cơ tươi sống được bán ở Thụy Sĩ tăng từ mức dưới 6% lên 11,5% so với cùng kỳ. Một trong bốn quả trứng được bán ở Thụy Sĩ vào năm 2017 là trứng hữu cơ (26,6% tổng số trứng). Tỷ lệ tương tự cũng được ghi nhận đối với rau hữu cơ (23,1%) và bánh mì tươi hữu cơ (22,1%). Về doanh số, thị trường thực phẩm hữu cơ Thụy Sĩ đã tăng trưởng 7,6% mỗi năm trong thập kỷ qua. Tổng giá trị thực phẩm hữu cơ được bán ở Thụy Sĩ đã tăng từ 1,3 tỷ CHF vào năm 2007 lên 2,7 tỷ CHF vào năm 2017. Chi tiêu bình quân đầu người hàng năm tăng từ CHF171 lên CHF320.

Bất chấp các cuộc phản đối và kiện tụng, các nền tảng hợp tác như Uber và AirBnb vẫn được sử dụng phổ biến trong giới sinh viên và phụ nữ Thụy Sĩ. Theo một cuộc khảo sát, khoảng 60% người sử dụng dịch vụ đi chung xe dưới 35 tuổi và 20% là sinh viên. Phụ nữ hiện chiếm 47% người dùng, tăng từ 39% vào năm 2015.

Thương mại điện tử

90% dân số trưởng thành ở Thụy Sĩ đã sử dụng Internet vào năm 2017. Có sự gia tăng đặc biệt đáng chú ý ở người dùng từ 65 tuổi trở lên. Lượng thời gian dành cho trực tuyến cũng ngày càng tăng. Thụy Sĩ có tốc độ internet nhanh thứ bảy trên toàn thế giới. Tỷ lệ sử dụng Internet là 89% vào năm 2018, tăng 2% so với năm 2017. Tỷ lệ thâm nhập ở các khu vực nói tiếng Pháp của đất nước là 88%, trong khi đó là 89% ở các khu vực nói tiếng Đức và 81% ở khu vực nói tiếng Ý của đất nước. Các khu vực có tỷ lệ kết nối cao nhất - 90% - là Espace Mitteland, Zurich và Zentralschweiz. Mặt khác, Ticino là khu vực ít kết nối nhất, với tỷ lệ 81%. Google cho đến nay là công cụ tìm kiếm phổ biến nhất trong nước. Tính đến tháng 7 năm 2018, các công cụ tìm kiếm hàng đầu ở Thụy Sĩ được xếp hạng theo thị phần là Google (93,36%), Bing (3,73%), DuckDuckGo (1,36%), Yahoo! (1,01%), MSN (0,3%) và YANDEX RU (0,1%).

Thị trường thương mại điện tử

Năm 2017, doanh thu thương mại điện tử B2C của Thụy Sĩ ước tính đạt 12,5 tỷ USD, tăng 10% so với năm trước. Tại Thụy Sĩ, 95% dân số từ 16 đến 65 tuổi thường xuyên sử dụng Internet và 90% trong số họ đã mua sắm trực tuyến ít nhất một lần trong năm 2017. Theo nghiên cứu của Ecommerce Wiki, thương mại điện tử dự kiến sẽ tăng đáng kể trong thời gian tới vài năm. Thị trường thương mại điện tử cũng đang trở nên hoàn thiện hơn và sự thống trị của một số cửa hàng trực tuyến lớn đang tăng lên. Máy tính xách tay và máy tính cho đến nay là những thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để mua sản phẩm, với 41% người mua sắm trực tuyến sử dụng máy tính của họ hàng tháng để mua hàng. Mặc dù máy tính và máy tính xách tay là những thiết bị phổ biến nhất nhưng điện thoại thông

minh và máy tính bảng đang ngày càng phổ biến, đặc biệt là ở nam giới (69% người dùng internet sử dụng điện thoại thông minh và máy tính bảng để mua sắm trực tuyến là nam giới). Tuy nhiên, chỉ có 9% người mua sắm trực tuyến Thụy Sĩ thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để mua hàng.

Bán hàng thương mại điện tử và khách hàng

Năm 2017, có 6,6 triệu người mua sắm điện tử ở Thụy Sĩ. Trong số tất cả những người sử dụng Internet trong nước, 90% trong số họ đã mua sắm trực tuyến ít nhất một lần. Trung bình, người tiêu dùng Thụy Sĩ chi 2,460 đô la Mỹ trực tuyến hàng năm. Mặc dù các trang web địa phương rất phổ biến, nhưng phần lớn người mua sắm điện tử ở Thụy Sĩ (64%) vẫn mua hàng xuyên biên giới. Điều này là do giá trị cao của đồng Franc Thụy Sĩ và sự minh bạch về giá cả. Trong số các trang web nước ngoài đó, các trang web thương mại điện tử của Đức là những trang web phổ biến nhất, vì 51% doanh số bán hàng xuyên biên giới đến từ Đức. Phổ biến thứ hai là Trung Quốc, chiếm 23% tổng lượng mua hàng nước ngoài. Mua sắm trực tuyến đang gia tăng ở tất cả các nhóm tuổi. Tuy nhiên, tỷ lệ người mua sắm điện tử cao nhất ở độ tuổi từ 25 đến 34, tiếp theo là những người từ 35 đến 44 tuổi, 15 đến 24, 45 đến 54, 55 đến 64, 64 đến 74 và cuối cùng là 75 tuổi trở lên. Thời gian trực tuyến trung bình của những người mua sắm điện tử là 3 giờ rưỡi mỗi ngày, nhưng gần một phần tư trong số họ (22%) dành hơn 5 giờ trực tuyến mỗi ngày. Các danh mục sản phẩm phổ biến nhất là quần áo, phương tiện giao thông, sách và du lịch. Ngoài ra, các phương thức thanh toán trực tuyến phổ biến nhất ở Thụy Sĩ là thanh toán bằng hóa đơn, thẻ tín dụng, Paypal và tiền mặt khi nhận hàng.

Truyền thông xã hội

Tính đến tháng 1 năm 2018, 4,4 triệu người ở Thụy Sĩ đã sử dụng mạng xã hội tích cực. Trong số những người dùng đó, 67% đăng nhập vào hồ sơ mạng xã hội của họ mỗi ngày. Tỷ lệ thâm nhập là 51% vào năm 2017 và dự kiến sẽ đạt 55,2% vào năm 2022. Mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến với tất cả các nhóm tuổi, nhưng tỷ lệ người dùng lớn nhất

hiện thuộc về nhóm tuổi từ 20 đến 29 (30 %). Tính đến tháng 7 năm 2018, các nền tảng truyền thông xã hội hàng đầu ở Thụy Sĩ được xếp hạng theo thị phần là Facebook (60,18%), Pinterest (20,85%), Twitter (8,06%), YouTube (4,63%), Instagram (2,62%) và Tumblr (1,84) %).

Hệ thống phân phối

Sự phát triển của ngành

Theo Cushman & Wakefield, phân khúc bán lẻ và doanh thu trong ngành bán lẻ vẫn bị ảnh hưởng bởi đồng franc Thụy Sĩ mạnh. Mặc dù doanh thu toàn ngành tăng trưởng 0,3% trong năm 2016, nhưng các dự đoán ở mảng phi thực phẩm vẫn tiêu cực. Mặt khác, doanh số bán hàng trực tuyến dự kiến sẽ tăng trưởng hàng năm từ 7-10%.

Theo Tổng quan thị trường Credit Suisse, năm 2016 thị trường thực phẩm bán lẻ của Thụy Sĩ đạt khoảng 15 triệu USD và tổng thị trường bán lẻ khoảng 92 tỷ USD, hầu hết doanh số bán hàng thuộc các thương hiệu cao cấp. Năm 2017 ổn định, khi doanh thu tăng 0,1%, mức tăng đầu tiên trong ba năm. Dự kiến sẽ có kết quả tốt hơn cho năm 2018.

Những người mua sắm Thụy Sĩ, những người đổ xô đến các nước láng giềng Đức, Pháp và Ý để chọn những món hời, dự kiến sẽ chi nhiều tiền hơn ở nhà và bán hàng, vì doanh thu của các nhà bán lẻ nước này được dự báo sẽ tăng 1,7% trong năm 2018.

Có hai nhà bán lẻ tạp hóa chính thống trị thị trường: Coop và Migros. Các nhà bán lẻ trực tuyến có khoảng 7% thị trường Thụy Sĩ, với hầu hết người mua sắm Thụy Sĩ sử dụng các dịch vụ như Zalando và Amazon.

Thị phần

Hầu hết các nhà bán lẻ là cửa hàng bách hóa, chuỗi cửa hàng, hợp tác xã tiêu dùng, cửa hàng giảm giá và siêu thị. Trên khắp các cửa hàng này, có thể dễ dàng tìm thấy một loạt các sản phẩm và dịch vụ bao gồm: dệt may, đồ da, đồ thể thao, dược phẩm, đồ chơi và

phần cứng.

Hai thương hiệu siêu thị chính là Coop và Migro, chiếm gần 70% thị phần.

Hải quan

Thụy Sĩ thành lập liên minh thuế quan với Liechtenstein vào năm 1924. Thụy Sĩ là thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA), cùng với Liechtenstein, Iceland và Na Uy. Thụy Sĩ đã ký các hiệp định song phương với EU đảm bảo nhiều lợi thế kinh tế tương tự và hạ thấp các rào cản thương mại mà các thành viên EU được hưởng. Mỹ và Thụy Sĩ đã thành lập 'Diễn đàn Hợp tác Thương mại và Đầu tư' để thúc đẩy thương mại lẫn nhau. Thụy Sĩ cũng đã ký vào tháng 2 năm 2009 một Hiệp định Thương mại Tự do với Nhật Bản cho phép miễn thuế hải quan cho 99% các giao dịch thương mại giữa hai quốc gia này, trong vòng 10 năm. Cuối cùng, Thụy Sĩ đã ký các hiệp định thương mại tự do với các Quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và Albania.

Không có rào cản về thuế

Thụy Sĩ có chính sách nghiêm ngặt đối với việc nhập khẩu các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp. Nó liên quan đến một quá trình phê duyệt kéo dài. Hạn ngạch nhập khẩu một số sản phẩm nhất định (chủ yếu là thực phẩm) thay đổi theo từng năm tùy thuộc vào quy mô thu hoạch, khối lượng hàng tồn kho và yêu cầu của thị trường. Những hạn ngạch này chỉ được cấp cho các nhà nhập khẩu có trụ sở tại Thụy Sĩ và họ cần có giấy phép nhập khẩu. Giấy phép nhập khẩu cũng được yêu cầu đối với một số sản phẩm không thuộc diện hạn ngạch, nhưng được điều chỉnh bởi các quy định đặc biệt liên quan đến sức khỏe cộng đồng, sức khỏe thực vật, kiểm dịch (thực vật), quy định thú y; các quy định liên quan đến việc bảo vệ các loài nguy cấp, các biện pháp an toàn, kiểm soát giá cả (đối với một số sản phẩm dệt may).

Thuế hải quan và thuế nhập khẩu

5,5%. Các nhiệm vụ của Thụy Sĩ nói chung là 'cụ thể' chứ không phải là 'giá trị quảng cáo'. Nhiệm vụ thay đổi tùy theo mặt hàng nhập khẩu. Để biết chi tiết, hãy truy cập: Văn phòng Hải quan Thụy Sĩ.

Phân loại Hải quan Hệ thống (HS) được sử dụng.

Thủ tục nhập khẩu

Hàng hóa nhập khẩu vào nước cần phải được xuất trình cho cơ quan Hải quan thích hợp và khai báo để được thông quan. Thời hạn khai báo hàng hóa nhập khẩu về nước bằng các phương tiện vận tải: đường bộ, 24 giờ; sông, 48 giờ; đường sắt, 7 ngày; và không khí, 7 ngày. Người nhập khẩu có thể kiểm tra hàng hóa trước khi thông quan; tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các chuyên hàng thương mại đều do các công ty giao nhận đảm nhận. Trong hầu hết các trường hợp, các công ty này cũng được trao quyền hợp pháp để hoạt động như các đại lý Hải quan. Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập: Văn phòng Hải quan Thụy Sĩ.

Nhập khẩu mẫu thử

Hàng hóa đã qua sử dụng và đủ tiêu chuẩn làm hàng mẫu được miễn thuế. Để đủ điều kiện, dòng chữ 'hàng mẫu, không bán lại' phải được viết trên hóa đơn thương mại.

Hàng hóa trưng bày tại các cuộc triển lãm công cộng cũng đủ điều kiện để được đi tự do (Freipass) qua hải quan Thụy Sĩ. Thường phải có giấy chứng nhận của cơ quan tổ chức hội chợ thương mại rằng hàng hóa được nhập vào Thụy Sĩ để triển lãm. Hàng hóa triển lãm phải được tái xuất trong vòng một tháng kể từ ngày kết thúc triển lãm. Nếu hàng hóa được bán cho một cư dân Thụy Sĩ ngoài sàn triển lãm, người mua sẽ phải chịu trách nhiệm về phí hải quan. Hầu hết tất cả các khu hội chợ đều có văn phòng Hải quan tại chỗ.

Nhà cung ứng Thụy Sĩ

Thụy Sĩ nổi tiếng về sản xuất chất lượng cao và đã chứng kiến sản lượng của lĩnh vực sản

xuất của họ mở rộng trong 25 năm qua, đi ngược xu hướng của hầu hết các nước phát triển khác. Tuy nhiên, việc làm trong lĩnh vực này đã giảm trong cùng khoảng thời gian do tự động hóa, gia công và gần đây là sự tăng giá đột ngột của đồng franc Thụy Sĩ. Tính đến năm 2016, lĩnh vực sản xuất sử dụng 620.000 người, hoặc dưới 1/5 lực lượng lao động Thụy Sĩ. Phần lớn các công ty sản xuất tập trung ở các vùng Zürich, Aargau, Bern, Basel, Solothurn, St. Gallen, Vaud và Thurgau. Thụy Sĩ đặc biệt nổi tiếng về kiểu dáng và chất lượng của đồng hồ và đồng hồ cao cấp, trong đó 95% sản lượng được xuất khẩu. Các ngành công nghiệp hóa chất và dược phẩm đã có sự phát triển vượt bậc trong vài năm qua.

Lĩnh vực sản xuất chiếm 42% tổng kim ngạch xuất khẩu của đất nước về khối lượng. Ba ngành công nghiệp, cơ khí, điện và kim loại - được gọi bằng chữ viết tắt MEM trong tiếng Đức - đóng một vai trò trung tâm trong nền kinh tế Thụy Sĩ. Với khoảng 320.000 nhân viên, các ngành công nghiệp MEM là công ty sử dụng lao động công nghiệp lớn nhất và đóng góp 31% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Thụy Sĩ (63 tỷ CHF vào năm 2015). Khoảng 80% sản phẩm của các ngành công nghiệp MEM được xuất khẩu. Các ngành công nghiệp MEM, cùng với các lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như công nghệ thông tin và truyền thông, cũng phát triển các cơ sở sản xuất hiệu suất cao cho nhiều lĩnh vực công nghiệp khác, bao gồm các ngành nông nghiệp, ô tô, hóa dược, điện tử, thực phẩm và dệt may.

Thương mại quốc tế

Nền kinh tế Thụy Sĩ cực kỳ cởi mở với ngoại thương, chiếm 120% GDP của đất nước (Ngân hàng Thế giới - 2018). Liên minh châu Âu là đối tác thương mại lớn nhất của Thụy Sĩ, chiếm 2/3 tổng kim ngạch ngoại thương của nước này. Kể từ năm 2002, nước này đã ký các hiệp định với EU liên quan đến bảy lĩnh vực thương mại chính. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm gần 2/3 GDP của cả nước. Các mặt hàng xuất khẩu chính là đá quý (20,6%), dược phẩm (14,4%), máu (9,4%), đồng hồ đeo tay (4,4%), trong khi các

mặt hàng nhập khẩu chính là đá quý và kim loại quý (22,7%), dược phẩm (7%), đồ trang sức (5,8%) và xe cộ (3,8%) (Dữ liệu của Comtrade).

Năm 2018, khách hàng chính của Thụy Sĩ là Đức (15,3%), Hoa Kỳ (13,2%), Trung Quốc (9,7%) và Pháp (6,4%). Các nhà cung cấp chính của nó là Đức (20,7%), Vương quốc Anh (9,5%), Ý (7,6%) và Hoa Kỳ (7,6%) (dữ liệu của Comtrade).

Thụy Sĩ có thặng dư thương mại lớn. Xuất khẩu chủ yếu dựa vào các ngành công nghệ cao, ít phụ thuộc vào tình hình kinh tế quốc tế hơn các ngành khác. Theo số liệu của WTO, năm 2018, xuất khẩu của Thụy Sĩ lên tới 310,7 tỷ USD trong khi nhập khẩu lên tới 279,5 tỷ USD. Về dịch vụ, Thụy Sĩ xuất khẩu 122,6 tỷ USD, trong khi nhập khẩu 103,1 tỷ USD. Thặng dư tăng lên 60,3 tỷ USD. Theo Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ, trong quý 3 năm 2019, hoạt động ngoại thương có xu hướng tích cực: xuất khẩu tăng 0,9%, đạt mức kỷ lục 60,4 tỷ USD, do sự tăng vọt của hóa chất và dược phẩm (2,7%), trong khi các nhóm chính khác đều giảm; nhập khẩu tăng gấp đôi (1,8%) và đạt mức kỷ lục 543 tỷ USD dưới sự thúc đẩy của đồ trang sức và xe cộ. Cán cân thương mại thặng dư 6 tỷ USD.

Hợp tác về kinh tế

Thụy Sĩ thành lập liên minh thuế quan với Liechtenstein vào năm 1924. Thụy Sĩ là thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA), cùng với Liechtenstein, Iceland và Na Uy. Thụy Sĩ đã ký các hiệp định song phương với EU đảm bảo nhiều lợi thế kinh tế tương tự và hạ thấp các rào cản thương mại mà các thành viên EU được hưởng. Mỹ và Thụy Sĩ đã thành lập 'Diễn đàn Hợp tác Thương mại và Đầu tư' để thúc đẩy thương mại lẫn nhau. Thụy Sĩ cũng đã ký vào tháng 2 năm 2009 một Hiệp định Thương mại Tự do với Nhật Bản cho phép miễn thuế hải quan cho 99% các giao dịch thương mại giữa hai quốc gia này, trong vòng 10 năm. Cuối cùng, Thụy Sĩ đã ký các hiệp định thương mại tự do với các Quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và Albania.

Chương 5: Đầu tư

Tổng quan

Theo Báo cáo Đầu tư Thế giới năm 2020 của UNCTAD, dòng vốn FDI vào Thụy Sĩ ở mức -21,7 tỷ USD vào năm 2019, tăng từ -53 tỷ USD. Điều này chủ yếu là do thu nhập của các công ty mẹ Hoa Kỳ hồi hương từ các chi nhánh nước ngoài của họ vì cải cách thuế năm 2018 ở Hoa Kỳ. Năm 2019, nguồn vốn FDI đạt khoảng 1,3 nghìn tỷ USD. Lĩnh vực hóa chất và nhựa chiếm phần lớn đầu tư vào sản xuất do các nhà đầu tư nước ngoài tiếp quản các công ty Thụy Sĩ, trong khi lĩnh vực dịch vụ bị thoái vốn trong trường hợp tài chính và công ty mẹ. Hà Lan và Luxembourg cho đến nay là những nhà đầu tư lớn nhất ở Thụy Sĩ.

Thụy Sĩ là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài vì sự ổn định về kinh tế và chính trị, hệ thống luật pháp minh bạch và công bằng, cơ sở hạ tầng đáng tin cậy và rộng khắp và thị trường vốn hiệu quả. Bất chấp sức hấp dẫn của nó, dòng vốn FDI vào Thụy Sĩ vẫn biến động mạnh do nước này tiếp xúc nhiều với các động lực thương mại quốc tế và sự ổn định chính trị. Các bang của Thụy Sĩ cung cấp nhiều ưu đãi về thuế để thu hút các công ty thành lập hoạt động và đầu tư vào khu vực pháp lý của họ. Một số bang đi xa tới mức miễn thuế cho các công ty mới trong thời hạn lên đến mười năm. Một phần của sự hấp dẫn có thể được thúc đẩy bởi sự cởi mở tiên phong của chính phủ đối với con số tiền điện tử toàn cầu, củng cố vị thế kinh doanh cao của nó. Các luật chính điều chỉnh đầu tư nước ngoài ở Thụy Sĩ là Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ, Lex Friedrich / Koller, Luật Chứng khoán và Luật Cartel. Không có sự sàng lọc về đầu tư nước ngoài, cũng như không có bất kỳ ưu đãi nào về lĩnh vực hoặc địa lý. Nước này đứng thứ 36/190 trong báo cáo Kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng Thế giới, tăng hai bậc so với năm trước, nhưng lại tụt hạng trong bảng xếp hạng Chỉ số Niềm tin Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài của AT Kearney và đứng ở vị trí thứ 13 vào năm 2019 so với 9 năm trước đó.

| FDI | 2017 | 2018 | 2019 |
|-----|------|------|------|
|-----|------|------|------|

| FDI | 2017 | 2018 | 2019 |
|--|-----------|-----------|-----------|
| Dòng vốn FDI chảy vào <i>(triệu USD)</i> | 107.322 | -53.151 | -21.740 |
| Chứng khoán FDI <i>(triệu USD)</i> | 1.352.536 | 1.354.535 | 1.350.682 |
| Số lượng đầu tư mới*** | 138 | 129 | 115 |
| Giá trị đầu tư mới (triệu USD) | 1.903 | 2.249 | 2.048 |

Điểm mạnh

Thụy Sĩ là quốc gia đứng thứ 38 về mức độ dễ dàng kinh doanh theo báo cáo thường niên của Ngân hàng Thế giới (2019). Các thế mạnh chính của nền kinh tế Thụy Sĩ bao gồm:

- Cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới
- Lực lượng lao động có tay nghề cao
- Tỷ lệ thất nghiệp thấp
- Một môi trường pháp lý và quy định rất hấp dẫn đối với các công ty và FDI
- Vị trí địa lý chiến lược và cơ sở hạ tầng giao thông tuyệt vời cho phép đất nước tiếp cận đặc quyền các thị trường châu Âu (Tây và Đông), châu Phi và Trung Đông

- Một thị trường tuyệt vời cho các sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao và các sản phẩm cao cấp, làm cho nó trở thành một quốc gia thí điểm lý tưởng cho việc giới thiệu các sản phẩm mới
- Một trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn, mang đến cơ hội tuyệt vời cho các quan hệ đối tác và liên minh (chẳng hạn như công nghệ sinh học và công nghệ nano)
- Ổn định chính trị và xã hội và quan hệ chặt chẽ với Liên minh châu Âu
- Sự trung lập về chính trị tương đối của quốc gia này giảm thiểu rủi ro về căng thẳng và các biện pháp trừng phạt kinh tế có thể làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu hút FDI.

Điểm yếu:

- Thụy Sĩ có một nền kinh tế tương đối nhỏ, rất cởi mở với thị trường quốc tế và không giáp biển, khiến nước này trở thành một trong những thị trường cạnh tranh nhất trên thế giới.
- Nền kinh tế Thụy Sĩ phụ thuộc nhiều vào thương mại, dịch vụ tài chính và sự hiện diện của các công ty đa quốc gia.
- Các công ty cũng phải đối mặt với các quy định và tiêu chuẩn rất nghiêm ngặt (chẳng hạn như những quy định liên quan đến chất lượng và bao bì của sản phẩm, thuốc hoặc mỹ phẩm).
- Định giá quá cao đồng franc Thụy Sĩ và bí mật ngân hàng (có thể coi là nơi ẩn náu kinh tế) khiến quốc gia này nhạy cảm với các vấn đề kinh tế toàn cầu, do đó thỉnh thoảng thu hút sự chú ý của toàn thế giới và do đó làm chậm FDI và các sáng kiến kinh tế khác.

Các biện pháp của Chính phủ để tạo động lực hoặc hạn chế FDI

Thụy Sĩ là quốc gia có khung pháp lý đặc biệt thuận lợi cho đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chính phủ liên bang cho phép tất cả 26 bang (bang) tự đặt ra các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Nhiều bang cung cấp cho các nhà đầu tư nước ngoài miễn thuế và các ưu đãi thuế khác. Ví dụ, một số bang cung cấp mười năm miễn thuế cho các công ty mới. Hơn nữa, không có hoạt động giám sát hoặc sàng lọc nào được thực hiện đối với các khoản đầu tư nước ngoài ngoại trừ trong một số lĩnh vực nhất định như viễn thông, nơi yêu cầu mức hiệu suất nhất định để đủ điều kiện được giảm thuế. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, cần phải có sự cho phép của chính phủ để đầu tư vào quốc gia này.

Công ước đầu tư song phương do Thụy Sĩ ký

Thụy Sĩ đã ký nhiều hiệp ước bảo hộ đầu tư, trong đó 112 hiệp ước có hiệu lực. UNCTAD cho phép bạn hình dung danh sách các công ước đã được Thụy Sĩ ký kết.

Khung pháp lý đầu tư

Quyền tự do thành lập

Đảm bảo; tuy nhiên, ban giám đốc của một công ty đăng ký tại Thụy Sĩ phải bao gồm đa số công dân Thụy Sĩ cư trú tại Thụy Sĩ

Mua lại

Khả thi; mua lại phần lớn cổ phần của một công ty địa phương là hợp pháp ở Thụy Sĩ.

Nghĩa vụ khai báo

Không cần khai báo như vậy; tuy nhiên, để ngăn chặn việc lạm dụng khuôn khổ thị trường rất tự do của mình, chính phủ Thụy Sĩ đã ban hành Hướng dẫn về sự siêng năng đến hạn trong ngành ngân hàng, theo đó các ngân hàng phải xác định chủ sở hữu có lợi

của các khoản tiền đã đầu tư. Chính phủ cũng đã chỉ thị các ngân hàng Thụy Sĩ từ bỏ các tài khoản ngân hàng được đánh số ẩn danh, lưu giữ hồ sơ ngân hàng sau mười năm kể từ khi đóng tài khoản và không tích cực hỗ trợ khách hàng trốn thuế.

Tổ chức có thẩm quyền

- Bộ tài chính liên bang
- Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FINMA)
- Ngân hàng quốc gia Thụy Sĩ

Yêu cầu Ủy quyền Cụ thể

Các công ty làm việc trong các lĩnh vực như ngân hàng và bảo hiểm cần phải xin phép chính phủ để đầu tư trực tiếp vào đất nước.

Ngân hàng

Tiền tệ

Tiền tệ quốc gia: Franc Thụy Sĩ (CHF)

Chế độ tỷ giá hối đoái: Chế độ hối đoái thả nổi. Kể từ tháng 1 năm 2015, đồng franc Thụy Sĩ không còn được cố định với đồng euro.

Mức độ bất ổn của tiền tệ: Rủi ro hối đoái rất hạn chế vì đồng franc Thụy Sĩ là một loại tiền tệ chính.

Khả năng chuyển đổi tiền tệ? Đúng. Đồng franc Thụy Sĩ có thể chuyển đổi tự do.

Thanh toán

Phương thức thanh toán phổ biến nhất là chuyển khoản điện tử (SWIFT, SEPA). Thư tín dụng vẫn được sử dụng trong một số lĩnh vực, nhưng vẫn ở mức thấp, phần lớn là do yêu

cầu về chi phí và thời gian. Có thể khuyến nghị sử dụng thư tín dụng để đảm bảo chuyển khoản trong trường hợp có đơn đặt hàng lớn và lo ngại về tính ổn định. Séc chưa bao giờ được sử dụng rộng rãi ở Thụy Sĩ.

Kì hạn thanh toán đối với giao dịch B2B

| | |
|--|---------|
| Thời gian trì hoãn thanh toán trung bình | 27 days |
| Tỉ lệ tín dụng trong nước | 28.8% |
| Tỉ lệ hóa đơn quá hạn trong nước | 41.0% |
| Tỉ lệ hóa đơn quá hạn ngoài nước | 44.2% |
| Tỉ lệ nợ quá hạn khó đòi | 0.9% |

Ngân hàng

Thụy Sĩ là một trong những trung tâm tài chính lớn của thế giới. Lĩnh vực ngân hàng của Thụy Sĩ rất đa dạng và các ngân hàng được biết đến với chất lượng dịch vụ cao. Tất cả các ngân hàng được phép cung cấp tất cả các dịch vụ ngân hàng nhưng chúng có thể được chia thành các nhóm khác nhau: «ngân hàng lớn» cung cấp mọi loại giao dịch (đặc biệt là ngân hàng đầu tư); các ngân hàng Cantonal; các chủ ngân hàng tư nhân (về cơ bản là quản lý tài sản); khu vực và ngân hàng tiết kiệm; Các ngân hàng Raiffeisen (hợp tác xã); và các ngân hàng do nước ngoài kiểm soát (chủ yếu là quản lý tài sản và quỹ). Ngân hàng trung ương của Liên minh Thụy Sĩ, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB), điều hành chính sách tiền tệ của đất nước, trong khi Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ thực hiện giám sát ngân hàng.

Ngân hàng chính: Các ngân hàng chính bao gồm Crédit Suisse Group, UBS, Raiffeisen

Thụy Sĩ, Zurcher Kantonalbank, Julius Baer Group, Basler Kantonalbank, J Safra Sarasin Holding, Banque Cantonale Vaudoise, Berner Kantonalbank, Graubundner Kantonalbank, Luzerner Kantonalbank.

Thị trường vốn

Thị trường chứng khoán của Thụy Sĩ là thị trường lớn nhất ở Châu Âu dựa trên giá trị giao dịch cổ phiếu. Thị trường vốn của quốc gia được tổ chức, điều hành và quản lý bởi SIX Swiss Exchange, sàn giao dịch chứng khoán nhanh nhất thế giới, có trụ sở tại Zurich. Sàn giao dịch chứng khoán thứ hai của Thụy Sĩ, Berne eXchange, phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Lĩnh vực tài chính được giám sát bởi Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ.

Chỉ số tài chính

| Tỉ lệ dân số từ 15+: | |
|--|------|
| Có tài khoản ở đơn vị tài chính | 98 |
| Có thẻ tín dụng | 54 |
| Có thẻ ghi nợ | 84.1 |

Chương 9: Địa chỉ liên hệ

➤ **Bộ Ngoại giao Liên bang Thụy Sĩ**

Địa chỉ: Bundeshaus West, 3003 Berne, Switzerland

Tel: +41 (0)31 322 21 11

Fax: +41 (0)31 324 90 47

Website: www.eda.admin.ch

➤ **Bộ Tài chính Liên bang Thụy Sĩ**

Địa chỉ : General Secretariat FDF, Federal Department of Finance, Bundesgasse 3, 3003 Bern

Điện thoại: +41 (0)58 462 21 11

Website : <https://www.efd.admin.ch/efd/en/home.html>

➤ **Bộ Nội vụ Liên bang Thụy Sĩ**

Địa chỉ : 3 Inselgasse 1, CH-3003 Bern

Điện thoại : +41 58 462 80 41

Email : info@gs-edi.admin.ch

Website : <https://www.edi.admin.ch/edi/en/home.html>

➤ **Bộ An ninh và Tư pháp Liên bang Thụy Sĩ**

Địa chỉ : General Secretariat FDJP Federal Department of Justice and Police FDJP
Federal Palace, West Wing CH-3003 Bern, Switzerland

Điện thoại : +41 31 322 21 11

Website : <http://www.ejpd.admin.ch/content/ejpd/en/home.html>

➤ **Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Sĩ**

Địa chỉ: Schösslistrasse 26, CH-3008 Bern

Điện thoại : 031 388 78 73 - Fax : 031 388 78 79

Email : vietsuisse@bluewin.ch

Website : www.botschaftvietnam.ch

➤ **Đại sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tòa nhà Center Office, tầng 15, số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-04-39346589 – Fax: 84-04-39346591

Email: vertretung@han.rep.admin.ch

➤ **Lãnh sự quán Thụy Sĩ tại Việt Nam**

Địa chỉ: Bitexco Financial Tower, 37th floor, 2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6299 1200 – Fax: +84 28 6299 1222

Email: hochiminhcity@eda.admin.ch

Toàn bộ thông tin trên đây dùng cho doanh nghiệp tham khảo, Trung tâm Xúc tiến Thương mại – Đầu tư (ITPC) không chịu trách nhiệm về các thông tin có thể thay đổi do có sự thay đổi bởi các yếu tố khách quan hay những thay đổi từ các cơ quan chức năng Thụy Sĩ.

Doanh nghiệp phải luôn luôn tiến hành thẩm định trước khi bước vào dự án kinh doanh hoặc các thoả thuận thương mại khác. Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư có thể



hỗ trợ cho doanh nghiệp trong một số hoạt động này.